

BÀI 1

GIAO TIẾP BẰNG MẮT

Các bước dạy trẻ:

(1). **Đáp lại khi gọi tên:** Ngồi trên ghế ngang với trẻ. Gọi tên trẻ và đồng thời nhắc trẻ giao tiếp bằng mắt, bằng cách đưa một vật có thể ăn được hoặc một vật nhỏ có thể sờ mó được lên ngang tầm mắt của bạn. Khi trẻ nhìn bạn trong một giây, lập tức đưa vật đó cho trẻ và đừng nhắc trẻ trong một vài giây để xem trẻ có nhìn bạn mà không cần nhắc lại không. Trẻ biểu lộ sự đáp lại khác nhau mà không cần nhắc. Trong khi dạy, tăng cường tích cực giúp trẻ nếu nhìn bạn một cách tự nhiên

(2). **Trong 5 giây:** Nhắc lại bước 1 nhưng kéo dài sự giao tiếp bằng mắt trong 5 giây trước khi đưa vật đó cho trẻ. Trẻ biểu lộ sự đáp lại khác nhau mà không cần nhắc

(3). **Trong khi chơi:** Đưa 1 món đồ chơi cho trẻ chơi trên bàn. Ngồi ngang với trẻ và gọi tên trẻ. Nhắc trẻ nhìn bạn và tăng cường sự đáp lại của trẻ. Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ biểu lộ sự đáp lại khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất

(4). **Từ một khoảng cách:** Nhắc lại bước 3 nhưng ngồi hoặc đứng cách trẻ 3 bước. Gọi tên trẻ và nhắc trẻ nhìn bạn. Khen thưởng trẻ đáp lại. Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ biểu lộ sự đáp lại khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Trong quá trình dạy, tăng dần khoảng cách giữa bạn với trẻ.

(5). **Đáp lại khẩu lệnh “Hãy nhìn vào cô”:** Ngồi trên ghế ngang với trẻ. Nói rõ chỉ dẫn “Hãy nhìn vào cô”. Dùng các bước tăng cường hỗ trợ trẻ nhắc trẻ giống như bước 1.

- **Giáo cụ:** Những vật có thể ăn được và có thể sờ mó được.
- **Điều kiện trước tiên:** Ngồi trên ghế
- **Gợi ý cách dạy:** Mang đồ vật lên ngang tầm mắt để cho trẻ theo dõi hoặc nhẹ nhàng nâng cằm trẻ lên để thúc đẩy việc giao tiếp bằng mắt. Thực hiện bước dạy chậm lại một chút: Từ từ hãy nhắc trẻ bằng cách tăng thêm 2 giây qua các lần dạy.

Chỉ dẫn	Khả năng đáp lại của trẻ			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1-5) Tạo sự giao tiếp bằng mắt				
(1-4) Gọi tên trẻ (5) “Hãy nhìn cô”	(1)	(2)	(3)		
1. Trong 1 giây					
2. Trong 5 giây					
3. Trong khi chơi					
4. Từ 1 khoảng cách					
5. Đáp lại khẩu lệnh “ hãy nhìn cô”					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Hãy chắc chắn rằng con bạn đang nhìn trực tiếp vào mắt bạn chứ không phải nhìn vào đồ vật.

Giải thích cách đánh giá khả năng tiếp thu của trẻ: Đánh dấu “+” vào ô số:

- (1) Nếu trẻ trả lời thực hiện đúng mà không cần nhắc.
- (2) Nếu trẻ trả lời thực hiện đúng do sự hỗ trợ và nhắc nhở củ cô giáo.
- (3) Nếu trẻ không trả lời / thực hiện được kể cả có sự hỗ trợ và nhắc nhở của cô giáo

Cách đánh giá này được áp dụng trong suốt các bài dạy từ Bài 1 đến Bài 106

BÀI 2

BẮT CHƯỚC NHỮNG HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG THÔ

Các bước dạy trẻ:

- Ngồi trên ghế đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Bảo trẻ “Hãy làm như thế này” trong khi đồng thời làm mẫu các hoạt động vận động thô. Nhắc trẻ làm giống như chỉ dẫn và tăng cường việc bắt chước lại của trẻ. Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo.

Trẻ biểu lộ dần sự đáp lại khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ bắt chước đúng mà không cần nhắc.

- **Điều kiện trước tiên:** Ngồi lên ghế.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể chân tay để trẻ bắt chước lại

Chỉ dẫn “Hãy làm như thế này”	Khả năng bắt chước của trẻ			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
1. Đập nhẹ lên bàn					
2. Vỗ tay					
3. Vẫy tay					
4. Giơ tay lên					
5. Dậm chân					
6. Vỗ nhẹ vào chân					
7. Lắc đầu					
8. Gật đầu					
9. Quay đầu					
10. Che mắt bằng tay					
11. Vỗ nhẹ vào vai					
12. Nhảy					
13. Khoanh tay					
14. Vỗ nhẹ vào bụng					
15. Bước đều					
16. Đưa tay ra					
17. Gõ					
18. Chồng tay lên eo					
19. Xoa hai tay vào nhau					
20. Đập nhẹ lên bàn					

- **Gợi ý bổ trợ:** Một số trẻ có thể học cách bắt chước gián tiếp qua đồ vật (ví dụ như rung chuông, nhặt các hình khối vào trong rổ) nhanh hơn các hoạt động vận động thô. Sau khi dạy 5 hành động để trẻ bắt chước, thăm dò những khả năng bắt chước mới của trẻ; kỹ năng này có thể phổ biến.

BÀI 3

BẮT CHƯỚC NHỮNG HÀNH ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT

- **Các bước dạy trẻ:**

Đề 2 đồ vật giống nhau lên bàn. Ngồi ngang với bàn đối diện với trẻ. Thu hút sự chú ý của trẻ. Bảo trẻ “làm như thế này” trong khi đồng thời làm mẫu 1 hành động với một trong hai đồ vật trên. Nhắc trẻ làm động tác giống như bạn với đồ vật kia và tăng cường khả năng bắt chước của trẻ. Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ thể hiện sự bắt chước khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ bắt chước đúng mà không cần nhắc.

- **Vật liệu:** Các đồ vật để thực hiện hành động.
- **Điều kiện trước tiên:** Ngồi lên ghế.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể chân tay để trẻ bắt chước lại.

Chỉ dẫn “Hãy làm như thế này”	Khả năng bắt chước của trẻ			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp được
	(1)	(2)	(3)		
1. Để các hình khối và rổ					
2. Rung chuông					
3. Đẩy đồ chơi ô tô					
4. Vẩy cờ					
5. Đánh trống					
6. Đội mũ					
7. Viết nguệch ngoạc					
8. Lau miệng					
9. Nện búa đồ chơi					
10.					
11. Cho búp bê ăn					
12. Cầm điện thoại để nghe					
13. Uống nước					
14. Thổi còi					
15. Chải tóc					
16. Tạo ra các hành động với búp bê					
17.					
18. Xếp đồng xu thành đồng					
19. Hôn búp bê					
20. Dán tem vào giấy					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Dạy những hành động bắt chước có liên quan đến chơi mà trẻ thích.

BÀI 4

BẮT CHƯỚC NHỮNG HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG TINH

Các bước dạy trẻ :

Ngồi lên ghế đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Bảo trẻ “làm như thế này” trong khi đồng thời làm mẫu 1 hoạt động vận động chính xác. Nhắc trẻ bắt chước làm những động tác đó tăng cường khả năng bắt chước của trẻ. Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo.

Trẻ thể hiện sự bắt chước khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ bắt chước đúng mà không cần nhắc.

- **Điều kiện trước tiên:** Ngồi lên ghế & bắt chước những hoạt động thô.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể chân tay để trẻ bắt chước lại.

Chỉ dẫn “Hãy làm như thế này”	Khả năng bắt chước của trẻ			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
1. Vỗ tay					
2. Xòe và nắm tay lại					
3. Đập nhẹ vào ngón tay trỏ					
4. Đập nhẹ vào ngón tay cái					
5. Ngo nguậy ngón tay					
6. Xoa hai tay vào nhau					
7. Búng nhẹ ngón tay trỏ vào ngón tay cái					
8. Chỉ vào các bộ phận của cơ thể					
9. Chỉ ngón tay trỏ vào lòng bàn tay					
10. Duỗi ngón tay trỏ ra					
11. Giơ ngón tay cái lên					
12. Tạo tín hiệu hòa giải					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Luôn nhớ phát triển những hoạt động vận động tiêu biểu khi dạy bài này. Nhiều trẻ dưới 3 tuổi thường gặp khó khăn bắt chước những hoạt động vận động tinh.

BÀI 5

BẮT CHƯỚC HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG BẰNG MIỆNG

Các bước dạy trẻ :

Ngồi lên ghế đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Bảo trẻ “làm như thế này” đồng thời làm mẫu một hoạt động vận động bằng miệng. Nhắc trẻ bắt chước làm những động tác đó và tăng cường khả năng bắt chước của trẻ. Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ thể hiện sự bắt chước khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ bắt chước đúng nhất mà không cần nhắc.

- **Điều kiện trước tiên:** Ngồi lên ghế, tạo sự giao tiếp bằng mắt; bắt chước những hoạt động vận động thô và chính xác.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể bằng tay để đặt mồm của trẻ vào vị trí đúng. Dùng giáo cụ ở mà có thể làm dễ dàng hơn khả năng bắt chước của trẻ (ví dụ: dùng còi hoặc bong bóng xà phòng để thổi, dùng kẹo que để thè lưỡi ra).

Chỉ dẫn “Hãy làm như thế này”	Khả năng bắt chước của trẻ			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
1. Há miệng ra					
2. Thè lưỡi ra					
3. Mím môi					
4. Chạm răng vào nhau					
5. Thổi					
6. Cười					
7. Cau mày					
8. Hôn					
9. Đưa lưỡi lên đầu răng					
10. Đưa lưỡi ra ngoài môi dưới					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Để đạt được mục tiêu của chương trình này. Nếu bạn đang hướng dẫn những hoạt động bắt chước bằng miệng, tốt nhất là nên đi đôi với một âm phát ra đồng thời với hoạt động khi nó bắt đầu. Nếu bạn gặp khó khăn trong việc nhắc lại một hoạt động, cố gắng sử dụng gương để con bạn nhìn cả sự phản chiếu hoạt động của bạn trong gương khi bạn làm mẫu và dần dần không dùng gương nữa.

BÀI 6

LÀM THEO CHỈ DẪN TỪNG BƯỚC MỘT

Các bước dạy trẻ:

Ngồi lên ghế đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Đưa ra lời chỉ dẫn. Gọi ý trẻ thực hiện lời chỉ dẫn đó và khen thưởng thêm. Bạn hãy gọi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ thực hiện làm theo chỉ dẫn một cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Các vật cần thiết cho thực hiện chỉ dẫn.
- **Điều kiện trước tiên:** Để thực hiện chỉ dẫn 2”đứng lên”, trẻ phải ngồi trên ghế.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể chân tay để trẻ làm theo chỉ dẫn.

Chỉ dẫn	Khả năng làm theo của trẻ			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
1. “Ngồi xuống”					
2. “Đứng lên”					
3. “Lại đây”					
4. “Đặt tay xuống”					
5. “Vẫy tay chào”					
6. “Ôm cô nào”					
7. “Giơ tay lên”					
8. “Vỗ tay”					
9. “Quay một vòng”					
10. “Nhảy”					
11. “Hôn cô nào”					
12. “Hãy vớt cái này đi”					
13. “Đóng cửa”					
14. “Hôn gió”					
15. “Bật đèn”					
16. “Lấy giấy ăn”					
17. “Bật nhạc lên”					
18. “Đặt vật này lên giá”					
19. “Đưa cô 5 cái”					
20. “Dậm chân”					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Lựa chọn những chỉ dẫn mà bạn thấy phù hợp để yêu cầu con bạn làm theo trong ngày. Trong suốt quá trình bài giảng, những chỉ dẫn thích hợp này sẽ mang lại những cơ hội tự nhiên cho việc duy trì và tổng hợp nhận thức của trẻ.

BÀI 7

CÁC BỘ PHẬN CỦA CƠ THỂ (dễ nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết các bộ phận cơ thể:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Hãy chỉ vào..... (bộ phận của cơ thể)”. Nhắc trẻ chỉ vào đúng bộ phận trên cơ thể trẻ và khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ.

(2). **Đọc tên các bộ phận của cơ thể:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Chỉ vào 1 bộ phận trên cơ thể bạn hỏi trẻ: “Đây là cái gì?”. Nhắc trẻ nói tên bộ phận đó và khen thưởng việc trả lời của trẻ.

- **Trong mỗi bước 1&2:** Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ thực hiện việc làm theo chỉ dẫn hoặc trả lời bạn bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo lời chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.
- **Điều kiện trước tiên:** 1. Làm theo chỉ dẫn từng bước một .
2. Nhận biết được bộ phận cơ thể và gọi tên các đồ vật quen thuộc.
- **Gợi ý cách dạy:**
(1) Làm mẫu chỉ dẫn hoặc hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để chạm vào các bộ phận cơ thể.
(2) Làm mẫu các câu trả lời đúng.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1) “Chỉ tay vào” (2) “Đây là cái gì”	(1) Chỉ tay vào đúng bộ phận trên cơ thể. (2) Gọi tên bộ phận đó.				
1. Đầu					
2. Chân					
3. Bụng					
4. Mũi					
5. Mồm					
6. Chân					
7. Mắt					
8. Tai					
9. Tóc					
10. Má					
11. Vai					
12. Tay					
13. Mặt					
14. Cánh tay					
15. Ngón tay					
16. Khủy tay					
17. Cằm					
18. Ngón chân					
19. Ngón tay cái					

❖ **Gợi ý hỗ trợ:** Trước hết, hãy chọn các bộ phận trên cơ thể mà nó không nằm ở vị trí quá gần nhau (ví dụ: dạy cách phân biệt đầu và chân tốt hơn là phân biệt mũi và mắt).

BÀI 8

DẠY BẢNG ĐỒ VẬT (dễ nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết đồ vật:** Đặt đồ vật lên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Hãy đưa cho cô..... (tên của đồ vật)”. Nhắc trẻ đưa cho bạn đồ vật đó và khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ.

(2). **Gọi tên các đồ vật:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và đưa ra 1 đồ vật. Hỏi trẻ “Đây là cái gì?”. Nhắc trẻ nói tên đồ vật đó và khen thưởng việc trả lời của trẻ.

- **Trong mỗi bước 1 và 2:** Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ thực hiện việc làm theo chỉ dẫn hoặc trả lời bạn bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.
- **Giáo cụ:** Các đồ vật.
- **Điều kiện trước tiên:**
 - (1) Kết hợp những đồ vật để nhận biết.
 - (2) Làm theo 15 chỉ dẫn từng bước một.
 - (3) Bất chước những âm thanh và những từ đơn giản .
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1) Hướng dẫn cụ thể chân tay để trẻ đưa đồ vật cho bạn.
 - (2) Làm mẫu gọi tên đồ vật

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) Đưa đúng đồ vật cho bạn	(2) Gọi tên đồ vật đó			
(1) “Đưa cho cô” (2) “Đây là cái gì?”	(1)	(2)	(3)		
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Chọn những đồ vật có liên quan đến trẻ. Ví dụ: Nếu trẻ thích những đồ chơi nào đó như con chim Big hoặc Elmo, dùng những đồ chơi này để làm 1 vài đồ vật đầu tiên để dạy. Một vài đồ vật đầu tiên này phải có phát âm khác nhau (ví dụ: không nên dạy từ “cá” và “rá” - là tên của 2 đồ vật đầu tiên vì chúng phát âm gần giống nhau). Nếu gặp trẻ khó khăn trong việc học cách gọi tên, hãy cố gắng dạy trẻ bằng cách sai làm các việc liên quan đến đồ vật “cháu hãy lấy tờ giấy ăn” và “cháu hãy tung bóng đi”). Dần dần dịch chuyển đồ vật gần nhau hơn và thay đổi khẩu hiệu thành “Đưa cho cô tờ giấy ăn và “lấy cho cô quả bóng”.

BÀI 9

DẠY BẢNG TRANH ẢNH (dễ nhớ và ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1) **Nhận biết tranh:** Đặt bức tranh lên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Hãy chỉ vào..... (tên của vật trong tranh)”. Nhắc trẻ chỉ vào bức tranh và khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ.

(2) **Nói tên các bức tranh:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và đưa ra 1 bức tranh cho trẻ nhìn. Hỏi trẻ “đây là cái gì”? Nhắc trẻ nói lên bức tranh đó và khen thưởng câu trả lời đó của trẻ.

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong những lần dạy tiếp theo. Trẻ thực hiện theo các chỉ dẫn bằng các cách khác nhau và sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ đúng, theo chỉ dẫn hoặc làm đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ :** Tranh ảnh các đồ vật.
- **Điều kiện trước tiên:**
 - (1) Kết hợp những bức tranh dễ nhận biết.
 - (2) Làm theo 10 - 15 chỉ dẫn từng bước một và có thể nhận biết 10 - 15 đồ vật.
 - (3) Gọi tên các đồ vật.
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1) Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ vào bức tranh.
 - (2) Làm mẫu gọi tên bức tranh.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) Chỉ vào đúng bức tranh	(2) Gọi tên bức tranh đó	(3)		
(1) “Chỉ vào” (2) “Đây là cái gì?”	(1)	(2)	(3)		
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Bắt đầu với những bức tranh đồ vật mà trẻ đã học cách nhận dạng. Những bức tranh đó bề ngoài phải dễ dàng nhận thấy (ví dụ: Bức tranh1 quả táo phải là một quả táo đứng một mình, khác hẳn với một quả táo ở trên cây). Ảnh của đồ vật có liên quan đến trẻ (như 1 bức ảnh chụp chiếc giường của trẻ hoặc một bức ảnh đôi giày của trẻ) sẽ giúp trẻ tăng khả năng hệ thống hoá nhận thức.

BÀI 10

NHẬN BIẾT NGƯỜI THÂN

Các bước dạy trẻ:

(1) **Nhận biết người trong tranh ảnh:** Đặt bức ảnh lên bàn trước mặt trẻ, tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Hãy chỉ vào..... (tên người trong ảnh) nhắc trẻ chỉ vào đúng bức ảnh và khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ.

(2) **Nhận biết người thực:** Cùng với một người thân ở trong phòng, ngồi lên ghế đối diện với trẻ, tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Con hãy đi đến chỗ..... (tên của người thân đó)”. Nhắc trẻ đi đến chỗ người thân đó. Khen thưởng việc làm của trẻ.

- **Trong mỗi bước 1 và 2:** Hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo thực hiện theo chỉ dẫn hoặc trả lời bạn bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.
- **Giáo cụ:** ảnh của người thân
- **Điều kiện trước tiên:**
 - (1) Kết hợp những bức ảnh dễ nhận biết.
 - (2) Làm theo 10 chỉ dẫn từng bước một và nhận biết được các đồ vật trong tranh.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1) “Chỉ vào” (2) “Đi đến”	(1) Chỉ vào đúng bức ảnh (2) Đi đến chỗ người thân				
	(1)	(2)	(3)		
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Trước khi dạy trẻ phân biệt 2 bức ảnh của người thân, dùng các bức ảnh của đồ vật như 1 vật làm cản ngang dòng suy nghĩ của trẻ, bắt đầu với 1 ảnh của một người và 2 ảnh hoặc 2 tranh của đồ vật. Dần đưa ảnh của nhiều người khác nhau. Nếu trẻ có khó khăn trong việc nhận dạng người thân, cố gắng dùng ảnh như 1 vật để nhắc trẻ bằng cách giơ ảnh lên khi đưa ra chỉ dẫn “Đi đến chỗ.....”.

BÀI 11

ĐỘNG TỪ CHỈ HÀNH ĐỘNG

Các bước dạy trẻ:

(1). **Làm theo chỉ dẫn với động từ:** Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Để giáo cụ cần thiết lên bàn trong tầm với của trẻ. Tạo sự tập trung chú ý của trẻ và bảo trẻ thực hiện hành động mà bạn yêu cầu “ Hãy đứng lên.....(hành động)”. Hướng dẫn trẻ thực hiện hành động đó và khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ.

(2). **Nhận biết hành động trong tranh:** Đặt tranh lên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Chỉ vào.....(hành động)”. Nhắc trẻ chỉ vào đúng hành động trong tranh và khen thưởng việc làm theo đúng chỉ dẫn của trẻ.

Trong mỗi bước 1 và 2 : Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ thực hiện việc làm theo chỉ dẫn hoặc trả lời bạn bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Các đồ vật cần thiết cho thực hiện hành động .
- **Điều kiện trước tiên:**
 - (1) Làm theo 10 chỉ dẫn từng bước một.
 - (2) Nhận biết các hành động trong tranh
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1). Làm mẫu cụ thể hành động hoặc hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để thực hiện hành động.
 - (2). Làm mẫu gọi tên hành động.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
(1). Yêu cầu trẻ thực hiện hành động bạn muốn. VD: “Con hãy đứng lên.”	(1) Trẻ thực hiện đúng hành động theo yêu cầu của bạn.				
(2). Bảo trẻ chỉ vào hành động trong tranh theo yêu cầu của bạn.	(2). Chỉ đúng vào hành động trong tranh.				
1. Đứng lên					
2. Ngồi xuống					
3. Vỗ tay					
4. Vẫy tay					
5. Ăn					
6. Uống					
7. Quay đầu					
8. Nhảy					
9. Ôm					
10. Hôn					
11. Thổi còi					
12. Ngủ					
13. Gõ (cửa)					
14. Đọc					
15. Vẽ					
16. Khóc					
17. Đánh răng					
18. Ném					
19. Đi bộ					
20. Đá (bóng)					

- **Gợi ý bổ trợ:** Bắt đầu với những hành động mà con bạn đã được học như trong bài 6. Những chỉ dẫn từng bước một (ví dụ : dạy trẻ “Hãy làm cho cô xem đứng lên” nếu đã học “đứng lên”.

BÀI 12

CÁC ĐỒ VẬT Ở MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết đồ vật xung quanh:** Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Chỉ vào..... (đồ vật môi trường xung quanh)”. Hướng dẫn trẻ tiến lại gần và chỉ vào đồ vật đó. Khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ.

(2). **Nói tên đồ vật ở môi trường xung quanh:** Dắt trẻ đến bên đồ vật xung quanh. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ chỉ vào đồ vật đó. Hỏi trẻ “ Đây là cái gì?” Nhắc trẻ nói tên đồ vật đó. Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ.

- **Trong mỗi bước 1 và 2:** Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ thực hiện việc làm theo chỉ dẫn hoặc trả lời bạn bằng cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.
- **Điều kiện trước tiên:**
 - (1) Làm theo các chỉ dẫn từng bước một ở bài 6 và nhận biết đồ vật.
 - (2) Gọi tên đồ vật.
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1) Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ làm theo chỉ dẫn.
 - (2) Làm mẫu gọi tên đồ vật.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) Tiến đến đồ vật và chỉ vào đồ vật đó. (2). Gọi tên đồ vật.				
(1). “Hãy chỉ vào.” (2). “Đây là cái gì?”	(1)	(2)	(3)		
1. Cái bàn					
2. Cái ghế					
3. Cửa sổ					
4. Sàn nhà					
5. Bức tường					
6. Cửa ra vào					
7. Thảm/ chăn					
8. Đèn					
9. Bậc thang					
10. Kệ/ giá					
11. Rèm cửa					
12. Tủ lạnh					
13. Bồn rửa bát					
14. Giường tủ					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Để đạt được kỹ năng giúp trẻ, nên bắt đầu dạy trẻ khi trẻ đứng gần với đồ vật rồi sau đó đứng cách xa dần.

BÀI 13

CHỈ VÀO TRANH ẢNH TRONG SÁCH

Các bước dạy trẻ:

Đưa trẻ xem 1 trang trong quyển sách tranh. Bảo trẻ “Hãy chỉ vào.....(tên của đồ vật)”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng bức tranh và khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ. Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn bằng cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng chỉ dẫn mà không cần nhắc .

- **Giáo cụ:** Sách tranh
- **Điều kiện trước tiên:** Nhận biết được các đồ vật và các bức tranh.
- **Gợi ý cách dạy:**

Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ làm theo chỉ dẫn . Bắt đầu với các quyển sách tranh mà có giới hạn số lượng các vật trong mỗi bức tranh.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	“Hãy chỉ vào”	Chỉ vào đúng bức tranh			
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					

- **Gợi ý bổ trợ :** Sắp xếp ảnh của các đồ vật mà con bạn biết trong tập album ảnh để chỉ vào. Cố gắng dạy trong ngữ cảnh tự nhiên, không gượng ép (ví dụ: dạy trong lúc xem sách trước khi đi ngủ)

BÀI 14

CHỨC NĂNG CỦA ĐỒ VẬT

Các bước dạy trẻ:

(1). Nhận biết đồ vật qua chức năng:

Đề đồ vật hoặc bức tranh lên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ: ví dụ “Con quét nhà bằng cái gì?” (nhận biết được cái chổi qua chức năng quét nhà). Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng đồ vật hoặc bức tranh. Khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ. Bạn hãy gọi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn mà không cần nhắc.

(2). **Nói tên đồ vật qua chức năng:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và hỏi trẻ :ví dụ “Con tô màu bằng cái gì?”. Nhắc trẻ gọi tên đồ vật “bút chì màu” hoặc “Con tô màu bằng bút chì màu”.

(3). **Nói được chức năng của đồ vật:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Hỏi trẻ “Con làm gì với.....(tên đồ vật)”? Ví dụ “Con làm gì bằng chiếc bút chì này?”. Khen và thưởng cho trẻ.

Bạn hãy gọi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ trả lời câu hỏi của bạn bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ :** Đồ vật.

- **Điều kiện trước tiên:**

(1) Làm theo các chỉ dẫn từng bước một; nhận biết đồ vật & làm theo chỉ dẫn với động từ chỉ hành động.

(2 và 3) Nhận biết đồ vật qua chức năng và gọi tên đồ vật & nói được chức năng đó.

Câu hỏi	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)Chỉ đúng đồ vật/ bức tranh.	(2)Nói được tên đồ vật qua chức năng	(3)Nói được chức năng của đồ vật		
(1&2) ”Con quét nhà bằng cái gì?”					
(3) ”Con làm gì với chiếc bút này?”					
1. Viết bằng – Bút chì					
2. Uống nước bằng - Cốc					
3. Ăn bằng – Dĩa, thìa					
4. Cắt bằng – Kéo					
5. Ngủ trên – Giường					
6. Ngồi trên – Ghế					
7. Nói chuyện qua - Điện thoại					
8. Tô màu bằng – Bút chì màu					
9. Rửa tay bằng – Xà phòng					
10. Quét nhà bằng – Chổi					
11. Chải đầu bằng – Lược					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Chỉ dùng các đồ vật mà con bạn đã biết được trong bài nhận biết đồ vật/ tranh ảnh (ví dụ: phải tin chắc là con bạn đã biết cái búa trước khi bạn dạy trẻ chức năng của cái búa).

BÀI 15

VẬT SỞ HỮU (dễ nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết vật sở hữu:** Với một người thân trong gia đình đứng gần trẻ, bảo trẻ chỉ vào bộ phận cơ thể hoặc quần áo của một người nào đó. Ví dụ “Hãy chỉ vào áo của mẹ”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng bộ phận của cơ thể hoặc quần áo và khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ.

(2). **Gọi tên vật sở hữu:** Chỉ vào bộ phận của cơ thể hoặc quần áo của người thân và hỏi trẻ (ví dụ: “Đây là áo của ai?”) Hướng dẫn trẻ nói được tên người và vật sở hữu “áo của mẹ”. Khen và thưởng cho trẻ.

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn bằng cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những lần trẻ đã làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trẻ lời đúng mà không cần nhắc.

• Điều kiện trước tiên:

- (1). Nhận biết được bộ phận cơ thể hoặc quần áo và từng người thân trong gia đình
- (2). Nói được tên của bộ phận cơ thể hoặc quần áo đó và những người thân.

• Gợi ý cách dạy:

- (1). Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ vào đúng bộ phận cơ thể hoặc quần áo.
- (2). Làm mẫu câu trả lời.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1)“Con hãy chỉ vào... (bộ phận cơ thể hoặc quần áo của một người nào đó)” (2)“Đây là...(bộ phận cơ thể hoặc quần áo) của ai?”	(1) Chỉ vào đúng bộ phận cơ thể hoặc quần áo.	(2) Nói được tên người và bộ phận cơ thể hoặc quần áo.			
	(1)	(2)	(3)		
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Bắt đầu với những đồ chơi (Ví dụ: “Chỉ vào mũi của con búp bê”, “Chỉ vào mũi con chim”).

BÀI 16

NHẬN BIẾT ÂM THANH CỦA MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

Các bước dạy trẻ:

(1). **Chỉ vào các bức tranh và miêu tả âm thanh:** Đặt các bức tranh miêu tả âm thanh lên bàn trước mặt trẻ. Bật băng để trẻ nghe âm thanh. Hỏi trẻ “Con vừa nghe thấy gì?”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng bức tranh miêu tả âm thanh vừa nghe thấy.

(2). **Gọi tên âm thanh:** Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo làm theo chỉ dẫn của bạn bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ :** Những đồ vật có thể tạo âm thanh từ môi trường xung quanh và băng cát - sét.

- **Điều kiện trước tiên:**

(1). Nhận biết được tranh và hành động trong tranh .

(2). Nói được tên của các vật tạo ra âm thanh trong tranh và các hành động.

- **Gợi ý cách dạy :**

(1). Làm mẫu câu trả lời hoặc hướng dẫn cụ thể chân tay để trẻ chỉ vào đúng bức tranh.

(2). Làm mẫu câu trả lời đúng .

Câu hỏi	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
(1) và (2): “Con vừa nghe thấy gì?”	(1) Chỉ vào đúng bức tranh miêu tả âm thanh vừa nghe.	(2) Nói được tên âm thanh đó.			
1. Tiếng chuông điện thoại kêu					
2. Tiếng đồng hồ kêu tích tắc					
3. Tiếng ếch kêu					
4. Tiếng hắt hơi					
5. Tiếng chó sủa					
6. Tiếng vẹt kêu					
7. Tiếng em bé khóc					
8. Tiếng mèo kêu					
9. Tiếng chim hót					
10. Tiếng bóng nảy					
11. Tiếng ô tô nổ máy					
12. Tiếng vòi phun nước					
13. Tiếng lợn kêu					
14. Tiếng bò rống					
15. Tiếng uống nước					
16. Tiếng búa đập					

- **Gợi ý hỗ trợ :** Bắt đầu với những âm thanh mà con bạn có thể đã quen với nó. Có thể thu băng những âm thanh thường xuyên có trong môi trường xung quanh nhà bạn.

BÀI 17

CHỈ VÀO ĐỒ VẬT MÀ TRẺ MUỐN

Các bước dạy trẻ:

(1). **Chỉ vào đồ vật đứng một mình:** Ngồi lên ghế ngang với trẻ. Giơ 1 đồ vật mà trẻ thích lên (đồ ăn hoặc đồ chơi). Hỏi “Con muốn cái gì?”. Hướng dẫn trẻ dùng ngón tay chỉ vào thứ mà trẻ muốn. Ngay lập tức đưa thứ đó cho trẻ. Cho phép trẻ chơi đồ chơi hoặc ăn đồ ăn mà trẻ muốn.

(2). **Chỉ vào đồ vật đứng cùng với một vật khác mà trẻ không thích:** Ngồi lên ghế ngang với trẻ. Giơ 1 vật mà trẻ thích và 1 vật mà trẻ không thích lên. Hỏi “Con muốn gì?”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đồ vật mà trẻ thích. Ngay lập tức đưa thứ đó cho trẻ.

(3). **Chỉ vào đồ vật ở trên bàn:** Đưa 1 vật mà trẻ thích và một vật mà trẻ không thích lên bàn xa tầm tay của trẻ. Hỏi trẻ “Con muốn cái gì?”. Hướng dẫn trẻ chỉ về phía vật mà trẻ thích. Ngay lập tức đưa thứ đó cho trẻ.

(4). **Chỉ vào đồ vật mà không gợi ý bằng lời nói :** Đưa một vài vật mà trẻ thích và một vài vật mà trẻ không thích lên bàn xa tầm tay của trẻ. Đợi một vài giây. Nếu trẻ vờ về phía vật mà trẻ thích, gợi ý câu trả lời. Ngay lập tức đưa vật đó cho trẻ. Nếu trẻ không vờ hoặc không chỉ vào vật mà trẻ thích, hãy đỡ trẻ bằng cách làm mẫu nhắc một vật lên rồi sau đó đặt vật đó trở lại trên bàn hoặc cho trẻ đến gần một vật trong 1 vài giây rồi sau đó đặt vật đó trở lại trên bàn .

Trong mỗi bước 1, 2, 3 và 4: Làm lại từng bước trên và gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn mà không cần nhắc .

- **Giáo cụ :** Những vật mà trẻ thích (đồ ăn và đồ chơi và những vật mà trẻ không thích).
- **Điều kiện trước tiên :** Ngồi lên ghế.
- **Gợi ý cách dạy :** Làm mẫu cách thực hiện chỉ dẫn hoặc hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ .

Câu hỏi	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1-4) Chỉ vào vật mà trẻ muốn.				
(1-3) “Con muốn cái gì?”	(1)	(2)	(3)		
1. Một vật mà trẻ thích.					
2. Một vật mà trẻ thích và một vật mà trẻ không thích.					
3. Một vật mà trẻ thích và một vật mà trẻ không thích để lên bàn.					
4. Không gợi ý bằng lời nói.					

- **Gợi ý hỗ trợ :** Phải chắc chắn dùng đồ vật mà con bạn thích thực sự. Thay đổi đồ vật trong suốt quá trình dạy để tránh làm cho trẻ chán. Làm mẫu nói tên của vật mà trẻ thích khi trẻ chỉ vào vật đó. Khuyến khích trẻ thực hành trong các ngữ cảnh tự nhiên .

BÀI 18

ĐÒI LẤY MỘT VẬT MÀ TRẺ THÍCH

Các bước dạy trẻ :

(1). **Nói một từ** : Đẻ một vật mà trẻ thích và 1 vật mà trẻ không thích lên bàn xa tầm tay của trẻ . Hỏi trẻ “Con muốn cái gì?”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào vật mà trẻ thích và nói được tên vật đó. (ví dụ: Bánh). Ngay lập tức đưa cái bánh đó cho trẻ.

(2). **Nói 2 từ** : Đẻ một vật mà trẻ thích và một vật mà trẻ không thích lên bàn xa tầm tay của trẻ. Hỏi trẻ “Con muốn cái gì?”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào vật mà trẻ thích và đòi vật đó bằng lời nói . (ví dụ: “Con muốn lấy cái bánh”). Ngay lập tức đưa cái bánh đó cho trẻ .

(3). **Nói 3 từ** : Đẻ một vật mà trẻ thích và một vật mà trẻ không thích lên bàn xa tầm tay của trẻ . Hỏi trẻ “Con muốn cái gì?”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào những vật mà trẻ thích và đòi vật đó bằng lời nói (ví dụ: “Con muốn lấy cái bánh” ngay lập tức đưa cái bánh đó cho trẻ.

(4). **Dùng tên của người lớn**: Đẻ một vật mà trẻ thích và một vật mà trẻ không thích lên bàn, xa tầm tay của trẻ. Hỏi trẻ “Con muốn cái gì?”. Kết hợp dùng tên của bạn (ví dụ: Mẹ, con muốn lấy cái bánh). Ngay lập tức đưa cái bánh đó cho trẻ.

*. **Trong mỗi bước 1, 2, 3 và 4**: Làm lại từng bước và gợi ý ít dần đi cho trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời câu hỏi bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ** : Những vật mà trẻ thích và những vật mà trẻ không thích (đồ ăn và đồ chơi).
- **Điều kiện trước tiên**:
(1-3) chỉ vào vật mà trẻ thích và nói được tên vật đó.
(4) Đòi một vật bằng câu nói và gọi tên người.
- **Gợi ý cách dạy** : Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ làm đúng chỉ dẫn và nói mẫu cụm từ chỉ sự yêu cầu, đòi hỏi.

Câu hỏi	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1-3) Chỉ vào vật mà trẻ muốn và đòi vật đó bằng lời nói. (4) Dùng tên của người lớn.				
(1-4) “Con muốn cái gì?”	(1)	(2)	(3)		
1. Chỉ vào + “nói tên vật đó”					
2. Chỉ vào+ “muốn(nói tên đồ vật)”					
3. Chỉ vào + “Con muốn(nói tên đồ vật)”					
4. Chỉ vào + “(tên của người lớn) con muốn (tên đồ vật)”					

- **Gợi ý bổ trợ**: Khuyến khích trẻ trả lời trong ngữ cảnh tự nhiên. Xếp những đồ vật mà trẻ thích lên giá, lên bàn ở trong bếp, và ngoài tầm mắt. Cuối cùng dạy trẻ tiến về phía bạn, tập trung chú ý vào bạn (ví dụ: đập nhẹ vào vai bạn), và nói 1 câu hoàn chỉnh, tạo sự giao tiếp bằng mắt khi con bạn giao tiếp với bạn!

BÀI 19

CÂU TRẢ LỜI “CÓ/ KHÔNG”

Các bước dạy trẻ:

(1). Đối với những vật trẻ không thích: Ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Cầm một vật mà trẻ không thích lên (đồ ăn hoặc đồ chơi) và nói “Con có muốn...(tên đồ vật) không?”. Hướng dẫn trẻ lắc đầu nói không hoặc nói “không”. Ngay sau trẻ trả lời như vậy, bỏ vật mà trẻ không thích xuống tầm mắt của trẻ.

(2). Đối với những vật trẻ thích: Ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Đưa một vật mà trẻ thích hoặc một vật mà trẻ không thích (đồ ăn hoặc đồ chơi) và nói “ Con có muốn.....(tên đồ vật) không?”. Hướng dẫn trẻ gật đầu nói có hoặc nói “có”. Ngay sau khi trẻ trả lời như vậy, đưa cho trẻ vật mà trẻ thích.

(3). Lựa chọn câu trả lời có và không: Ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Đưa ra một vật mà trẻ không thích hoặc một vật mà trẻ thích và hỏi trẻ “ Con có muốn(tên đồ vật) không?”. Hướng dẫn trẻ lắc đầu nói không đối với những vật mà trẻ không thích hoặc gật đầu với những vật mà trẻ thích. Ngay sau khi trẻ trả lời không, cất vật mà trẻ không thích đi. Ngay sau khi mà trẻ trả lời có, đưa cho trẻ vật mà trẻ thích.

- **Trong mỗi bước 1,2 và 3:** Làm lại từng bước trên và gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.
- **Giáo cụ:** Những đồ ăn và đồ vật mà trẻ thích và không thích.
- **Điều kiện trước tiên:**
Bắt chước lắc đầu và gật đầu hoặc bắt chước nói “không” và “có”.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu lắc đầu hoặc làm mẫu nói “có”, “không”.

Câu hỏi	Trẻ trả lời			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) “Không” (2) “Có” (3) Hoặc “có” hoặc “không”	(1)	(2)		
(1-3) “Con có muốn...?”					
1. Đối với những vật trẻ không thích.					
2. Đối với những vật trẻ thích.					
3. Lựa chọn câu trả lời “có” và “không”.					

- **Gợi ý bổ trợ:** Chắc chắn dùng những vật mà trẻ thực sự thích và không thích. Dùng những đồ ăn đáng sợ như (gia vị, nước mắm, mù tạc) mà con bạn không thích để làm vật không thích.

BÀI 20

NÓI TÊN NGƯỜI THÂN

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nói tên người thân trong ảnh:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ, tạo sự tập trung chú ý. Đưa ra 1 bức ảnh của người thân trong gia đình và nói “Đây là ai?” Nhắc trẻ nói tên của người trong ảnh và khen và thưởng cho trẻ.

(2). **Nói tên người thực:** Cùng với 1 người thân ở trong phòng, ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và chỉ vào người thân đó. Hỏi trẻ “Đây là ai?”. Nhắc trẻ nói tên người thân đó rồi khen và thưởng cho trẻ.

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn gợi ý cho trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Điều kiện trước tiên:** Nhận biết người thân trong ảnh và trong thực tế; nói tên đồ vật.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu nói tên của người thân.

Câu hỏi	Trẻ trả lời			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) Nói tên người	(2) Nói tên người			
“Đây là ai?” (1) Trong ảnh (2) Bằng người thực	(1)	(2)	(3)		
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Ban đầu dạy trẻ những người thân trông khác nhau, ví dụ : bố mẹ và anh chị em ruột của trẻ

BÀI 21

TRẺ LỰA CHỌN

Các bước dạy trẻ:

Ngồi lên ghé ngang với trẻ. Giơ 2 vật mà trẻ thích lên trước mặt trẻ. Hỏi trẻ “Con muốn cái hay cái?”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào vật mà trẻ thích nhất và nói tên vật đó. Ngay lập tức, đưa vật mà trẻ vừa lựa chọn cho trẻ. Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng các khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo lời chỉ dẫn hoặc trả lời mà không cần nhắc.

- **Điều kiện trước tiên:** Chỉ vào vật mà trẻ muốn; đòi lấy được vật mà trẻ muốn bằng lời nói; nói tên đồ vật đó.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ vào vật mà mình muốn nói mẫu gọi tên đồ vật đó.

Câu hỏi	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	Chỉ vào vật mà trẻ muốn và nói tên vật đó				
“Con muốn cái hay cái?”					
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Để dễ phân biệt, nên bắt đầu bằng 1 vật mà trẻ thích và 1 vật mà trẻ không thích. thay đổi câu hỏi của bạn (ví dụ: “Con muốn lấy cái nào”). Nếu con bạn vẫn chưa biết nói, bạn có thể dạy trẻ cách trả lời không cần nói (ví dụ : Chỉ nhắc trẻ chỉ vào vật mà trẻ thích). Cuối cùng dạy trẻ lựa chọn vật mà trẻ muốn mà vật đó không ở trong tầm mắt trẻ. Phải chắc chắn thay đổi yêu cầu trong đó bạn đưa ra sự lựa chọn sao cho trẻ không chỉ chọn vật mà bạn nói sau cùng trong câu hỏi lựa chọn đó (ví dụ: Nếu bạn nói “Con muốn ăn cái bánh hay quả táo”, bạn cũng có thể đổi thành “Con muốn ăn cái bánh hay quả táo?”).

BÀI 22

NHỮNG CÂU HỎI XÃ HỘI

Các bước dạy trẻ:

Ngồi lên ghế ngang với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và hỏi 1 câu hỏi xã hội. Hướng dẫn trẻ trả lời câu hỏi đó và thưởng cho trẻ. Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời mà không cần nhắc.

- **Điều kiện trước tiên:** Làm theo chỉ dẫn từng bước một và bắt chước nói các từ.
- **Gợi ý cách dạy:** Đợi một chút rồi hãy nhắc trẻ. Làm mẫu ngay câu trả lời đúng rồi ngừng làm mẫu trong khoảng 2 giây cho lần dạy sau.

Ví dụ các câu hỏi xã hội	Trẻ trả lời			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
1. “Con tên là gì?”					
2. “Con lên mấy tuổi?”					
3. “Hôm nay con có khỏe không?”					
4. “Con sống ở đâu?/Con sống với ai?”					
5. “Anh/chị con tên là gì?”					
6. “Con thích chơi cái gì nhất?”					
7. “Bố/ mẹ con tên là gì?”					
8. “Con thích ăn gì?”					
9. “Con đi học ở đâu?”					
10. “Con thích chương trình ti vi nào?”					
11. “Nhà con ở địa chỉ nào?”					
12. “Số điện thoại của nhà?”					
13. “Con thích uống gì?”					
14. “Con thích đồ chơi gì?”					
15. “Sin nhật con vào ngày nào?”					
16. “Cô giáo con tên gì?”					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Trước hết thực hành câu hỏi bằng sự bắt chước bằng lời nói để đảm bảo phát âm đầy đủ, rõ ràng.

BÀI 23 HÀNH ĐỘNG

(Nói tên hành động qua tranh, bằng cách khác và tự nói)

Các bước dạy trẻ:

(1). Nói câu hành động trong tranh: Ngồi lên ngang với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và đưa một bức tranh của một người đang làm hành động. Hỏi trẻ “Cô ấy / ông ấy họ đang làm gì?”. Hướng dẫn trẻ nói tên hành động đó. Khen và thưởng cho trẻ.

(2). Nói tên hành động bằng cách khác: Ngồi lên ghé ngang với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và làm một hành động. Hỏi trẻ “Cô đang làm gì đây?”. Hướng dẫn trẻ nói tên hành động đó. Khen và thưởng cho trẻ.

(3). Tự mình nói tên hành động: Hướng dẫn trẻ làm 1 hành động (hướng dẫn chân tay trẻ làm hành động đó hoặc làm mẫu hành động để trẻ bắt chước). Hỏi trẻ “Con đang gì vậy?”. Hướng dẫn trẻ nói tên hành động đó. Khen và thưởng cho trẻ.

- **Trong mỗi bước 1, 2 và 3:** Bạn gọi trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.
- **Giáo cụ :** Đồ vật để làm hành động và tranh chỉ hành động.
- **Điều kiện cho trước:** Làm theo chỉ dẫn hành động và nói tên hành động trong tranh.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu và nói tên hành động.

Câu hỏi	Trẻ trả lời			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1-3) Nói tên hành động				
“Cô ấy/ ông ấy/ họ đang làm gì?” “Cô đang làm gì đây?” “Con đang làm gì vậy?”	(1)	(2)	(3)		
1. Đứng lên					
2. Ngồi xuống					
3. Vỗ tay					
4. Vẫy					
5. Ăn					
6. Uống					
7. Quay					
8. Nhảy					
9. Thổi					
10. Ngủ					
11. Đá					
12. Đọc					
13. Vẽ					

- **Gợi bổ trợ:** Lấy của người trong gia đình đang làm hành động. Chắc chắn nâng cao khả năng tổng quát hoá của trẻ bằng cách bảo trẻ nói tên hành động bằng cách khác và tự trẻ nói tên hành động trong ngữ cảnh tự nhiên.

BÀI 24

XẾP VẬT NÀY VÀO CHỖ CỦA VẬT KIA GIỐNG VỚI NÓ HOẶC TƯƠNG XỨNG VỚI NÓ

Các bước dạy trẻ:

Đề vài vật lên bàn trước mặt trẻ. Đưa cho trẻ 1 vật giống hoặc tương xứng với 1 trong những vật để trên bàn. Bảo trẻ “Con hãy xếp vật này vào chỗ của vật giống nó/ tương xứng với nó”. Hướng dẫn trẻ đặt vật đó lên trên hoặc đứng đằng trước mặt của vật giống nó hoặc tương xứng với nó. Khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ. Bạn hãy gợi ý trẻ ít trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Những đồ vật và những bức tranh giống hệt nhau, chữ cái, vật được tô màu, con số và các hình dạng.
- **Điều kiện cho trước:** Ngồi lên ghế.
- **Gợi ý cách dạy :**

(1) Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ thực hiện chỉ dẫn.

(2) Dùng cách gợi ý vị trí của vật bằng các đồ vật lên bàn gần trẻ hơn.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	Đặt vật đó lên trên hoặc đứng đằng trước vật giống nó hoặc tương xứng với nó.				
	(1)	(2)	(3)		
1. Các vật giống hệt nhau					
2. Các bức tranh giống hệt nhau					
3. Tranh đặt vào đồ vật					
4. Đồ vật đặt vào tranh					
5. Màu sắc					
6. Hình dạng					
7. Chữ cái					
8. Con số					
9. Các đồ vật không giống hệt nhau					
10. Những đồ vật liên quan đến nhau (Ví dụ bút chì đặt lên giấy)					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Trước hết hãy chọn những vật mà nó có thể lắp vào các vật khác hoặc nằm lên trên vật kia (ví dụ: cái cốc, thìa hoặc đĩa). Bạn nên chọn ít nhất 3 đồ vật để trên bàn và thay đổi vị trí của các đồ vật đó để làm tăng khả năng phân biệt của trẻ.

BÀI 25

MÀU SẮC (để nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết màu sắc:** Để những vật có màu sắc lên trên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Chỉ vào.....(tên của màu sắc)”. Ví dụ: “Con hãy chỉ vào màu đỏ nào”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng màu sắc và khen thưởng việc thực hiện của trẻ.

(2). **Nói tên màu sắc:** Ngồi lên ghé đối diện với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và giơ một vật có màu sắc lên, hỏi trẻ: “Đây là màu gì?”. Hướng dẫn trẻ nói lên màu sắc đó và khen thưởng trẻ.

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của các bạn hoặc làm theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Giấy tô màu hoặc đồ vật có màu sắc.
- **Điều kiện trước tiên:**
 - (1) Nhận biết tranh.
 - (2) Nói được tên đồ vật và tranh.
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1) Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ và đúng màu sắc. Dùng cách gợi ý vị trí của vật bằng cách để đồ vật có màu sắc mà bạn đang hỏi để gần trẻ hơn.
 - (2) Làm mẫu nói tên màu sắc.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) “Chỉ vào.....” (2) “Đây là màu gì?”	(1) Chỉ vào đúng màu sắc (2) Nói tên màu sắc đó			
	(1)	(2)	(3)		
1. Màu xanh da trời					
2. Màu đỏ					
3. Màu vàng					
4. Màu xanh lá cây					
5. Màu trắng					
6. Màu đen					
7. Màu đỏ mận					
8. Màu da cam					
9. Màu hồng					
10. Màu nâu					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Cố gắng tình cờ dạy trẻ kỹ năng để nhận biết màu sắc có ý nghĩa. Xếp những vật mà trẻ thích có màu sắc khác nhau lên trước mặt trẻ nhưng đừng để cho trẻ với được. Khi trẻ đòi lấy 1 vật nào đó, hỏi trẻ vật đó màu gì trước khi đưa vật đó cho trẻ. Ví dụ: để 1 cái ô tô màu vàng, 1 quả bóng màu xanh da trời và 1 cái kẹo màu xanh lá cây lên bàn. Nếu trẻ đòi lấy cái kẹo màu xanh lá cây, giơ nó lên và hỏi “Cái kẹo này màu gì?”. Hướng dẫn trẻ trả lời và đưa cái kẹo đó cho trẻ.

BÀI 26

HÌNH DẠNG (để nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết hình dạng:** Để các hình lên mặt bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Chỉ vào..... (tên của hình đó)”, ví dụ: “Con hãy chỉ hình tròn”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng hình dạng và khen thưởng việc thực hiện của trẻ.

(2). **Nói tên hình dạng:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ, tạo sự tập trung chú ý và giơ một hình lên. Hỏi trẻ “Đây là hình gì?”. Hướng dẫn trẻ nói lên được hình đó và khen thưởng trẻ.

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng các hình khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Các hình.

- **Điều kiện trước tiên:**

(1) Nhận biết đồ vật và tranh, xếp các hình giống nhau.

(2) Nhận biết các hình, nói được tên đồ vật và tranh.

- **Gợi ý cách dạy:**

(1) Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ vào đúng hình. Dùng cách gợi ý vị trí của vật bằng cách để hình mà bạn đang hỏi trẻ gần trẻ hơn.

(2) Làm mẫu nói tên hình đó.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu
	(1) “Chỉ vào.....” (2) “Đây là hình gì?”	(1) Chỉ vào đúng hình (2) Nói tên hình đó	(3)		
1. Hình tròn					
2. Hình vuông					
3. Hình tam giác					
4. Hình chữ nhật					
5. Hình thoi					
6. Hình bầu dục					
7. Hình ngôi sao					
8. Hình trái tim					

- **Gợi ý bổ trợ:** Bắt đầu chọn những hình có 3 kích thước khác nhau mà có cùng màu sắc, sau đó giới thiệu những hình có 2 kích thước (ví dụ: các hình bằng đường vẽ). Cuối cùng dạy trẻ nói lên hình của đồ vật (ví dụ: giơ 1 cái hộp lên và hỏi trẻ “Đây là hình gì?”).

BÀI 27
CHỮ CÁI (để nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết chữ cái:** Để các chữ cái lên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Chỉ vào(tên của chữ cái đó)”. Hướng dẫn trẻ chỉ đúng chữ cái và khen thưởng việc thực hiện của trẻ.

(2). **Nói tên chữ cái:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và gọi 1 chữ cái lên. Hỏi trẻ “Đây là chữ gì?”. Hướng dẫn trẻ nói được tên chữ cái đó và khen thưởng cho trẻ.

- **Trong bước 1 và 2:** Bạn gợi ý ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc làm theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.
- **Giáo cụ:** Các chữ cái.
- **Điều kiện trước tiên:**
 - (1) Nhận biết tranh
 - (2) Nói được tên bức tranh
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1) Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ vào đúng chữ cái. Dùng cách gợi ý vị trí của vật bằng cách để chữ cái mà bạn đang hỏi ở gần trẻ hơn.
 - (2) Làm mẫu nói tên chữ cái đó.

Chỉ dẫn (1) “Chỉ vào.....” (2) “Đây là cái gì ?”	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	Chỉ vào đúng chữ cái Nói tên chữ cái đó				
	(1)	(2)	(3)		
1. A/a- Ă/ă- Â/â					
2. B/b					
3. C/c					
4. D/d					
5. Đ/đ					
6. E/e					
7. Ê/ê					
8. G/g					
9. H/h					
10. I/i					
11. K/k					
12. L/l					
13. M/m					
14. N/n					
15. O/o- Ô/ô- Ô/ô					
16. P/p					
17. Q/q					
18. R/r					
19. S/s – T/t – U/u- U’/u’					
20. V/v – X/x- Y/y					

- **Gợi ý bổ trợ:** Nếu gặp khó khăn trong việc học chữ cái, thử chọn các chữ cái có 3 kích thước (ví dụ: chữ bằng nhựa) để làm tăng khả năng phân biệt của trẻ.

BÀI 28

SỐ (dễ nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết số:** Để các số lên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Chỉ vào(tên của con số đó)”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng số và khen thưởng việc thực hiện của trẻ.

(2). **Nói tên số:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và giơ 1 chữ số lên. Hỏi trẻ “Đây là số mấy?”. Hướng dẫn trẻ nói được số đó và khen thưởng việc thực hiện của trẻ.

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc làm theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

• **Giáo cụ:** Các chữ số.

• **Điều kiện trước tiên:**

(1) Nhận biết tranh đồ vật và tranh và xếp vào đúng chỗ

(2) Nhận biết số, nói tên đồ vật và tranh

• **Gợi ý cách dạy:**

(1) Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ vào đúng số. Dùng cách gợi ý vị trí của vật bằng cách để số mà bạn đang hỏi trẻ ở gần trẻ hơn.

(2) Làm mẫu nói tên chữ số đó.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) Chỉ vào số	(3) Nói tên số đó			
(1) “Chỉ vào...” (2) “Đây là số mấy?”	(1)	(2)	(3)		
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					
13.					
14.					
15.					
16.					
17.					
18.					
19.					
20.					

BÀI 29

BẮT CHƯỚC CÁC HOẠT ĐỘNG THÔ KHI ĐANG ĐỨNG

Các bước dạy trẻ:

Đứng trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Hãy làm cái này” trong khi đồng thời làm mẫu một hoạt động vận động thô. Hướng dẫn trẻ thực hiện hành động ấy và khen thưởng việc thực hiện của trẻ. Bạn hãy gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Điều kiện trước tiên:** Bắt chước hoạt động thô trong khi ngồi trên ghế.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ thực hiện hành động.

Chỉ dẫn “Làm...”	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
1. Nhảy lên nhảy xuống					
2. Quay đầu					
3. Giơ tay ra					
4. Đi một hai một					
5. Ngồi xuống sàn nhà					
6. Đập tay xuống sàn					
7. Gõ cửa					
8. Bò					
9. Đi xung quanh ghế					
10. Nằm xuống sàn					
11. Đưa tay lên hông					
12. Vặn eo (vặn mình)					
13. Chạm tay vào ngón chân					
14. Chạy và dừng lại					
15. Giơ một chân lên					
16. Nhảy lò cò					
17. Bắt chước máy bay bay					
18. Bò dưới gầm bàn					
19. Nhấc ghế lên					
20. Đá bóng					

- **Gợi ý cách dạy:** Dạy bài này theo cách “Hãy làm theo người hướng dẫn”. Tạo nên những trò đùa vui trong khi dạy và xem liệu con bạn có thể đóng vai người hướng dẫn được không.

BÀI 30

BẮT CHUỐC HOẠT ĐỘNG THEO THỨ TỰ

(Vận động thô và hành động với đồ vật)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Vận động thô** : Ngồi trên ghế đối diện và tạo sự tập trung chú ý. Bảo trẻ “Hãy làm như thế này” và làm mẫu 2 vận động thô (ví dụ: vỗ tay và sau đó đập nhẹ lên đầu bạn). Hướng dẫn trẻ làm 2 động tác trên theo thứ tự mà bạn vừa làm.

(2). **Hành động với đồ vật** : Đẻ 2 bộ đồ vật để nhận biết lên bàn (ví dụ: hai cái chuông và hai lá cờ). Ngồi ngang với bàn đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý, bảo trẻ “Hãy làm như thế này” và làm mẫu 1 hành động với mỗi đồ vật. Hướng dẫn trẻ thực hiện hai hành động với mỗi vật mà bạn vừa làm.

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc làm theo những cách khác nhau với sự gợi ý ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Các đồ vật
- **Điều kiện thực hiện:** Làm theo “Các chỉ dẫn từng bước một”, bắt trước những hoạt động vận động thô và hành động với đồ vật
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1). Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ làm theo chỉ dẫn.
 - (2). Làm mẫu hành động vận động thô thứ hai khi trẻ đang bắt đầu làm theo hoạt động vận động thô thứ nhất. Dần dần làm mẫu cả hai hoạt động cùng một lúc.
 - (3). Hãy nói là bạn đang làm gì khi bạn đang làm mẫu hành động đó: Ví dụ: Nếu bạn làm mẫu sờ tay vào mũi sau đó vỗ nhẹ lên đầu, bạn hãy nói “sờ tay lên mũi”, “Chạm tay lên đầu” trong lúc bạn làm động tác đó dần dần bạn nhắc trẻ bằng lời ít dần đi .

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
“Hãy làm như thế này”					
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					

- **Gợi ý bổ trợ:** Bạn phải chắc chắn thay đổi các hoạt động trong hoạt động vận động thô theo thứ tự (ví dụ: Nếu bạn làm mẫu “Vỗ tay và sờ tay lên mũi”, hãy dạy trẻ hoạt động khác sau hoạt động vỗ tay như “Vỗ tay và vẫy tay”). Nếu con bạn gặp khó khăn khi làm các hoạt động theo thứ tự, thử kết hợp 1 hoạt động vận động đi với 1 hành động với đồ vật (ví dụ: đẻ 1 hình khối vào trong rổ và đập tay lên bàn).

BÀI 31

BẮT CHƯỚC HÀNH ĐỘNG ĐI KÈM VỚI ÂM THANH

Các bước dạy trẻ :

Để các đồ vật dễ nhận biết được sắp xếp theo loại trên bàn. Ngồi ngang bàn đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Báo trẻ “Hãy làm như thế này”, làm mẫu một hành động với đồ vật và nói ra một âm thanh có liên quan tới hành động đó (ví dụ: đẩy ô tô và nói “dìn”). Hướng dẫn trẻ làm theo hành động đó và nói được âm / từ đó . Khen và thưởng cho trẻ. Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc .

- **Giáo cụ:** Các đồ vật.
- **Điều kiện trước tiên:** Làm theo “Các chỉ dẫn từng bước một”; bắt trước những hành động với đồ vật, với âm thanh.
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1) Hướng dẫn cụ thể chân tay để trẻ thực hiện.
 - (2) Nhắc lại câu nói mẫu khi trẻ đang thực hiện hành động với đồ vật.

Chỉ dẫn “Hãy làm như thế này....”	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
1. Đẩy ô tô và nói “dìn dìn”					
2. Đổ đồ chơi xuống trượt và nói “gi gi..”					
3. Đập búa và nói “bùm bụp”					
4. Uống nước và nói “ừng ực”					
5. Nghe điện thoại và nói “A lô”					
6. Nhặt con sư tử lên và nói “Gầm”					
7. Bấm các phím Piano đồ chơi và nói “Là la lá”					
8. Làm giống các bước nhảy của con ếch và nói “ếch ộp”					
9. Kéo con rắn đồ chơi và nói “Sừ sừ sừ”					
10. Giả vờ ăn bánh và nói “măm măm”					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Dạy bài này trong lúc chơi với trẻ.

BÀI 32

BẮT CHƯỚC TẠO CÁC MÔ HÌNH KHỐI

Các bước dạy trẻ :

Đề các hình khối để nhận biết được sắp xếp theo loại lên bàn. Ngồi ngang bàn đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Xây dựng một mô hình khối bằng bộ hình khối của bạn và bảo trẻ “Con hãy dựng hình như thế này”. Hướng dẫn trẻ dựng mô hình khối giống như bạn đang làm bộ hình khối của con bạn. Khen thưởng việc làm của trẻ. Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc làm theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng trẻ những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Các đồ vật.
- **Điều kiện trước tiên:** Làm theo “Các chỉ dẫn từng bước một”; bắt trước những hành động với đồ vật.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể tay chân trẻ để trẻ tạo dựng các mô hình khối.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
“Con hãy dựng hình như thế này”					
1. Xếp bằng 1 hình khối					
2. Xếp bằng 2 hình khối					
3. Xếp bằng 3 hình khối					
4. Xếp bằng 4 hình khối					
5. Xếp bằng 5 hình khối					

- **Gợi ý bổ trợ:** Trước hết hãy dạy xếp hạng một hình khối . Ví dụ: Đề 5 hình khối lên bàn ở bên tay phải của con bạn . Bảo trẻ “Con hãy dựng hình như thế này”. Lấy ra một hình khối từ bộ hình khối của bạn để ra giữa bàn và hướng dẫn trẻ cũng lấy ra một hình khối giống như bộ hình khối của trẻ và đặt nó vào trước hình khối của bạn. Nhắc lại bước làm này cho một hình khối, để hình khối của bạn vào các vị trí khác nhau để xây dựng một mô hình. Khi độ chính xác của con bạn tốt lên, làm lại bước này với 2 hình khối và thêm nữa. Cuối cùng dạy con bạn tạo mô hình khối giống như của bạn mà không cần nhìn bạn làm như thế nào (ví dụ: Bạn tạo mô hình đằng sau một tờ giấy, bỏ tờ giấy ra và con bạn có thể nhìn thấy mô hình đó, và nói “Con hãy dựng mô hình này đi”, hay “Con hãy xếp hình ngôi nhà này đi”).

BÀI 33

BẮT CHƯỚC CÁC HÌNH VẼ ĐƠN GIẢN

Các bước dạy trẻ:

Đề các dụng cụ dùng để vẽ (như giấy và bút chì hoặc bút dầu) lên bàn trước mặt trẻ. Bảo trẻ “Con hãy vẽ một.....(hình tròn)”, và đồng thời vẽ một hình tròn đó lên giấy cho trẻ bắt trước. Hướng dẫn trẻ cầm lấy một dụng cụ vẽ và để vẽ hình đó. Khen thưởng việc làm của trẻ. Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc .

- **Giáo cụ:** Dụng cụ để vẽ và giấy.
- **Điều kiện trước tiên:** Bắt trước làm các hành động vận động tinh và các mô hình khối; hoàn thành các hành động vận động tinh như đặt những cái đinh ghim nhỏ lên bảng đựng ghim .
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ tập vẽ; dùng cách ra hiệu có thể nhìn thấy được trên giấy như các dấu chấm để nhắc trẻ và ra hiệu cho trẻ chỗ nào nên bắt đầu vẽ .

Chỉ dẫn “Con hãy vẽ.....”	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	Vẽ một hình đúng theo yêu cầu (1)	(2)	(3)		
1. Đường thẳng dọc					
2. Đường thẳng ngang					
3. Dấu cộng					
4. Hình tròn					
5. Đường chéo					
6. Chữ nét thẳng					
7. Chữ nét cong					
8. Chữ số					
9. Các loại hình					
10. Khuôn mặt đang cười					
11. Bông hoa					
12. Ôtô					
13. Ngôi nhà					
14. Người					
15. Cầu vồng					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Con bạn đã thực hành vẽ trên giá vẽ thuộc cỡ dành cho trẻ em chưa. Nếu con bạn chưa quen cách vẽ (ví dụ: không ấn bút vẽ xuống, tạo nên đường vẽ quá mờ), cố gắng sử dụng dụng cụ vẽ khác nhau như bút dầu màu. Nên vẽ các hình vui nhộn, buồn cười.

BÀI 34

CĂN PHÒNG (dễ nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Xác định vị trí của phòng:** Ngồi hoặc đứng đối diện với trẻ để tạo sự tập trung chú ý. Bảo trẻ “Đi đến.....(tên của phòng)”. Hướng dẫn trẻ đi đến đúng phòng và khen và thưởng cho trẻ.

(2). **Nói tên phòng:** Dẫn trẻ đến một căn phòng. Tạo sự tập trung chú ý và nói “Chúng ta đang ở đâu đây?”. Hướng dẫn trẻ trả lời “Ở trong phòng(tên của phòng)” và khen và thưởng cho trẻ.

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng trẻ khi trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Điều kiện trước tiên:**

(1) Làm được theo các chỉ dẫn; nhận biết tranh và các đồ vật thuộc môi trường xung quanh.

(2) Nói được tên đồ vật và đồ vật thuộc môi trường xung quanh và xác định được vị trí của phòng.

- **Gợi ý cách dạy:**

(1) Dẫn trẻ đến phòng cần dạy.

(2) Làm mẫu câu trả lời.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) Đi đến đúng phòng	(2) Nói rõ tên phòng đó			
(1) “Đi đến” (2) “Chúng ta đang ở đâu?”	(1)	(2)	(3)		
1. Phòng bếp					
2. Phòng ngủ					
3. Phòng tắm					
4. Phòng gia đình					
5. Phòng ăn					
6. Hành lang					
7. Nhà để ô - tô					
8. Phòng của anh Huy(anh/ chị em ruột)					
9. Phòng khách					
10. Phòng chơi					

- **Gợi ý bổ trợ:** Nếu con bạn có thể nhắc lại từ và nói tên phòng, dạy bước 2 trong khi bạn đang dạy con bạn bước 1 (ví dụ: sau khi bạn và con bạn bước vào phòng, đưa ra câu hỏi theo bước 2 và khen thưởng câu trả lời). Nhớ tra vấn cho con bạn khả năng tổng hợp hóa nhận thức bằng cách hỏi trẻ “Con đang ở đâu?” trong suốt ngày mà trẻ ở trong phòng xác định nào đó. Nếu con bạn gặp khó khăn trong việc học các phòng theo ngữ cảnh, đưa ảnh của các phòng đó cho trẻ và dạy trẻ nói tên phòng (tham khảo bài “Địa điểm”).

BÀI 35

CẢM XÚC (dễ nhớ)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết cảm xúc trong tranh:** Đẻ tranh/ ảnh của một người đang diễn tả cảm xúc lên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Chỉ vào.....(cảm xúc)”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng tranh và khen và thưởng cho trẻ.

(2). **Diễn tả cảm xúc:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Con hãy làm cho cô xem.....(cảm xúc)”. Hướng dẫn trẻ diễn tả cảm xúc đó và khen và thưởng cho trẻ .

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc làm theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Ảnh của người đang diễn tả cảm xúc hoặc tranh có sẵn miêu tả cảm xúc của người .
- **Điều kiện trước tiên:** Nhận biết được đồ vật, hành động và người thân.
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1) Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ vào đúng bức tranh.
 - (2) Làm mẫu diễn tả cảm xúc.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu
	(1) Chỉ vào đúng bức tranh				
	(2) Diễn tả được cảm xúc				
“Chỉ vào.....” “Hãy làm cho cô xem.....”	(1)	(2)	(3)		
1. Vui					
2. Buồn					
3. Tức giận					
4. Ngạc nhiên					
5. Hoảng sợ					
6. Buồn ngủ					
7. Ôm					
8. Mệt					
9. Bực bội					
10. Sợ					

- **Gợi ý bổ trợ:** Lấy các bức ảnh của các thành viên trong gia đình đang diễn tả cảm xúc.

BÀI 36

NHẬN BIẾT ĐỊA ĐIỂM (dễ nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết địa điểm:** Để các bức tranh chỉ địa điểm lên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Chỉ vào.....”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng tranh và khen và thưởng cho trẻ .

(2). **Nói tên địa điểm:** Ngồi lên ghế đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Đưa ra một bức tranh chỉ địa điểm và nói “Đây là tranh gì?”. Hướng dẫn trẻ nói được tên địa điểm đó.

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng khi trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Các tranh ảnh hoặc các bức ảnh chụp địa điểm:
- **Điều kiện trước tiên:**
 - (1) Nhận biết được các bức tranh, các đồ vật thuộc môi trường xung quanh và các căn phòng.
 - (2) Nói được tên bức tranh, các đồ vật xung quanh và các phòng đó.
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1) Làm mẫu câu trả lời và hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ vào đúng bức tranh.
 - (2) Làm mẫu nói tên địa điểm.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) Chỉ vào đúng bức tranh chỉ địa điểm	(2) Nói tên địa điểm đó	(3)		
“Chỉ vào” “Đây là tranh gì ?”	(1)	(2)	(3)		
1. Công viên					
2. Vườn bách thú					
3. Thư viện					
4. Bãi biển					
5. Nông trường					
6. Trường học					
7. Rạp xiếc					
8. Sân bay					
9. Thành phố					
10. Cửa hàng tạp hóa					
11. Bệnh viện					
12. Lớp học					
13. Sân chơi					
14. Nhà ga					
15. Buổi tiệc sinh nhật					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Lấy các bức tranh các địa điểm mà con bạn thường lui tới.

BÀI 37

LÀM THEO CHỈ DẪN TỪNG BƯỚC MỘT

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Đưa ra chỉ dẫn 2 bước một (ví dụ: “Chạm tay vào đầu, sờ tay lên mũi”). Nhắc trẻ thực hiện chỉ dẫn theo thứ tự mà bạn vừa làm. Khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ.

Trong bước trên bạn gợi ý trẻ ít dần trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của trẻ hoặc làm theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** các vật cần cho việc chỉ dẫn.
- **Điều kiện trước tiên:** làm được theo các chỉ dẫn từng bước một; bắt trước các hành động vận động thô theo thứ tự.
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1) Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ làm theo chỉ dẫn hoặc làm mẫu chỉ dẫn đó.
 - (2) Nói rõ phần thứ hai của chỉ dẫn vào lúc trẻ sắp sửa làm xong phần một của chỉ dẫn. Dần dần tiến đến nêu cả hai phần của chỉ dẫn đó cùng một lúc.
 - (3) Hạn chế dùng nhiều từ khi đưa ra chỉ dẫn. Ví dụ: bảo trẻ “Chạm tay vào đầu, sờ tay lên mũi” thay vì nói “Con hãy chạm tay lên đầu của con và lên mũi của con”. Dần dần bắt đầu thêm từ vào câu chỉ dẫn khi trẻ tiếp thu tốt hơn.

Chỉ dẫn hai bước một	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Kết hợp các mệnh lệnh từng bước một mà trẻ đã nắm được để đưa ra các mệnh lệnh hai bước một. Bạn phải chắc chắn thay đổi cấu trúc của câu mệnh lệnh hai bước một (ví dụ: Nếu bạn bảo trẻ “Vỗ tay và sờ tay lên mũi”, hãy đưa ra câu mệnh lệnh hai bước một khác, đi cùng với vỗ tay như “Vỗ tay và vẫy tay bai bai”). Hãy đưa ra các chỉ dẫn hai bước một có liên đến nhau mà quen thuộc với trẻ (ví dụ: “Con hãy lấy quả bóng và để vào rổ”).

BÀI 38

TRẺ ĐƯA HAI ĐỒ VẬT (cùng một lúc)

Các bước dạy trẻ:

Đề một vài đồ vật lên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Đưa cho cô..... và.....” (ví dụ: “Đưa cho cô cái ô tô và quả bóng”). Hướng dẫn trẻ đưa cho bạn cả hai đồ vật đó. Khen thưởng việc làm theo chỉ dẫn của trẻ.

Trong bước trên: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng trẻ những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc làm đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Các đồ vật.
- **Điều kiện trước tiên:** làm được theo chỉ dẫn 2 bước một và nhận biết được đồ vật.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn trẻ đưa tận tay cả hai đồ vật cho bạn. Nói tên đồ vật thứ hai trong khi trẻ đang với lấy đồ vật thứ nhất. Dần dần bắt đầu yêu cầu trẻ đưa cho bạn đồng thời cả 2 vật.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	Đưa cho bạn cả hai đồ vật				
Ví dụ: “Đưa cho cô cái ô tô và quả bóng”	(1)	(2)	(3)		
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					

- **Gợi ý bổ trợ:** Hướng dẫn trẻ dùng hai tay lấy cả hai đồ vật lên đồng thời cùng một lúc (ví dụ: cầm một đồ vật trong tay này và một đồ vật kia trong tay kia). Nếu con bạn gặp khó khăn tiếp thu bài này, hãy hạn chế dùng nhiều từ khi đưa ra chỉ dẫn (ví dụ: nói “quả bóng, ô tô” hơn là nói “Đưa cho cô quả bóng và ô tô”). Phải chắc chắn yêu cầu con bạn lấy hai đồ vật lên trong hai ngữ cảnh tự nhiên (ví dụ: “Con hãy lấy đôi giày và đôi tất của con”).

BÀI 39

THUỘC TÍNH CỦA ĐỒ VẬT (dễ nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết thuộc tính:** Để lên bàn 2 đồ vật giống hệt nhau, nhưng khác nhau rõ rệt về thuộc tính (ví dụ: 2 xe tải, một chiếc to, một chiếc nhỏ). Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Con chỉ vào (đồ vật)..... (thuộc tính)” (ví dụ: “Con hãy chỉ vào chiếc xe tải to”). Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng đồ vật và khen thưởng việc thực hiện của trẻ .

(2). **Nói tên thuộc tính:** Để lên bàn trước mặt trẻ hai đồ vật giống hệt nhau nhưng khác nhau rõ rệt về thuộc tính (ví dụ: 2 xe tải một chiếc to, một chiếc nhỏ). Tạo sự tập trung chú ý và chỉ vào một trong hai đồ vật đó. Hỏi trẻ “Đây là cái gì?”. Hướng dẫn trẻ nói được tên đồ vật và thuộc tính của đồ vật (ví dụ: “Nó là chiếc xe tải nhỏ”).

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc làm theo các cách khác nhau với sự trợ giúp ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng khi trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc .

- **Giáo cụ:** Các đồ vật có sự khác nhau về thuộc tính và các bức tranh miêu tả các đồ vật khác nhau về thuộc tính.
- **Điều kiện trước tiên:**
 - (1). Nhận biết các đồ vật, các bức tranh, người thân, các đồ vật xung quanh và cảm xúc.
 - (2). Nhận biết được thuộc tính, nói được tên bức tranh, người thân, các đồ vật xung quanh và có cảm xúc.
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1). Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ vào đúng bức tranh.
 - (2). Làm mẫu nói tên thuộc tính và tên đồ vật.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) Chỉ vào đúng thuộc tính	(2) Nói tên đồ vật đi kèm với thuộc tính đó	(3)		
(1) “Chỉ vào.....” (2) “Đây là cái gì?”	(1)	(2)	(3)		
1. To/ nhỏ					
2. Ướt/ khô					
3. Nóng/ lạnh					
4. Sạch/ bẩn					
5. Cao/ thấp					
6. Nặng/ nhẹ					
7. Hết/ đầy					
8. Cứng/ mềm					
9. Trẻ/ già					
10. Cũ/ mới					
11. Dài/ ngắn					
12. Dày/ mỏng					

- **Gợi ý bổ trợ:** Trước hết hãy bỏ phần tên đồ vật đi khi dạy trẻ nhận biết thuộc tính của đồ vật ấy (ví dụ: “Chỉ vào chiếc to” hơn là bảo trẻ “Chỉ vào chiếc xe tải to”), dần dần khi trẻ nhận thức được thì nói tên đồ vật đi kèm với thuộc tính của nó.

BÀI 40

NGHỀ NGHIỆP

(người làm nghề phục vụ công chúng - dễ nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). Nhận biết nghề phục vụ công chúng: Đẽ ảnh của những người phục vụ công chúng lên bàn trước mặt trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Con chỉ vào..... (tên của những người phục vụ công chúng)”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng ảnh của người đó.

(2). Nói tên nghề của người phục vụ công chúng: Ngồi lên ghế đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Đưa ra bức ảnh của một người làm nghề phục vụ công chúng và hỏi trẻ “Đây là ai?”. Hướng dẫn trẻ chỉ đúng ảnh của người đó.

- **Trong mỗi bước 1 và 2:** Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời theo những cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Tranh/ ảnh của những người làm nghề phục vụ công chúng

- **Điều kiện trước tiên:**

(1). Nhận biết được tranh, người thân, đồ vật thuộc môi trường xung quanh và phong cảnh.

(2). Nói được tên tranh, người thân thuộc môi trường xung quanh và phong cảnh.

- **Gợi ý cách dạy:**

(1). Làm mẫu câu trả lời hoặc hướng dẫn chân tay trẻ để trẻ chỉ vào đúng bức tranh.

(2). Làm mẫu nói tên người phục vụ công chúng.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) Chỉ vào đúng ảnh	(2) Nói tên người làm nghề phục vụ công chúng	(3)		
(1) “Chỉ vào.....” (2) “Đây là ai?”	(1)	(2)	(3)		
1. Người cứu hoả					
2. Chú công an					
3. Người đưa thư					
4. Cô giáo/ thầy giáo					
5. Người nông dân					
6. Người lao công					
7. Thợ cắt tóc					
8. Người tiếp viên					
9. Người lái xe buýt					
10. Chú phi công					
11. Bác sĩ					
12. Y tá					
13. Người lái xe tải					

- **Gợi ý bổ trợ:** Bạn phải nhớ chỉ cho con bạn thấy những người làm nghề phục vụ công chúng khi bạn và con bạn đi ra ngoài cộng đồng.

BÀI 41

GIẢ VỜ

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ và tạo sự tập trung chú ý. Bảo trẻ “Giả vờ con..... (hành động, con vật, người làm nghề phục vụ công chúng)” (ví dụ: “Giả vờ con đang uống nước nào”). Hướng dẫn trẻ làm hành động (ví dụ: đối với hành động uống nước, trẻ đưa cốc lên miệng trước và tạo ra âm thanh uống nước).

Trong bước trên: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc làm theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc .

- **Giáo cụ:** Đồ dùng sân khấu dùng để đóng giả người làm nghề phục vụ công chúng (ví dụ: mũ cứu hoả, dụng cụ đồ nghề của bác sĩ)
- **Điều kiện trước tiên:** Làm theo chỉ dẫn từng bước một; bắt trước các hành động với đồ vật; làm theo chỉ dẫn với động từ chỉ hành động và nói được tên đồ vật. Nói được tên con vật và những người làm nghề phục vụ công chúng.
- **Gợi ý cách dạy:** Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ làm theo chỉ dẫn .

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	Trẻ giả vờ làm hành động hoặc giả bộ làm con vật/ người làm nghề phục vụ công chúng				
	(1)	(2)	(3)		
1. Đang uống nước					
2. Đang chải đầu					
3. Đang rửa mặt					
4. Đang đánh răng					
5. Đang liếm kem					
6. Đang lái ô tô					
7. Đang quét nhà					
8. Đang đội mũ					
9. Là con rắn					
10. Là con sư tử					
11. Là con chó					
12. Là con khỉ					
13. Là con ếch					
14. Là con thỏ					
15. Là con mèo					
16. Là con chim					
17. Là công an					
18. Là thợ cắt tóc					

- **Gợi ý bổ trợ:** Đây là bài dạy vui nhộn, trẻ nên học cùng với chị em ruột và bạn cùng lứa tuổi .

BÀI 42
PHÂN LOẠI
(sắp xếp, nhận biết và nói tên)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Sắp xếp:** Để tranh của những đồ vật theo những loại hạng riêng biệt lên bàn trước mặt trẻ. Cầm lên 1 tranh đồ vật từ những loại hạng ở trên bàn và bảo trẻ “Con hãy xếp theo đúng loại”. Hướng dẫn trẻ để đúng tranh vào cột phân loại của nó.

(2). **Nhận biết:** Để tranh của những đồ vật theo những loại hạng riêng biệt lên bàn trước mặt trẻ. Bảo trẻ “Con hãy chỉ vào..... (loại đồ vật - ví dụ: thức ăn)”. Hướng dẫn trẻ chỉ vào đúng loại của nó.

(3). **Nói tên:** Để cột phân loại đồ vật lên bàn trước mặt trẻ. Chỉ vào một trong những cột đó và hỏi trẻ “Đây là những cái gì?”. Hướng dẫn trẻ chỉ đúng loại đồ vật. Khen và thưởng cho trẻ .

Trong mỗi bước 1, 2 và 3: Bạn gọi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc trả lời bằng các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Tranh/ ảnh, đồ vật theo phân loại.
- **Điều kiện trước tiên:** Nói được tên đồ vật, màu sắc, chữ số, chữ cái, hình dạng, và sắp xếp những vật không giống nhau.
- **Gợi ý cách dạy:**
 - (1-2). Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ đặt tranh đồ vật vào đúng cột phân loại của nó.
 - (3). Làm mẫu nói tên các loại đồ vật.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
(1) “Con hãy xếp theo đúng loại”. (2) “Con hãy chỉ vào (loại đồ vật)” (3) “Đây là những cái gì?”	(1) Xếp tranh đồ vật vào đúng cột phân loại. (2) Chỉ vào đúng loại đồ vật của nó (3) Nói đúng tên loại đồ vật.				
1. Thức ăn					
2. Quần áo					
3. Động vật					
4. Đồ chơi					
5. Hoa quả (trái cây)					
6. Dụng cụ đồ nghề					
7. Rau					
8. Phương tiện vận tải					
9. Nhạc khí					
10. Đồ đạc					
11. Hình dạng					
12. Chữ cái					
13. Chữ số					

- **Gợi ý hỗ trợ:** Nếu con bạn gặp khó khăn trong việc sắp xếp tranh theo phân loại, cố gắng sử dụng các đồ vật có 3 kích thước. (Đồ vật có 3 kích thước = đồ vật hình khối, bao gồm chiều dọc, chiều ngang và chiều sâu).

BÀI 43
ĐẠI TỪ SỞ HỮU

(của tôi và của bạn/ của con và của cô)

Các bước dạy trẻ:

(1). Nhận biết đại từ: Ngồi ngang với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và bảo trẻ “Sờ/ chạm tay vào..... (bộ phận cơ thể hoặc quần áo) (của cô/ của con)” (ví dụ “Con hãy sờ vào áo của cô”). Hướng dẫn trẻ sờ đúng vào tay và đúng bộ phận cơ thể hoặc quần áo và khen thưởng việc làm của trẻ.

(2). Nói tên đại từ - của cô / của con: Ngồi ngang với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và chỉ vào một bộ phận cơ thể (hoặc quần áo) của trẻ hoặc của bạn. Hỏi trẻ, ví dụ “Cái áo này là của ai?”. Hướng dẫn trẻ nói được tên đại từ sở hữu và tên bộ phận cơ thể/ quần áo (ví dụ: áo của cô). Khen và thưởng cho trẻ.

Trong mỗi bước 1 và 2: Bạn gợi ý trẻ ít dần đi trong các lần dạy tiếp theo. Trẻ làm theo chỉ dẫn của bạn hoặc làm theo các cách khác nhau với sự hỗ trợ ở mức độ thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

• **Điều kiện trước tiên:**

(1). Nhận biết được bộ phận cơ thể hoặc quần áo, người thân, vật sở hữu (bài 15), và làm theo chỉ dẫn hai bước một.

(2). Nói được tên bộ phận cơ thể hoặc quần áo, người thân hoặc vật sở hữu

• **Gợi ý cách dạy:**

(1). Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ chỉ vào đúng bộ phận cơ thể hoặc quần áo.

(2). Làm mẫu câu trả lời đúng.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
“Sờ tay vào.....” “Cái áo này là của ai?”	(1) Sờ vào đúng bộ phận cơ thể hoặc quần áo. (2) Nói được tên đại từ sở hữu				
1. Của con					
2. Của cô					
3. Của con và của cô (nói một cách tình cờ)					

• **Gợi ý hỗ trợ:** Khi trẻ học cách nhận biết đại từ sở hữu, dạy chậm lại trong một vài tuần trước khi dạy trẻ nói tên đại từ sở hữu đó. Cách dạy này có thể giúp cho trẻ giảm bớt sự nhầm lẫn.

BÀI 44

GIỚI TỪ (để nhớ và có ý nghĩa)

Các bước dạy trẻ:

(1). **Để nhớ:** Ngồi lên ghế ngang với trẻ. Tạo sự tập trung chú ý và đưa một đồ vật cho trẻ. Bảo trẻ “Con để cái này (giới từ) (vị trí)”, ví dụ: “Con để cái này lên trên bàn”. Hướng dẫn trẻ để đồ vật vào đúng vị trí và khen thưởng việc làm đó của trẻ.

(2). **Có ý nghĩa:** Để 1 đồ vật ở một vị trí xác định nào đó cho trẻ nhìn thấy. Hỏi trẻ. Ví dụ “Cái cốc ở đâu?” (cái cốc là đồ vật mà trẻ vừa để lên bàn). Hướng dẫn trẻ nói được vị trí của đồ vật đó (“Nó ở trên bàn”). Khen và thưởng cho trẻ . Dần dần giảm gợi ý cho trẻ và khen thưởng cho trẻ những khi trẻ thực hiện đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng theo chỉ dẫn hoặc trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Đồ vật và tranh ảnh mô tả giới từ .

- **Điều kiện trước tiên:**

(1). Làm theo chỉ dẫn 2 bước một và nhận biết đồ vật thuộc môi trường xung quanh .

(2). Nói được tên đồ vật thuộc môi trường xung quanh và căn phòng; nhắc lại các cụm từ.

- **Gợi ý cách dạy trẻ :**

Hướng dẫn cụ thể chân tay trẻ để trẻ để đồ vật vào đúng vị trí. Nói mẫu câu trả lời cho bước 2.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1) Để đồ vật vào đúng vị trí mà trẻ vừa để	(2)	(3)		
(1) “Để cái này lên trên bàn” (giới từ và vị trí để đồ vật) (2) Ví dụ: “Cái cốc ở đâu?”	(1)	(2)	(3)		
1. Ở trên					
2. Ở trong					
3. Ở dưới					
4. Ở đằng trước					
5. Ở đằng sau					
6. Ở bên cạnh					
7. Ở giữa					
8. Ở trên đỉnh					
9. Ở dưới cùng					
10. Ở gần bên					

- **Gợi ý bổ trợ:** Nếu con bạn nói được, dạy cách trả lời ở bước 2 trong khi đang dạy cách trả lời ở bước 1 (ví dụ: khi trẻ để cái cốc lên trên bàn (để vào vị trí mà bạn yêu cầu), đưa ra câu hỏi thứ 2, “Cái cốc này ở đâu?” và khen và thưởng cho trẻ). Dùng phương pháp dạy một cách ngẫu nhiên. Ví dụ: Để những vật vào vị trí xác định. Khi trẻ đòi lấy một trong những vật đó, hỏi trẻ ví dụ: “Cái kẹo này ở đâu?” (cái kẹo là vật mà trẻ thích). Hướng dẫn trẻ nói tên vị trí của vật rồi đưa vật đó cho trẻ. Dạy trẻ đặt chính bản thân trẻ vào một vị trí xác định (ví dụ: “Con hãy bò xuống dưới gầm bàn”), hỏi trẻ “Con đang ở đâu?”. Hệ thống hoá câu trả lời của trẻ đối với những bức tranh miêu tả giới từ .

BÀI 45

CÁC THẺ TRANH (xếp theo đúng thứ tự và mô tả)

Các bước dạy trẻ :

- **Xếp theo đúng thứ tự:** Đưa cho trẻ một bộ thẻ tranh và yêu cầu “Con hãy xếp các thẻ này theo đúng thứ tự”. Hướng dẫn trẻ xếp các thẻ trên theo đúng thứ tự từ trái sang phải. Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần khen và thưởng cho trẻ mà ít gợi ý nhất. Cuối cùng khen và thưởng cho trẻ những cách làm mà không cần gợi ý.

- **Mô tả các thẻ tranh:** Đưa cho trẻ một bộ thẻ tranh và yêu cầu trẻ xếp các thẻ đó theo thứ tự. Khi trẻ đã xếp đúng thứ tự các thẻ trên bàn, bạn hãy nói với trẻ “Con hãy nói cho mẹ biết về các hình in trên các thẻ tranh này”. Gợi ý cho trẻ chỉ vào từng hình và mô tả chúng từ trái qua phải (ví dụ: “cô gái đang rót nước, cô ấy đang uống nước, cô ấy đang để chiếc cốc vào trong chậu”). Khen và thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng mỗi khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, khen thưởng cho trẻ những câu trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Một bộ thẻ tranh.
- **Điều kiện trước tiên:** Mô tả các bức hình bằng các câu đầy đủ.
- **Gợi ý cách dạy:** Gợi ý cho trẻ xếp các thẻ tranh đó theo đúng thứ tự hoặc làm mẫu cách thực hiện cho trẻ.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1)	(2)	(3)		
(1) “Xếp các thẻ theo đúng thứ tự” (2) “Con hãy nói cho mẹ nghe về các hình trên các thẻ tranh đó”	(1) Xếp các thẻ tranh theo thứ tự từ trái sang phải (2) Chỉ vào từng thẻ tranh và mô tả từ trái sang phải				
1. Chuỗi hai thẻ tranh					
2. Chuỗi ba thẻ tranh					
3. Chuỗi bốn thẻ tranh					
4. Chuỗi năm thẻ tranh					

- **Gợi ý bổ trợ:** Nếu con bạn có thể nói được thì khi đang dạy thực hiện yêu cầu thứ nhất, hãy dạy trẻ yêu cầu thứ hai (ví dụ: sau khi bạn hướng dẫn con bạn xếp bài theo thứ tự, hãy yêu cầu trẻ mô tả từng hình một). Bắt đầu làm với chuỗi hai lá bài và tiến dần tới chuỗi năm lá bài. Hãy sử dụng các tình huống mà con bạn đã có kinh nghiệm (ví dụ: leo cầu trượt, ngồi trên cầu trượt, trượt xuống...). Hãy chụp ảnh con bạn trong chuỗi hoạt động và sử dụng chúng để dạy cho trẻ.

BÀI 46

NHẬN BIẾT VÀ DIỄN ĐẠT VỀ GIỚI TÍNH

Các bước dạy trẻ:

(1). **Nhận biết về giới:** Đặt một hoặc một số tranh ảnh con trai hay con gái lên bàn ngay trước mặt trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và nói: “Con hãy chỉ cho mẹ ...” (ví dụ: cô gái). Hướng dẫn trẻ chỉ đúng các bức tranh ảnh và khen thưởng lại cách thức thực hiện của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần khen và thưởng cho trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng khen và thưởng cho trẻ những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

(2). **Nêu đúng tên giới:** Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý, đưa ra một bức tranh, ảnh và hỏi trẻ “Đây là cái gì?”. Hướng dẫn trẻ gọi đúng giới tính (ví dụ: đó là con trai). Khen và thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng khen và thưởng lại cho trẻ những câu trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các tranh ảnh nam hay nữ.

- **Điều kiện trước tiên:**

(1) Nhận biết các bức tranh ảnh và những người có đặc điểm giống.

(2) Nhận biết giới tính, gọi tên các bức tranh ảnh những người thân trong gia đình.

- **Gợi ý cách dạy:**

(1) Có thể cầm tay trẻ để hướng dẫn trẻ đi đúng hình. Gợi ý về vị trí bằng cách đặt các tranh ảnh bạn đang hỏi lại gần con bạn hơn.

(2) Làm mẫu việc dán nhãn cho giới tính để quan sát.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được	
	(1) “Con hãy chỉ ...” (2) “Đây là cái gì?”	(1) Chỉ đúng bức tranh, ảnh (2) Xác định (dán nhãn) được giới tính				
		(1)	(2)			(3)
1. Bé trai						
2. Bé gái						
3. Người đàn ông						
4. Người phụ nữ						

- **Gợi ý bổ trợ:** Hãy dùng các tranh, ảnh miêu tả về giới trong tạp chí. Các tranh, ảnh đó phải rõ ràng, dễ hiểu đối với trẻ. Cuối cùng hãy dạy con bạn xác định giới của người thân trong gia đình (ví dụ: “Bố là đàn ông hay đàn bà?” hoặc “Con là nam hay nữ?”).

BÀI 47

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI VỀ ĐỒ VẬT VÀ TRANH ẢNH

Các bước dạy trẻ:

1. Với đồ vật: Bạn ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Cho trẻ xem một số đồ vật và hỏi trẻ về một số đồ vật đó (xem ví dụ trong bảng). Gợi ý cho trẻ trả lời các câu hỏi (xem ví dụ trong bảng). Khen và thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần khen và thưởng cho trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen và thưởng cho trẻ những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

2. Với tranh ảnh: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Cho trẻ xem một bức ảnh của một người thân đang làm việc tại một địa điểm cụ thể nào đó (ví dụ: bố đang nấu ăn ở trong bếp). Hãy hỏi trẻ về bức ảnh đó (xem ví dụ trong bảng). Gợi ý cho trẻ trả lời câu hỏi. Khen và thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý. Dạy trẻ những câu hỏi phân biệt về một đồ vật hoặc một bức tranh riêng lẻ. Lúc đầu dạy trẻ phân biệt hai câu hỏi về cùng một đồ vật hoặc một bức tranh, sau đó đồng thời với mỗi bức tranh đặt thêm một câu hỏi.

- **Giáo cụ:** Đồ vật và một số bức ảnh người trong gia đình đang làm việc tại một địa điểm nào đó.
- **Điều kiện trước tiên:**
 - (1) Đồ vật: Xác định đồ vật, màu sắc, chức năng, chủng loại và vị trí của đồ vật.
 - (2) Tranh ảnh: Nhận biết người thân trong gia đình, các hoạt động, nơi chốn, cảm xúc.
- **Gợi ý cách dạy:** Trả lời mẫu cho trẻ.

Câu hỏi ví dụ	Câu trả lời ví dụ	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
Hỏi về đồ vật: <ol style="list-style-type: none">1. “Cái gì đây?”2. “Nó màu gì?”3. “Con làm gì với nó?”4. “Chuối thuộc loại gì?”	“Quả chuối” “Màu vàng” “Con ăn nó” “Chuối thuộc loại hoa quả”		
<ol style="list-style-type: none">1. “Cái gì đây?”2. “Nó màu gì?”3. “Con làm gì với nó?”4. “Con mua nó ở đâu?”	“Cái kẹo mút” “Nó màu đỏ” “Con mút nó” “Con mua ở cửa hàng”		
Hỏi về tranh ảnh: <ol style="list-style-type: none">1. “Ai đây?”2. “Mẹ đang làm gì?”3. “Mẹ đang ở đâu?”4. “Mẹ đang cảm thấy thế nào?”	“Mẹ” “Mẹ đang cười” “Mẹ ở trong phòng khách” “Mẹ rất vui”		

- **Gợi ý hỗ trợ:** Nếu con bạn gặp khó khăn trong khi học bài này, hãy cố gắng sắp xếp câu hỏi theo thứ tự đặt sẵn và sau đó dần dần hỏi trẻ một cách ngẫu nhiên. Lưu ý là con bạn không nhất thiết phải đáp ứng đủ các điều kiện ở trên để có thể trả lời nhiều câu hỏi về đồ vật hay tranh ảnh (ví dụ: Nếu con bạn đã biết tên đồ vật và màu sắc, hãy dạy con bạn trả lời các câu hỏi : “Cái gì đây?” và “Cái đó màu gì?”).

BÀI 48

TRẢ LỜI CÓ/ KHÔNG (với đồ vật)

Các bước dạy trẻ:

1. Trả lời “có”: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Cho trẻ xem một đồ vật và hỏi “Đây có phải là (tên đồ vật) hay không?” (ví dụ: “Đây có phải là chiếc xe hơi không?”). Gợi ý cho trẻ trả lời “Có”. Khen và thưởng câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần khen và thưởng cho trẻ những lần trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Trả lời “không”: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý cho trẻ xem một đồ vật và hỏi trẻ “Đây có phải là (tên đồ vật khác) hay không ?” (“Đây có phải quả táo không?”). Hướng dẫn cho trẻ trả lời “Không, đó là (tên một đồ vật khác)”, (ví dụ: “Không. Đó là chiếc ô tô”). Khen và thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng những lần trẻ làm đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

3. Trả lời ngẫu nhiên “có” và “không”: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ xem một đồ vật và hỏi trẻ “Đây có phải là..... (tên một đồ vật khác) hay không?” hoặc “Đây có phải là (tên đồ vật đó) hay không?”. Gợi ý trẻ trả lời “có” hoặc “Không, đó là”. Khen và thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Đồ vật
- **Điều kiện trước tiên:** Trả lời “có”/ “không” với những đồ vật mà trẻ thích hoặc không thích, nhận biết (dán nhãn) đồ vật, bắt chước lại lời nói, nhận biết được những đồ vật giống và khác nhau.
- **Gợi ý cách dạy:** Trả lời mẫu cho trẻ.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện			Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1) “Đây có phải là ... (tên đồ vật hay không?)” (2) “Đây có phải là tên đồ vật khác hay không?” (3) Hỏi ngẫu nhiên câu 1 và 2.	(1) “Đúng” (2) “Không, đó là ... (tên đồ vật đó)” (3) Trả lời “có” hoặc “không, đó là...”				
	(1)	(2)	(3)		
1. Có					
2. Không					
3. Trả lời ngẫu nhiên “có” hoặc “không”					

- **Gợi ý bổ trợ:** Cuối cùng hãy dạy con cách trả lời “có” hoặc “không” với câu hỏi về hành động (ví dụ: “Cô gái này đang vỗ tay phải không?”) và những câu hỏi mang kiến thức chung (ví dụ: “Vào mùa hè có tuyết không?”).

BÀI 49

CHỨC NĂNG CỦA CÁC BỘ PHẬN CƠ THỂ

Các bước dạy trẻ:

1. Biết tên bộ phận cơ thể theo chức năng: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi “Con (một chức năng nào đó, ví dụ: ăn) bằng gì?”. Gợi ý cho trẻ chỉ đúng và nói tên bộ phận cơ thể. Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Nhận biết chức năng các bộ phận cơ thể: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi: “Con thường làm gì với (với tên bộ phận nào đó, ví dụ : tay) của mình?”. Hướng dẫn trẻ nói được chức năng của bộ phận đó. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Xác định và nói được tên các bộ phận của cơ thể, nhận biết đồ vật qua chức năng của chúng.
- **Gợi ý cách dạy:** Trả lời mẫu cho trẻ.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
“Con thường... bằng gì?” “Con làm gì với ... của con?”	(1) Chỉ và gọi tên được bộ phận của cơ thể (2) Nêu được chức năng của các bộ phận		
1. Nhìn - bằng mắt			
2. Ngửi - bằng mũi			
3. Nghe - bằng tai			
4. Ném - bằng miệng			
5. Sờ - bằng tay			
6. Đi - bằng chân			
7. Hít hơi - bằng mũi			
8. Chớp - bằng mắt			
9. Nói chuyện - bằng miệng			
10. Hôn - bằng môi			

- **Gợi ý bổ trợ:** Gần đây bạn đã đánh giá và khen thưởng sự tiến bộ của con bạn chưa? Có thể đã đến lúc cần có sự khen thưởng mới mẻ và thú vị hơn.

BÀI 50

NHẬN BIẾT CẢM XÚC

Các bước dạy trẻ:

1. Nhận biết cảm xúc qua tranh ảnh: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý, giơ ra trước mặt trẻ một bức ảnh một người đang biểu hiện cảm xúc và hỏi: “Cô ấy/ anh ấy đang cảm thấy như thế nào?”. Gọi ý cho trẻ nói được cảm xúc của người đó. Khen và thưởng câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần khen và thưởng cho trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Nhận biết cảm xúc qua người khác: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi “Mẹ đang cảm thấy như thế nào?”. Gọi ý cho trẻ nói được cảm xúc và khen thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng những lần trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

3. Tự nhận biết cảm xúc bản thân: Trong một ngữ cảnh cụ thể, khi mà trẻ đang biểu hiện cảm xúc (ví dụ: khi mà trẻ đang cười, hoặc đang khóc vì đau): “Con cảm thấy như thế nào?”. Gọi ý cho trẻ nói được cảm xúc và khen và thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng mỗi khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà không cần phải gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các tranh ảnh người đang biểu hiện cảm xúc, hoặc các thẻ biểu thị cảm xúc.
- **Điều kiện trước tiên:** Xác định được cảm xúc trong ảnh, đồ vật, hành động và người thân.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu nhận biết cảm xúc để trẻ theo dõi.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1) “Cô ấy/ anh ấy đang cảm thấy như thế nào?” (2) “Cô đang cảm thấy như thế nào?” (3) “Con đang cảm thấy như thế nào?”			
1. Vui mừng			
2. Buồn rầu			
3. Giận dữ			
4. Ngạc nhiên			
5. Sợ hãi			
6. Buồn ngủ			
7. Óm			
8. Mệt mỏi			
9. Điên dại			
10. Lo ngại			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Sử dụng các tranh ảnh biểu hiện cảm xúc trong những tình huống tương đương (ví dụ: Cảm xúc vui - bức ảnh một cậu bé đang cười vì được tặng quà).

BÀI 51

TẬP HỢP VÀ GỌI TÊN ĐỒ VẬT THEO TỪNG LOẠI

Các bước dạy trẻ:

1. Biết phân loại đồ vật: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Đưa cho trẻ xem một đồ vật loại bất kỳ và yêu cầu trẻ gọi tên được bức tranh ấy (ví dụ: “Cái gì đây?”, “Con mèo”). Bạn tiếp tục hỏi trẻ “... (tên của đồ vật đó, ví dụ: mèo) thuộc loại gì?”. Gợi ý cho trẻ trả lời đúng chủng loại của vật đó (ví dụ: “Mèo là động vật”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng cho trẻ mỗi khi trẻ trả lời đúng mà ít gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Gọi tên đồ vật theo chủng loại:

(a). *Trong tầm nhìn của trẻ:* Đặt lên bàn ngay trước mặt trẻ những thẻ biểu thị loại đồ vật. Hãy nói với trẻ: “Con hãy nói tên (một loại đồ vật nào đó, ví dụ: thức ăn)”. Gợi ý cho trẻ gọi tên đúng đồ vật thuộc loại đó (ví dụ: bánh nhân thịt). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

(b). *Ngoài tầm nhìn của trẻ:* Ngồi trên ghế ngang bằng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và nói: “Con hãy nói tên (một loại đồ vật nào đó, ví dụ: động vật)”. Gợi ý cho trẻ gọi đúng tên đồ vật thuộc loại đó (ví dụ: con hổ). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng cho trẻ với những lần phải gợi ý thấp nhất. Cuối cùng chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ thực hiện đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Các thẻ phân loại đồ vật (xem danh mục nguồn).
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ phân biệt được đồ vật, màu sắc, các con số, chữ cái, hình dạng và biết đối chiếu các loại đồ vật.
- **Gợi ý cách dạy:** Trả lời mẫu cho trẻ.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1) “... (tên đồ vật) thuộc loại gì?” (2a-2b) “Con hãy nói tên một... (tên một loại đồ vật)”	(1) Nhận biết loại đồ vật (2a-2b) Gọi tên một đồ vật thuộc loại đó		
1. Thức ăn			
2. Quần áo			
3. Động vật			
4. Đồ chơi			
5. Hoa quả			
6. Dụng cụ			
7. Rau quả			
8. Phương tiện giao thông			
9. Nhạc cụ			
10. Đồ đạc			
11. Các hình dạng			
12. Các chữ cái			
13. Các con số			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Xem xét việc đồng thời dạy con bạn đánh dấu các loại đồ vật và dạy bước 1 (ví dụ: hỏi trẻ “Con gì đây?” trẻ trả lời “Con mèo”; “Con mèo thuộc loại gì?”; trẻ trả lời “Mèo là động vật”; “Con giỏi lắm. Hãy chọn tranh con mèo”).

BÀI 52

DẠY TRẺ NÓI CÂU ĐƠN

Các bước dạy trẻ:

1. Dạy trẻ nói “Đó là ...”: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Cho trẻ xem một đồ vật và hỏi trẻ “Đây là cái gì?”. Gợi ý cho trẻ trả lời “Đây là (tên đồ vật đó)”, (ví dụ: “quả bóng”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng gợi ý ít dần đi, dần dần khen và thưởng cho trẻ những lần mà ít phải gợi ý nhất.

2. Dạy trẻ nói “Con nhìn thấy ...”: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ, giơ ra cho trẻ xem một bức tranh, ảnh và hỏi trẻ “Con nhìn thấy gì trong bức tranh này?”. Gợi ý cho trẻ trả lời “Con nhìn thấy (tên đồ vật trong bức tranh, ảnh đó)”. Khen và thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần nhắc.

3. Dạy trẻ “Con có ...”: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ, đưa cho trẻ một đồ vật hoặc bảo trẻ chọn lấy một thứ trong giỏ và hỏi “Con đang có cái gì vậy?”. Gợi ý cho trẻ trả lời “Con có (tên đồ vật đó)”. Khen và thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng cho trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần nhắc.

- **Giáo cụ:** Đồ vật, tranh ảnh.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ nhận biết đồ vật và nhắc lại lời người khác .
- **Gợi ý cách dạy:** Trả lời mẫu cho trẻ.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Cái gì đây?”			
2. “Con nhìn thấy gì?”			
3. “Con có cái gì?”			

- **Gợi ý bổ trợ:** Câu hỏi số 2 dạy con bạn nhận biết được từ 2 vật trở lên (ví dụ: “Con nhìn thấy ngôi nhà, cái cây, chiếc ô tô quả bóng, bông hoa ..”) và khái quát được câu trả lời cho các bức tranh.

BÀI 53

TRAO ĐỔI THÔNG TIN (Con có..... con nhìn thấy.....)

Các bước dạy trẻ:

1. Với đồ vật: Bạn ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Đưa cho trẻ một đồ vật trong khi bạn cũng cầm một đồ vật khác. Giơ đồ vật của bạn lên và nói với trẻ “Mẹ đang có..... (tên đồ vật đang cầm)”. Khen và thưởng cách làm của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý trẻ. Cứ vài lần lại thay đổi đồ vật. Cuối cùng khi đang trao đổi, yêu cầu trẻ chọn lấy một đồ vật cho riêng mình từ trong hộp. Khi trẻ đã học được cách nói mình đang cầm cái gì, bạn hãy nói mở rộng thêm một vài câu về đồ vật đó (xem ví dụ ở bên dưới).

2. Với tranh ảnh/ sách báo: Đặt hai bức tranh trên bàn cho trẻ nhìn thấy. Chỉ vào một trong 2 bức tranh đó và nói: “Mẹ nhìn thấy..... (tên của con vật trong bức ảnh đó)”. Gợi ý cho trẻ chỉ vào một bức tranh khác và nói: “Con nhìn thấy (tên của vật trong bức tranh đó)”. Khen và thưởng cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà không cần nhắc. Cứ vài lần lại thay đổi một bức tranh. Khi trẻ đã học được cách trao đổi thông tin từ các bức tranh, hãy dạy trẻ trả lời theo các bức tranh trong sách (xem các câu hỏi và đáp bên dưới).

- **Giáo cụ:** Đồ vật, tranh và sách báo.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ nhận biết đồ vật và nhắc lại người khác
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu các câu hỏi và gợi ý cho trẻ. Có thể kéo dài thời gian bằng cách làm mẫu câu hỏi trả lời của trẻ ngay sau khi bạn nói. Mỗi lần làm trong 2 giây và dần dần giảm nhắc nhở cho trẻ.

Lời nói ví dụ (của mẹ)	Lời nói ví dụ (của trẻ)	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
Với đồ vật: 1. “Mẹ có một con vịt.” 2. “Con vịt của mẹ màu vàng.” 3. “Con vịt kêu quạc quạc.” 4. “Con vịt sống dưới ao.”	“Con có con bò sữa.” “Nó màu trắng.” “Nó kêu “ò..ò..”” “Nó sống ở nông trại”		
Với tranh ảnh: 1. “Mẹ nhìn thấy quả bóng.” 2. “Mẹ nhìn thấy chiếc ô tô và cái cây.” 3. “Mẹ nhìn thấy cái mũ màu đỏ.” 4. “Mẹ nhìn thấy một người đang đi.” 5. “Mẹ nhìn thấy một cô gái trong ô tô.”	“Con nhìn thấy bông hoa.” “Con nhìn thấy người đàn ông và chiếc bánh.” “Con nhìn thấy quả bóng màu xanh.” “Con nhìn thấy cô gái đang bơi.” “con nhìn thấy một cậu bé trên cầu trượt.”		

- **Gợi ý bổ trợ:** Luyện tập cho trẻ khái quát hoá trong các tình huống tự nhiên (ví dụ: trong khi chơi, dạy trẻ nói “Con đang chơi với ...” hoặc trong khi ăn dạy trẻ nói: “Con đang ăn ...”)

BÀI 54

TRAO ĐỔI THÔNG TIN XÃ HỘI

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và nói một câu mang tính xã hội : “Tên mẹ là (nói tên bạn)”. Gợi ý trẻ để nói được các thông tin tương ứng về bản thân trẻ (ví dụ: “Con tên là (nói tên của trẻ)”). Khen và thưởng cho câu nói của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen thưởng trẻ khi trẻ thực hiện đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những câu trẻ nói đúng mà không cần gợi ý .

- **Điều kiện trước tiên :** Trẻ trả lời được những câu hỏi mang tính xã hội đơn giản, trao đổi với nhau về các bức tranh/ đồ vật.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu câu hỏi và đáp cho trẻ. Có thể kéo dài thời gian bằng cách làm mẫu câu trả lời của trẻ ngay sau khi bạn nói. Mỗi lần làm trong 2 giây và giảm dần nhắc nhở cho trẻ.

Ví dụ (Các câu hỏi mang tính xã hội)	Trẻ thực hiện (Trao đổi những thông tin tương đương)	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Tên mẹ là?			
2. Mẹ... tuổi?			
3. Mẹ sống ở...?			
4. Con thích chơi với...?			
5. Tên chú/ cô là..?			
6. Mẹ thích ăn?			
7. Tên bạn của mẹ là..?			
8. Tên ông / bà ngoại/ nội là...?			
9. Mẹ thích uống...?			
10. Chương trình ti - vi mẹ thích nhất là...?			

- **Gợi ý bổ trợ:** Sử dụng những câu hỏi mang tính xã hội mà trẻ tiếp thu được để trao đổi. Cuối cùng dạy con bạn trao đổi với nhau bằng các câu phức (ví dụ: “Khi đi công viên, con thích hoặc “con ăn trưa”). Dạy con bạn trao đổi với các bạn cùng lứa và trong một hoạt động theo chu kỳ.

BÀI 55

ĐẠY TRẺ NÓI KHÔNG BIẾT

(với những đồ vật và câu hỏi mà trẻ chưa biết)

Các bước dạy trẻ:

1. Với các đồ vật mà trẻ chưa biết: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý. Giơ lên một đồ vật mà trẻ đã biết và hỏi “Đây là cái gì?” (trẻ phải nhận biết được vật đó). Làm lại ba lần hỏi trẻ về những thứ mà trẻ đã biết. Sau đó giơ lên một đồ vật mà trẻ chưa biết và hỏi : “Đây là cái gì?”. Ngay lập tức bạn hãy gợi ý cho trẻ trả lời “Con không biết”. Khen và thưởng cho câu trả lời đó của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ củng cố mỗi khi trẻ trả lời mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ củng cố những câu trả lời đúng mà không cần gợi ý. Hãy hỏi con bạn một cách ngẫu nhiên về những thứ mà trẻ đã biết hoặc chưa biết. Đồng thời qua mỗi lần dạy lại đôi đồ vật.

2. Với các câu hỏi mà trẻ chưa biết: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ câu hỏi mà trẻ đã biết câu trả lời (ví dụ: “Tên con là gì?”) và trẻ phải trả lời được câu hỏi này. Làm lại ba lần với những câu hỏi mà trẻ có thể trả lời được. Sau đó hãy hỏi trẻ câu hỏi mà trẻ không biết (ví dụ: “Ai đã phát hiện ra châu Mỹ?”). Ngay lập tức gợi ý cho trẻ trả lời: “Con không biết”. Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ củng cố mỗi khi trẻ thực hiện mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng chỉ củng cố những câu trả lời đúng mà không cần gợi ý. Hãy hỏi con bạn một cách ngẫu nhiên về những thứ mà trẻ đã biết hoặc chưa biết.

- **Giáo cụ:** Các đồ vật mà trẻ đã biết hoặc chưa biết.

- **Điều kiện trước tiên:**

(1). Nhận biết đồ vật, nhắc lại được các cụm từ

(2). Biết nói “Con không biết ” với những thứ chưa biết và trả lời những câu hỏi xã hội và về kiến thức giản đơn.

- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu câu hỏi và đáp cho trẻ. Có thể kéo dài thời gian bằng cách làm mẫu câu trả lời của trẻ ngay sau khi bạn nói. Mỗi lần làm trong 2 giây và giảm dần gợi ý cho trẻ.

Chỉ dẫn	Trẻ trả lời	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu
(1) “Đây là cái gì?” (2) Những câu hỏi khác	(1-2) “Con không biết”		
1.			
2.			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Sau khi bạn làm thành công nhiều lần, hãy yêu cầu con bạn sau khi trả lời phải nhận biết được vật đó (ví dụ: “Đây là con dao”) và biết được câu trả lời cho những câu hỏi mà con bạn chưa biết.

BÀI 56

ĐẠY TRẺ NÓI “KIA LÀ CÁI GÌ?”

Các bước dạy trẻ:

1. Trong khi hướng dẫn trẻ: Đặt lên bàn trước mặt trẻ bốn bức tranh mà trẻ có thể nhận biết được. Yêu cầu trẻ chú ý và nói : “Nói cho mẹ biết con nhìn thấy cái gì trên bàn”. Gọi ý cho trẻ (Cầm tay trẻ hướng dẫn và nói mẫu cho trẻ), chỉ vào đúng các bức tranh từ trái sang phải và nhận biết các bức tranh đó (ví dụ: “con mèo, quả bóng, cái cây, quả táo”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Làm lại một vài lần nữa, sau đó lấy một trong các bức tranh mà trẻ đã biết ra và thay vào đó là một bức tranh mà trẻ chưa biết. Yêu cầu trẻ “Nói cho mẹ biết con nhìn thấy gì trên bàn”. Gọi ý cho trẻ biết (vừa cầm tay vừa hướng dẫn vừa nói) để trẻ chỉ vào từng bức tranh từ trái sang phải và nhận biết đúng (ví dụ: “con mèo, quả bóng”). Ngay khi trẻ chỉ vào bức tranh mà trẻ chưa biết, hãy gợi ý để trẻ hỏi: “Kia là cái gì?”. Khen và thưởng cho trẻ (ví dụ: có thể khen ngợi trẻ : “Con giỏi lắm”) và trả lời câu hỏi đó (ví dụ: “Đó là chiếc máy hút bụi”). Mỗi lần thực hiện lại bày tranh theo kiểu mới, mỗi lần gồm 3 bức tranh trẻ đã biết và một bức tranh trẻ chưa biết, trong đó mỗi lần thực hiện lại thay đổi cách bố trí tranh. Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen và thưởng mỗi khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý .

2. Trong khi dạo quanh khu nhà: Để nhiều loại đồ vật mà trẻ chưa biết ở khắp mọi nơi trong nhà. Nên đặt những vật đó ở những nơi mà đúng ra không phải là nơi để của chúng (ví dụ như bạn đặt một chiếc pít - tông trong phòng ngủ). Sau đó đưa trẻ đi dạo trong khu nhà. Khi bạn và trẻ nhìn thấy một vật mà trẻ chưa biết, hãy gợi ý cho trẻ chỉ vào vật đó và hỏi: “Kia là cái gì?”. Khen thưởng lại câu hỏi của trẻ (ví dụ: có thể khen ngợi trẻ : “Con giỏi lắm”) đồng thời trả lời câu hỏi đó (ví dụ: đó là cái pít - tông). Cứ mỗi lần nhìn thấy một đồ vật mà trẻ chưa biết lại làm như vậy. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần khen và thưởng cho trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen và thưởng cho trẻ mỗi khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các đồ vật mà trẻ đã biết hoặc chưa biết.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết nhận biết đồ vật, bắt trước câu hỏi: “Kia là cái gì?”, biết nói : “Con không biết” với những đồ vật và tranh ảnh mà trẻ biết.
- **Gợi ý cách dạy:** Đặt câu hỏi mẫu cho trẻ. Có thể kéo dài thời gian bằng cách làm mẫu câu hỏi ngay sau khi trẻ chỉ vào những đồ vật hay tranh ảnh mà trẻ biết. Mỗi lần thực hiện 2 giây đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Làm mẫu ngữ điệu của câu hỏi để trẻ làm theo.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1) “Hãy nói con nhìn thấy cái gì trên bàn” (2) Không gợi ý	(1- 2) “Kia là cái gì”		
1.			
2.			

- **Gợi ý bổ trợ:** Hãy xác định trước những đồ vật mà trẻ biết hoặc chưa biết. Khuyến khích việc nêu câu hỏi trong các tình huống tự nhiên (ví dụ: khi xem sách, khi đang đi dạo). Nên sử dụng các tranh ảnh có sức hấp dẫn đối với trẻ.

BÀI 57

“ĐÂY LÀ CÁI GÌ”

Các bước dạy trẻ:

Đặt trong một chiếc túi và yêu cầu trẻ: “Nói cho trẻ biết trong túi có gì?”. Gợi ý cho trẻ lấy từng thứ đồ vật ra khỏi túi (Cầm tay trẻ và hướng dẫn bằng lời), giơ vật đó lên và nói (ví dụ: “quả bóng, ô tô...”). Ngay khi trẻ cầm lên một đồ vật chưa biết, hãy gợi ý cho trẻ hỏi “Đây là gì?”. Khen thưởng câu hỏi của trẻ (có thể khen trẻ: “Con giỏi lắm”) và trả lời cho câu hỏi đó (ví dụ: “Đó là chiếc đập ghim”). Khen và thưởng cho câu trả lời cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen và thưởng mỗi khi trả lời đúng mà không cần gợi ý. Nên sau một vài lần lại thay đổi đồ vật.

- **Giáo cụ:** Các đồ vật đã biết hoặc chưa biết.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết nhận biết đồ vật, bắt chước câu hỏi “Đây là cái gì?”, biết nói “Con không biết” với những đồ vật và tranh ảnh mà trẻ chưa biết.
- **Gợi ý cách dạy:** Đặt câu hỏi mẫu cho trẻ. Có thể kéo dài thời gian bằng cách làm mẫu câu hỏi ngay sau khi trẻ giơ lên những đồ vật mà trẻ chưa biết. Mỗi lần thực hiện trong 2 giây đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Làm mẫu ngữ điệu của câu hỏi để trẻ làm theo.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện		
“Hãy nói con nhìn thấy cái gì trên bàn”	Hỏi: “Đây là cái gì” khi giơ lên một vật mà trẻ biết.	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1.			
2.			

- **Gợi ý bổ trợ:** Hãy xác định trước những đồ vật mà trẻ đã biết hoặc chưa biết. Khái quát hoá việc đặt câu hỏi của trẻ trong những tình huống tự nhiên (ví dụ: trong bữa ăn tối, con bạn không biết một món ăn nào đó, hãy gợi ý cho con bạn hỏi món ăn đó là món gì). Nên sử dụng các đồ vật có sức hấp dẫn đối với trẻ (ví dụ như các đồ chơi mới có nhiều màu sắc). Rút ngắn dần khoảng cách giữa bạn và trẻ để trẻ có thể bước đến với bạn, giơ đồ vật ra và đặt câu hỏi.

BÀI 58

HỎI VỊ TRÍ ĐỒ VẬT

Các bước dạy trẻ:

1. Khi yêu cầu trẻ tìm đồ vật đã mất: Đặt năm đồ vật mà trẻ có thể nhận biết được ở đằng sau ghế của mình (ngoài tầm quan sát của trẻ). Chỉ cho trẻ biết chỗ bạn để các đồ vật đó (có thể cho trẻ quay về phía các đồ vật đó và nói : “Con hãy nhìn đây là quả bóng, chiếc ô tô, quyển sách, bút chì và cái mũ”). Sau đó cho trẻ quay về phía bạn để cho trẻ không nhìn thấy các đồ vật đó nữa. Yêu cầu trẻ chú ý và nói “Lấy cho mẹ (tên một trong năm đồ vật)”. Gợi ý cho trẻ tìm lại đồ vật và khen và thưởng cho trẻ. Sau khi yêu cầu trẻ tìm 3 lần, hãy lấy ra đồ vật sao cho trẻ không nhìn thấy. Yêu cầu trẻ “Hãy lấy cho mẹ (tên đồ vật đã bị giấu đi)”. Khi trẻ vừa đến đằng sau ghế và bắt đầu tìm kiếm đồ vật đó, hãy gợi ý cho trẻ hỏi : “..... (đồ vật bị mất) đâu rồi?”, sau đó trả lời “ (đồ vật bị mất) đây rồi ”. Đưa cho trẻ đồ vật đó và khen và thưởng cho trẻ. Hãy cho trẻ thực hiện các lần hỏi về đồ vật trẻ nhìn thấy và những đồ vật trẻ không nhìn thấy một cách ngẫu nhiên. Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ làm đúng mà không cần gợi ý. Nên thay đổi đồ vật qua mỗi lần dạy.

2. Trong hoạt động: Bạn hãy bố trí một tình huống mà trong đó trẻ có thể thực hiện được (ví dụ xếp hình hay nặn đồ chơi). Thu hút trẻ tham gia vào hoạt động lấy đi một đồ vật mà trẻ cần để hoàn thành công việc (ví dụ: một mẫu gỗ xếp hình hoặc đất nặn của trẻ). Gợi ý cho trẻ bắt đầu công việc.

Khi trẻ bắt đầu tìm đồ vật mà bạn lấy đi, hãy gợi ý cho trẻ hỏi : “ (đồ vật bị mất) đâu rồi ?”. Sau đó trả lời “ (đồ vật bị mất) đây rồi”. Đưa cho trẻ đồ vật đó và khen và thưởng cho trẻ. Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ làm đúng mà không cần gợi ý

- **Giáo cụ:** Các đồ vật.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết nhận biết đồ vật, tìm những đồ vật không nhìn thấy, nhắc lại được câu hỏi.
- **Gợi ý cách dạy:** Đặt câu hỏi mẫu cho trẻ. Có thể kéo dài thời gian bằng cách làm mẫu câu hỏi ngay khi trẻ tìm kiếm đồ vật. Mỗi lần thực hiện trong 2 giây đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Hãy lấy cho mẹ ...” 2. Không gợi ý bằng lời	(1 - 2) Hỏi: “...đâu rồi?”		
1.			
2.			

- **Gợi ý bổ trợ:** Bạn cho trẻ các cơ hội để tham gia vào các tình huống tự nhiên nhằm khái quát hoá các tình huống thực hiện của trẻ (ví dụ: có thể giấu giày dép hoặc áo khoác của trẻ trước khi cho trẻ đi chơi).

BÀI 59
SỬ DỤNG CÁC ĐẠI TỪ NHÂN XUNG
(ngôi thứ nhất và thứ hai)

Các bước dạy trẻ:

1. Đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất (“Con”): Gọi ý cho trẻ thực hiện một hành động (ví dụ: cầm tay hướng dẫn trẻ vỗ tay) và hỏi: “Con đang làm gì đây?”. Gọi ý cho trẻ nói về hành động của mình đang làm, sử dụng đúng đại từ (ví dụ: “Con đang vỗ tay”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gọi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những khi trẻ làm đúng mà không cần gọi ý.

2. Đại từ nhân xưng ngôi thứ hai: Ngồi ngang hàng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và thực hiện một hành động (ví dụ: vỗ tay). Hỏi trẻ “Mẹ đang làm gì đây?”. Gọi ý cho trẻ trả lời đúng hành động bạn đang làm (ví dụ: “Mẹ đang vỗ tay”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gọi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ mỗi lần trẻ làm đúng mà không cần gọi ý.

3. Dạy ngẫu nhiên đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai: Gọi ý cho trẻ thực hiện một hành động (ví dụ đưa cho trẻ một ít nước hoa quả để uống) và bạn cũng thực hiện một hành động. Bạn hãy hỏi trẻ: “Con đang làm gì vậy?” hoặc “Mẹ đang làm gì vậy?”. Gọi ý cho trẻ trả lời đúng câu hỏi (ví dụ: “Mẹ đang ăn bánh quy” hoặc “Con đang uống nước”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gọi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những khi trẻ làm đúng mà không cần gọi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ nhận biết được hành động, sự sở hữu, sử dụng các đại từ ngôi thứ nhất và thứ hai.
- **Gợi ý cách dạy:** làm mẫu câu trả lời đúng cho trẻ đồng thời cho thêm thời gian để thực hiện yêu cầu.

Câu hỏi	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
“Con đang làm gì vậy?” “Mẹ đang làm gì vậy?”	Mô tả đúng những gì trẻ đang làm sử dụng đúng đại từ ngôi thứ nhất (“con đang.....”) Mô tả đúng những gì bạn đang làm, sử dụng đúng đại từ ngôi thứ hai (“Mẹ đang”)		
Nói theo một trong hai câu trên	Trả lời theo câu 1 hoặc 2		
1. “Con đang...”			
2. “Mẹ đang ...”			
3. Ngẫu nhiên 1 và 2			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Bạn cần nhớ yêu cầu con bạn sử dụng các đại từ trong tình huống tự nhiên.

BÀI 60

SỬ DỤNG CÁC ĐẠI TỪ NHÂN XUNG (ngôi thứ ba số ít)

Các bước dạy trẻ:

1. Đại từ nhân xưng: anh ấy/ bạn ấy: Yêu cầu một người thân trong gia đình (bố hoặc anh của trẻ) thực hiện một hành động (ví dụ: vỗ tay) trước mặt để trẻ theo dõi. Hãy hỏi trẻ : “Anh/ bố đang làm gì vậy?”. Gọi ý cho trẻ trả lời câu hỏi sử dụng đúng đại từ (ví dụ: “Anh/ bố đang vỗ tay”). Khen và thưởng cho câu trả lời đó của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những câu trả lời đúng của trẻ mà không cần gợi ý.

2. Đại từ nhân xưng: chị ấy/ bà ấy: Yêu cầu một người thân trong gia đình (chị hoặc bà của trẻ) thực hiện một hành động (ví dụ: vỗ tay) trước mặt trẻ, theo dõi. Hãy hỏi trẻ : “Bà/ chị đang làm gì vậy? ”. Gọi ý cho trẻ trả lời câu hỏi sử dụng đúng đại từ (ví dụ: “Bà/ chị đang vỗ tay”). Khen và thưởng cho câu trả lời đó của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những câu trả lời đúng của trẻ mà không cần gợi ý.

3. Dạy ngẫu nhiên hai đại từ trên: Bạn có thể dạy một trong hai phần 1 và 2. Gọi ý cho trẻ sử dụng câu trả lời có đại từ. Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những câu trả lời đúng của trẻ mà không cần gợi ý .

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ nhận biết được người thân, các hành động, sự sở hữu, giới tính cũng như các đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất, thứ hai và ngôi thứ ba số ít.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu câu trả lời đúng cho trẻ đồng thời cho trẻ thêm thời gian để thực hiện yêu cầu.

Câu hỏi	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Bố/ anh đang làm gì vậy?”	Trả lời đúng câu hỏi , sử dụng đúng đại từ “Bố/ anh đang...”		
2. “Chị / bà đang làm gì vậy?”	Trả lời đúng câu hỏi , sử dụng đúng đại từ “Bà/ chị đang...”		
3. Hỏi theo một trong hai câu trên.	Trả lời theo câu 1 hoặc 2		
1.			
2.			
3.			

- **Gợi ý bổ trợ:** Có thể sử dụng tranh ảnh về giới tính (nam hay nữ) để dạy cho trẻ (ví dụ: bạn giơ tay lên một bức tranh một người đàn ông và hỏi trẻ: “Người đàn ông này đang làm gì đây? ”).

BÀI 61

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI VỀ KIẾN THỨC CHUNG

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế ngang hàng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ một câu hỏi liên quan đến kiến thức chung. Gợi ý cho trẻ trả lời đúng, khen và thưởng cho trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần khen và thưởng những câu trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen những câu trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Những đồ vật liên quan đến những chủ đề cụ thể, các câu hỏi buộc trẻ phải cân nhắc (xem danh mục nguồn).
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ đã lĩnh hội được các bài học về khả năng nhận thức, diễn đạt phù hợp với các chủ đề (ví dụ: đối với màu sắc, trẻ có thể nhận biết được các màu).

Một số chủ đề và các câu hỏi mẫu	Các câu trả lời mẫu của trẻ
Chủ đề: Động vật 1. “Con chó sủa như thế nào?” 2. “Con gì sủa gâu gâu?” 3. “Con chó làm gì?” 4. “Con chó sống ở đâu?”	1. “Nó sủa “gâu gâu.”” 2. “Con chó.” 3. “Nó sủa.” 4. “Con bò sống ở trang trại.”
Chủ đề: Màu sắc 1. “Mặt trời màu gì?” 2. “Con nói cho mẹ một thứ màu vàng.”	1. “Màu vàng.” 2. “Mặt trời.”
Chủ đề: Người giúp đỡ cộng đồng 1. “Chú lính cứu hỏa làm gì?” 2. “Ai làm công việc dập tắt lửa?”	1. “Dập lửa.” 2. “Chú lính cứu hỏa.”
Chủ đề: Các ngày lễ 1. “Ngày lễ nào vào tháng giêng?” 2. “Tết vào khi nào.”	1. “Tết.” 2. “Tháng giêng.”
Chủ đề: Các tính chất 1. “Kẹo có vị gì?” 2. “Kể cho mẹ một thứ có vị chua?” 3. “Lửa như thế nào?” 4. “Kể cho mẹ một thứ rất mềm?” 5. “Kể cho mẹ nghe một con vật rất to?”	1. “Vị ngọt.” 2. “Quả chanh.” 3. “Nóng” 4. “Bông” 5. “Con voi”
Chủ đề: Các mùa trong năm 1. “Trong năm có mấy mùa?” 2. “Là những mùa nào?” 3. “Mùa nào trời lạnh?” 4. “Điều gì xảy ra vào mùa thu?” 5. “Kể cho mẹ một việc con thường làm vào mùa hè?”	1. “Có bốn mùa” 2. “Xuân, hạ, thu, đông” 3. “Mùa đông” 4. “Lá rụng” 5. “Con đi bơi”
Chủ đề: Cho trẻ mẫu giáo 1. “Cái gì chiếu sáng trên trời vào ban đêm?” 2. “Gà đẻ gì?” 3. “Có mấy ngày trong một tuần?”	1. “Ông trăng” 2. “Đẻ trứng” 3. “Bảy ngày”

- **Gợi ý bổ trợ:** Có thể sử dụng tranh ảnh về giới tính (nam và nữ) để dạy cho trẻ (ví dụ: bạn giờ lên bức tranh một người đàn ông và hỏi trẻ: “Người đàn ông này đang làm gì đây? ”).

BÀI 62

MIÊU TẢ TRANH BẰNG CÂU ĐẦY ĐỦ

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý, cho trẻ xem một bức tranh và nói với trẻ: “Nói cho mẹ nghe về bức tranh”. Gợi ý cho trẻ tả về bức tranh đó bằng câu hoàn chỉnh (ví dụ: “Cô gái đang đọc sách”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, khen những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các bức tranh chỉ hành động.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ nhận biết được đồ vật, người thân, hành động, giới tính và có khả năng nhắc lại các cụm từ.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách mô tả cho trẻ:

Chỉ dẫn: “Con hãy tả bức tranh này”	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1.			
2.			
3.			
4			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Bạn có thể dùng các bức tranh ảnh về người thân trong gia đình đang làm một công việc nào đó và dạy trẻ cách mô tả các bức tranh này bằng câu đầy đủ (ví dụ: “Bố đang làm vườn”).

BÀI 63
MIÊU TẢ CÁC ĐẶC TÍNH CỦA ĐỒ VẬT
(trong và ngoài tầm quan sát)

Các bước dạy trẻ:

1. Trong tầm quan sát của trẻ: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ, đưa cho trẻ một đồ vật và nói với trẻ: “Hãy nói cho mẹ nghe về đồ vật này”. Gợi ý cho trẻ nhận biết được đồ vật và nói được ba đặc tính của đồ vật ấy (ví dụ: “Đây là xe cứu hoả, màu đỏ- trắng, trên xe có một chú lính cứu hoả và một cái thang”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen và thưởng cho trẻ những câu trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Ngoài tầm quan sát của trẻ: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và nói với trẻ: “Hãy nói cho mẹ nghe về..... (bạn nêu tên một đồ vật, quả táo chẳng hạn)”. Gợi ý cho trẻ mô tả đồ vật theo đặc tính, chức năng hay chủng loại (ví dụ: “Táo màu đỏ, ăn được và là một loại quả”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những câu trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Đồ vật.
- **Điều kiện trước tiên:**
 1. Trong tầm quan sát của trẻ: Nhận biết được đồ vật cũng như những đặc tính, chức năng và phân loại của nó, trẻ có thể nhắc lại các cụm từ
 2. Ngoài tầm quan sát của trẻ: Mô tả các đồ vật trẻ nhìn thấy, nhận biết được chủng loại, đặc tính, chức năng của đồ vật, nhắc lại các cụm từ.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách mô tả các đồ vật cho trẻ.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Nói cho mẹ nghe về đồ vật này” 2. “Nói cho mẹ nghe về.....”	1. Nhận biết được đồ vật và nói được ba đặc tính của đồ vật ấy. 2. Mô tả các đồ vật dựa vào các đặc tính, chức năng và chủng loại của đồ vật .		
1. Đồ vật trong tầm quan sát của trẻ			
2. Đồ vật ngoài tầm quan sát của trẻ			

- **Gợi ý bổ trợ:** Điều chỉnh, uốn nắn cách trả lời của trẻ qua từng lần dạy (ví dụ: ban đầu dạy trẻ nói “Chiếc xe màu đỏ”, lần thứ hai dạy trẻ nói “Chiếc xe màu đỏ và có bốn bánh”, lần thứ ba dạy trẻ nói “Chiếc xe màu đỏ, có bốn bánh và trên xe có một người đang lái xe”).

BÀI 64

KỂ LẠI SỰ VIỆC ĐÃ XẢY RA TRONG QUÁ KHỨ

(kể lại ngay hoặc sau một khoảng thời gian)

Các bước dạy trẻ:

1. Kể lại sự việc vừa xảy ra: Gọi ý cho trẻ đến một nơi cụ thể nào đó và thực hiện một hành động (ví dụ: “Con hãy vào nhà tắm và rửa tay”). Đi theo trẻ vào trong đó. Sau đó quay trở lại phòng học và hỏi trẻ các câu hỏi về sự việc vừa xảy ra (ví dụ: “Con đã đi đâu?”, “Con đã làm gì?”, “Con đã nhìn thấy ai?”). Gọi ý cho trẻ trả lời từng câu hỏi (ví dụ: “Con vào phòng tắm”, “Con rửa tay”, “Con nhìn thấy bố”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những câu trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Kể lại sự việc đã xảy ra được một lúc: Đề nghị trẻ đến một nơi cụ thể nào đó và thực hiện một hành động (ví dụ: “Chúng ta hãy cùng vào trong nhà bếp để ăn một chút bánh quy và uống sữa”). Sau đó quay trở lại phòng học và tham gia chơi trò chơi (ví dụ: “chơi đồ vui”), sau khi chơi xong hãy hỏi trẻ về việc mà trẻ đã làm trước đó (ví dụ: “Trước khi chơi trò chơi, chúng ta đã đi đâu?”, “Chúng ta đã làm gì trong bếp?”, “Ai cũng ở trong bếp?”). Gọi ý cho trẻ trả lời từng câu hỏi (ví dụ: “Chúng ta vào nhà bếp”, “Chúng ta ăn bánh quy và uống sữa”, “Minh cũng ở trong bếp”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ mỗi khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

• Điều kiện trước tiên:

1. Trẻ nhận biết được các phòng, các hành động và sử dụng đúng thì của động từ.
2. Trẻ nhớ lại các sự kiện mà không mất nhiều thời gian. Kể lại một câu chuyện và mô tả những đồ vật không nhìn thấy.

• Gọi ý cách dạy: Làm mẫu các câu trả lời cho trẻ.

(1- 2) Câu hỏi về sự việc vừa xảy ra	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
	(1-2) Trả lời câu hỏi		
1. Không trì hoãn			
2. Có trì hoãn			

- **Gợi ý bổ trợ:** Cuối cùng, bằng lời nói gợi ý cho trẻ nơi trẻ sẽ đến và có thể cầm tay hướng dẫn cho trẻ tham gia vào hoạt động (ví dụ: đưa trẻ vào trong phòng tắm, hướng dẫn trẻ rửa tay, trở lại phòng học và hỏi trẻ về hoạt động đó). Nên khuyến khích tổ chức các hoạt động, trò chơi vui nhộn để trẻ dễ nhớ lại (ví dụ: cho trẻ chạy vào phòng ngủ và nhảy lên giường). Nên yêu cầu trẻ kể lại các thông tin trong các tình huống tự nhiên trong ngày (ví dụ: khi vừa đi chơi công viên về, hãy hỏi trẻ: “Chúng ta đã đi đâu?”, “Chúng ta đã làm gì trong công viên?”, “Con đã nhìn thấy ai trong công viên?”). Nếu trẻ gặp khó khăn trong bài này, hãy dạy trẻ từng câu một (ví dụ: ban đầu dạy trẻ câu hỏi “Con đã đi đâu?”, sau một thời gian dạy trẻ câu hỏi “Con đã làm gì?”, sau đó một thời gian hỏi trẻ cả hai câu hỏi: “Con đã đi đâu?” và “Con đã làm gì?”). Có thể tăng số câu hỏi khi con bạn tiến đã bộ.

BÀI 65

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI VỀ NƠI CHỖN

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ một câu hỏi về nơi chốn / vị trí (ví dụ: “Con thấy cái tủ lạnh ở đâu?”). Gợi ý cho trẻ trả lời câu hỏi đó (ví dụ: “Ở trong bếp”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần chỉ khen và thưởng cho trẻ mỗi khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen thưởng những câu trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** MEER 2 (xem danh mục nguồn).
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết được các giới từ, phong cảnh, các chức năng của đồ vật.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu câu trả lời cho trẻ.

Ví dụ	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Con ngủ ở đâu?”			
2. “Con tắm ở đâu?”			
3. “Con nấu cơm ở đâu?”			
4. “Con đang sống ở đâu?”			
5. “Con mua thực phẩm ở đâu?”			
6. “Con thấy cái lò nướng ở đâu?”			
7. “Mẹ làm ở đâu?”			
8. “Con chơi đu, chơi cầu trượt ở đâu?”			
9. “Con học ở đâu?”			
10. “Con nhìn thấy con sư tử ở đâu?”			
11. “Con đi bơi ở đâu?”			
12. “Con đến đâu khi bị ốm?”			
13. “Con mua sách ở đâu?”			
14. “Con thường mua bánh ở đâu?”			
15. “Con cắt tóc ở đâu?”			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Sử dụng các tranh nơi chốn để gợi ý.

BÀI 66

CHỨC NĂNG CỦA CÁC PHÒNG

Các bước dạy trẻ:

1. Nhận biết phòng theo chức năng: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi: “Con thường (ngủ) ở phòng nào?”. Gợi ý cho trẻ trả lời tên phòng (ví dụ: “Phòng ngủ”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, dần dần khen và thưởng cho trẻ khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Nhận biết chức năng của phòng: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ: “Con thường làm gì trong (nhà bếp)?”. Gợi ý cho trẻ trả lời câu hỏi (ví dụ: “Con nấu ăn”). Khen thưởng câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần khen và thưởng cho trẻ khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ mỗi khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ nhận biết được các phòng, chức năng của đồ vật, hành động.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu câu trả lời chuẩn cho trẻ.

Câu hỏi			
1. “Con ...(tên hành động) trong phòng nào?”	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
2. “Con làm gì trong...(tên phòng)?”			
1. Nhà bếp / Nấu ăn			
2. Phòng ngủ/ Ngủ			
3. Phòng tắm / Tắm			
4. Phòng khách/ Xem ti vi			
5. Phòng ăn/ Ăn tối			
6. Phòng chơi/ Chơi đồ chơi			

- **Gợi ý bổ trợ:** Sử dụng tranh ảnh các phòng để gợi ý cho cách thực hiện tốt nhất.

BÀI 67

TRẢ LỜI CÂU HỎI VỀ THỜI GIAN

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ một câu hỏi về thời gian (ví dụ: “Con thường đi ngủ lúc nào?”). Gợi ý cho trẻ trả lời câu hỏi đó (ví dụ: “Vào mỗi tối”). Khen thưởng câu trả lời cho trẻ. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần khen và thưởng cho trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ trả lời được các câu hỏi về Ai, Ở đâu, Tại sao.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu câu trả lời chuẩn cho trẻ.

Ví dụ:	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Con ngủ khi nào?			
2. Con tắm khi nào?			
3. Con ăn tối khi nào?			
4. Con đi học khi nào?			
5. Con thức dậy khi nào?			
6. Trời bắt đầu tối khi nào?			
7. Mặt trời mọc khi nào?			
8. Khi nào bà sẽ đến?			
9. Con khám bệnh khi nào?			
10. Sinh nhật con khi nào?			

- **Gợi ý bổ trợ:** Sử dụng sách MEER2 để hỏi thêm các câu hỏi về thời gian (xem danh mục nguồn).

BÀI 68

CHUYỂN TIN NHẮN

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và đưa ra cho trẻ một chỉ dẫn: “Con hãy nói với..... rằng..... ” (ví dụ: “Hãy nói với mẹ rằng đã đến giờ ăn trưa?”). Gọi ý cho trẻ lại gần người cần nhắn và chuyển tin (Ví dụ: “ Mẹ ơi đã đến giờ ăn trưa”). Khen thưởng cho câu trả lời của trẻ. Càng về sau càng giảm gọi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gọi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gọi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ nhắc lại các cụm từ, nói được các câu đề nghị, làm theo chỉ dẫn hai bước, kể lại toàn bộ sự việc.
- **Gợi ý cách dạy:** Cầm tay trẻ gọi ý để trẻ lại gần người cần nhắn tin và làm mẫu lời nhắn để trẻ nhắc lại.

Chỉ dẫn: “Hãy nói với.....”	Trẻ thực hiện: Trẻ lại gần người cần nhắn tin, thu hút sự chú ý và chuyển tin.	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1.			
2.			
3.			
4.			
5.			
6.			
7.			
8.			
9.			
10.			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Nên bắt đầu với những lời nhắn đơn giản (ví dụ: “Hãy lại nói với bố rằng con muốn ăn chiếc bánh quy”). Dần dần tăng độ phức tạp của lời nhắn (ví dụ: “Hãy tới nói với bố rằng con đã nhìn thấy ai trong công viên”). Hãy đưa ra tin nhắn phù hợp với ngữ cảnh. Khuyến khích trẻ có sự liên hệ bằng mắt khi chuyển tin.

BÀI 69

CHƠI ĐÓNG VAI VỚI CON RỐI

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trong khu vực chơi trên sàn nhà ngang bằng với trẻ. Đặt trước mặt trẻ nhiều con rối các nhân vật cụ thể hay hình nộm các con vật (ví dụ: con rối Bert, con rối hình con ếch). Gọi ý cho trẻ chọn lấy một con. Cầm một con rối lên tay bạn và hỏi trẻ (ví dụ: “Tên con..... (con rối) là gì?”). Gọi ý cho trẻ trả lời thay cho con rối của mình (ví dụ: “Tên con là Emie”). Khen thưởng cho trẻ đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Dần dần khen thưởng cách chơi của trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những câu trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các con rối (ví dụ: con rối Bert, Emie, hình nộm các con vật).
- **Điều kiện trước tiên:** Trao đổi các thông tin xã hội cũng như các thông tin về đồ vật, trả lời các câu hỏi về xã hội và các câu hỏi về kiến thức chung.
- **Gợi ý cách dạy:** Nhắc lại câu hỏi và làm mẫu câu trả lời cho trẻ.

Hỏi trực tiếp con rối của trẻ	Trẻ thực hiện: Trả lời đúng câu hỏi liên quan đến con rối	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1.			
2.			
3.			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Nên dạy bài này khi trẻ đang chơi trò chơi cùng với các bạn khác. Dạy cho trẻ đặt câu hỏi cho con rối, bạn có thể thay bằng con búp bê. Cuối cùng, dạy cho trẻ trao đổi thông tin qua lại bằng đặt câu hỏi và trả lời.

BÀI 70

GIỐNG NHAU VÀ KHÁC NHAU (khả năng nhận thức)

Các bước dạy trẻ:

1. Giống nhau: Đặt lên bàn trước mặt trẻ 3 đồ vật, trong đó có hai cái giống nhau (ví dụ: hai cái thìa và một quả bóng). Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ: “Những cái nào giống nhau?”. Gợi ý cho trẻ đưa cho bạn hai đồ vật giống nhau. Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen thưởng trẻ khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Khác nhau: Đặt lên bàn trước mặt trẻ 3 đồ vật, trong đó có 2 cái giống nhau (ví dụ: hai cái thìa và một quả bóng). Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ: “Cái nào khác những cái còn lại?”. Gợi ý cho trẻ đưa cho bạn đồ vật khác hai đồ vật còn lại. Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

3. Dạy ngẫu nhiên sự giống nhau và khác nhau: Đặt lên bàn trước mặt trẻ 3 đồ vật, trong đó có 2 cái giống nhau (hai cái thìa và một quả bóng). Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ: “Cái nào khác nhau?”, hoặc “Những cái nào giống nhau?”. Gợi ý cho trẻ làm theo yêu cầu. Khen và thưởng cho trẻ mỗi lần trẻ trả lời đúng đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Dần dần khen thưởng cách làm của trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Đồ vật.
- **Điều kiện trước tiên:** Đánh dấu đồ vật, nhận biết đồ vật, màu sắc, các loại đồ vật
- **Gợi ý cách dạy:** Cầm tay trẻ để gợi ý cho trẻ đưa cho bạn đúng đồ vật.

Câu hỏi	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Những cái nào giống nhau?” 2. “Cái nào khác hai cái còn lại?” 3. Hỏi một trong hai câu trên	(1-3) Chỉ ra những đồ vật theo yêu cầu		
Các đồ vật giống nhau: 1. Giống nhau 2. Khác nhau 3. Dạy ngẫu nhiên sự giống nhau và khác nhau.			
Dựa vào màu sắc: 1. Giống nhau 2. Khác nhau 3. Dạy ngẫu nhiên sự giống nhau và khác nhau			
Dựa vào sự phân loại: 1. Giống nhau 2. Khác nhau 3. Dạy ngẫu nhiên sự giống nhau và khác nhau.			

- **Gợi ý bổ trợ:** Nên bắt đầu với những đồ vật giống nhau (ví dụ: hai cái thìa và một cái mũ), sau đó sử dụng những đồ vật giống nhau dựa vào màu sắc (quả bóng đỏ, cái chén đỏ, chiếc giày xanh), sau đó sử dụng những đồ vật dựa vào sự phân loại (ví dụ: quả táo, quả chuối, cái cốc).

BÀI 71

CHỈ RA NHỮNG ĐỒ VẬT KHÔNG CÙNG TÍNH CHẤT VÀ CHỦNG LOẠI

Các bước dạy trẻ:

1. Tính chất: Đặt lên bàn trước mặt trẻ bốn loại đồ vật (ba cái giống nhau về đặc tính còn lại một cái khác ba cái còn lại, ví dụ: ba chiếc xe màu xanh và 1 chiếc xe màu đỏ). Hỏi trẻ: “Chiếc nào khác ba chiếc còn lại?”. Gọi ý cho trẻ trả lời đúng đồ vật và gọi tên đồ vật ấy (ví dụ: “Chiếc xe màu đỏ”). Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm gọi ý cho trẻ. Dần dần khen thưởng cách trẻ làm mà ít phải gọi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những lần trẻ gọi ý mà không cần gọi ý.

2. Chủng loại: Đặt lên bàn trước mặt trẻ bốn đồ vật (ba cái giống nhau về đặc tính và một cái khác ba cái còn lại, ví dụ: ba loại quả và một con vật). Hỏi trẻ: “Thứ nào khác ba thứ còn lại?”. Gọi ý cho trẻ trả lời đúng đồ vật và gọi tên đồ vật ấy (ví dụ: con chó). Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm dần gọi ý cho trẻ. Dần dần, khen và thưởng cho trẻ khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gọi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng khi trẻ trả lời đúng mà không cần gọi ý.

• **Giáo cụ:** Nhiều loại đồ vật khác nhau và giống nhau về tính chất.

- **Điều kiện trước tiên :** Trẻ xác định được đồ vật mô tả, trả lời “có / không” với các câu hỏi về đồ vật, xác định đồ vật giống nhau và khác nhau, nhận biết được chủng loại và chức năng của đồ vật.
- **Gợi ý cách dạy:** Cầm tay trẻ để gợi ý cho trẻ đưa cho bạn đúng đồ vật và làm mẫu cách trả lời về đồ vật đó để trẻ làm theo .

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1-2) “Đồ vật nào khác các đồ vật còn lại?”	(1-2) Trẻ chỉ đúng đồ vật và gọi tên đồ vật đó		
1. Tính chất			
2. Chủng loại			

- **Gợi ý bổ trợ:** Nên bắt đầu một cách đơn giản, đặt lên bàn bốn đồ vật, ba cái giống nhau và một cái khác nhau (ví dụ: ba quả bóng và một cái cốc). Hỏi trẻ: “Cái nào khác ba cái còn lại?”. Gọi ý cho trẻ chỉ đúng chiếc cốc. Dạy cho con bạn cách diễn đạt vì sao đồ vật đó lại khác những cái còn lại (ví dụ: sau khi trẻ đưa cho bạn đúng đồ vật, hãy hỏi “Con giỏi lắm. Vì sao nó lại khác những cái kia?”). Gọi ý cho trẻ trả lời đúng (ví dụ: “Bởi vì nó không phải là quả bóng”).

BÀI 72

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI VỀ MỘT CÂU CHUYỆN

Các bước dạy trẻ:

1. Quan sát tranh ảnh: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Cho trẻ xem một bức tranh/ ảnh về một người đang thực hiện một hành động tại một nơi nào đó (ví dụ: cho trẻ xem một bức ảnh của một người anh em đang bơi ở biển), đồng thời kể cho em nghe một câu chuyện đơn giản về nhân vật đó (ví dụ: “Ngày xưa, một hôm Bally đi bơi ở bãi biển”). Hỏi trẻ các câu hỏi về câu chuyện đó (ví dụ: “Ai đi bơi?”, “Bally đã đi đâu?”, “Bally đã làm gì ở biển?”). Gợi ý cho trẻ trả lời từng câu hỏi (ví dụ: “Billy..... đến bãi biển anh ấy đi bơi”). Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần, khen thưởng cách trả lời của trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Kể chuyện bằng lời: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Kể cho trẻ nghe một câu chuyện đơn giản (ví dụ: Một hôm mẹ đến cửa hàng và mua một ít kem) và hỏi trẻ một số câu hỏi về câu chuyện đó (ví dụ: “Ai đã đến cửa hàng?, mẹ đã đi đâu?, mẹ đã mua gì ở cửa hàng?”). Gợi ý cho trẻ trả lời từng câu hỏi (ví dụ: “mẹ, đến cửa hàng, mua kem”). Khen thưởng câu trả lời đồng thời giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng mỗi khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

3. Đọc chuyện cho trẻ nghe: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Đọc cho trẻ nghe một câu chuyện trong cuốn chuyện đọc dành cho trẻ và hỏi một số câu hỏi về câu chuyện ấy. Gợi ý cho trẻ trả lời từng câu hỏi ấy. Khen thưởng câu trả lời của trẻ đồng thời giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen thưởng những câu trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

4. Kể chuyện bằng lời ở mức độ khó hơn: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ, kể cho trẻ nghe một câu chuyện dài bốn câu (ví dụ: “Một hôm có một cậu bé tên Minh đến công viên. ở đó cậu ta thấy một quả bóng màu đỏ. Cậu bé mang quả bóng đó về nhà khoe với mẹ. Sau bữa tối cậu bé chơi với quả bóng đó rồi đi ngủ”) và hỏi trẻ một số câu hỏi về câu chuyện ấy. Gợi ý cho trẻ trả lời từng câu hỏi ấy. Khen thưởng câu trả lời của trẻ đồng thời giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần, chỉ khen và thưởng cho trẻ khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các tranh ảnh người thân trong gia đình đang làm việc ở một nơi nào đó và một số cuốn chuyện dành cho trẻ nhỏ.
- **Điều kiện trước tiên:** Phân biệt được các câu hỏi về đồ vật và tranh ảnh, có khả năng nhớ lại các sự việc.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1-2) Các câu hỏi về câu chuyện.	(1-2) Trả lời đúng câu hỏi		
1. Kể chuyện bằng tranh			
2. Kể chuyện bằng lời			
3. Đọc chuyện cho trẻ nghe			
4. Kể chuyện bằng lời ở mức độ khó hơn			

- **Gợi ý bổ trợ:** Nếu con bạn gặp khó khăn trong việc tiếp thu bài, hãy dạy từng câu hỏi cho trẻ, sau đó hỏi trẻ ngẫu nhiên từng câu hỏi hoặc giảm độ phức tạp của câu chuyện (ví dụ: “Mẹ đến cửa hàng”, “Ai đến cửa hàng?”).

BÀI 73

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI VỀ MỘT CHỦ ĐỀ BẤT KỲ

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế ngang bằng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ một câu hỏi về một chủ đề bất kì (xem ví dụ bên dưới). Gợi ý trẻ trả lời từng câu hỏi đó (xem các ví dụ bên dưới). Khen thưởng câu trả lời của trẻ đồng thời giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết phân biệt câu hỏi về đồ vật, tranh ảnh, trả lời được các câu hỏi về lý do tại sao, các câu hỏi về nơi chốn và thời gian.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách làm đúng cho trẻ.

Các chủ đề và câu hỏi ví dụ	Ví dụ về cách thực hiện của trẻ	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Bữa sáng: Con ăn gì vào bữa sáng? Con ăn sáng khi nào? Tại sao con phải ăn sáng? Con ăn sáng ở đâu? Ai chuẩn bị bữa sáng?	Con ăn bánh Con ăn vào buổi sáng Vì con đói Trong nhà bếp Mẹ		
2. Tắm: Con tắm khi nào? Ai tắm cho con? Tại sao con lại phải tắm? Con tắm ở đâu?	Trước khi đi ngủ Mẹ tắm cho con Vì con muốn sạch sẽ Trong phòng tắm		
3. Trường học: Con học ở đâu? Con đi học khi nào? Con gặp ai ở trường? Con làm gì ở trường? Con đi học để làm gì?	Con học ở trường tiểu học Ngày thứ hai Con gặp Minh và Nam Con chơi và tập viết Để biết đọc biết viết		

- **Gợi ý hỗ trợ:** Nếu con bạn gặp khó khăn trong việc tiếp thu bài, hãy trình bày từng câu hỏi theo thứ tự nhất định đồng thời dần dần nêu các câu hỏi đó một cách ngẫu nhiên.

BÀI 74

ĐẠY TRẺ THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU THEO CHỈ DẪN

Các bước dạy trẻ:

1. Dạy trẻ hỏi: Khi có thêm một người khác ngồi gần trẻ, bạn hãy chỉ dẫn cho trẻ lại gần và hỏi người đó một câu hỏi (ví dụ: “Con hãy hỏi Minh xem bạn ấy bao nhiêu tuổi?”). Gợi ý cho trẻ lại gần người đó và nêu câu hỏi (ví dụ: “Minh, cậu bao nhiêu tuổi?”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ đồng thời giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen và thưởng cho trẻ khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Dạy trẻ nói cho người khác nghe: Khi có thêm một người khác cùng ngồi ở gần trẻ, bạn hãy chỉ dẫn cho trẻ lại gần và nói với người đó một thông tin nào đó (ví dụ: “Con hãy nói cho Bill biết tuổi của con”). Gợi ý cho trẻ lại gần người đó và nói cho người đó biết thông tin (ví dụ: “Minh 6 tuổi”). Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen và thưởng khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

3. Dạy trẻ hỏi và nói một cách ngẫu nhiên: có thể chỉ dẫn cho trẻ theo phần 1 và 2. Gợi ý cho trẻ trả lời đúng câu hỏi. Khen và thưởng cho trẻ. Dần dần chỉ khen và thưởng khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ có thể trao đổi thông tin, sử dụng được các đại từ một cách chính xác, trả lời các câu hỏi xã hội một cách đầy đủ, làm theo chỉ dẫn phức tạp từ một khoảng cách nào đó.
- **Gợi ý cách dạy:** Có thể chỉ cho trẻ cách lại gần đối tượng, làm mẫu các câu hỏi hay các câu kể để trẻ nhắc lại. Có thể cho trẻ thêm thời gian để trẻ thực hiện nhiệm vụ.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Con hãy nói...” 2. “Con hãy nói cho...” 3. Chỉ dẫn theo một trong hai câu trên	1. Lại gần đối tượng và đặt câu hỏi. 2. Lại gần đối tượng và nói thông tin đúng. 3. Làm theo một trong hai cách trên		
1. Dạy trẻ hỏi			
2. Dạy trẻ nói			
3. Dạy trẻ hỏi/ nói một cách ngẫu nhiên			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Hãy cùng cho các bạn của trẻ tham gia vào bài học này và dạy trẻ phản ứng liên quan đến hoạt động chơi của trẻ (ví dụ: “Con hãy hỏi Minh xem bạn ấy đang làm gì”, và “Hãy kể với Minh về những gì con đang làm”). Cần có thêm một người khác ngồi bên cạnh để bạn có thể làm mẫu cách thực hiện một cách đúng và nhanh nhất.

BÀI 75

DAY TRẺ TÌM ĐỒ VẬT KHI ĐƯỢC GỢI Ý VỀ NƠI GIẤU

Các bước dạy trẻ:

Đặt nhiều đồ vật khác nhau ở một số nơi xung quanh nhà (ví dụ: đặt một quả bóng xung quanh đường trong phòng ngủ, đặt một chiếc giày của trẻ dưới gầm bàn trong phòng ăn). Sau đó bạn ngồi trên ghế ngang bằng với trẻ và yêu cầu trẻ chú ý. Bạn yêu cầu trẻ đi tìm các đồ vật đó và gợi ý cho trẻ nơi bạn giấu chúng (ví dụ: “Con hãy đi tìm chiếc giày. Nó ở trong phòng ăn, ngay dưới gầm bàn”). Gợi ý cho trẻ để trẻ tìm thấy đồ vật đó. Khen và thưởng cho trẻ để trẻ đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen và thưởng cho trẻ khi trẻ làm đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng khi trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ có thể tìm được đồ vật khuất tầm nhìn, xác định được phòng, làm theo cách chỉ dẫn, làm theo các chỉ dẫn về nơi chốn và các chỉ dẫn bài trước.
- **Gợi ý cách dạy:** Trước hết nên gợi ý cho trẻ về nơi chốn (ví dụ: “Nó ở trong phòng ăn”) và sau đó khi đã ở trong phòng ăn rồi, hãy gợi ý thêm cho trẻ (ví dụ: “Nó ở dưới gầm bàn”). Dần dần, đưa ra các gợi ý cho trẻ cùng một lúc.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1-3) “Con hãy tìm...” Nó ở.....	(1-3) Trẻ đi tìm đồ vật		
1. Một gợi ý (ví dụ: Nó ở trong phòng ăn).			
2. Hai gợi ý (ví dụ: Trong phòng ăn, dưới gầm bàn).			
3. Ba gợi ý cùng một lúc (ví dụ: trong phòng ăn, dưới gầm bàn, trong chiếc hộp)			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Hãy bắt đầu bằng những chỉ dẫn đơn giản (ví dụ: “Con hãy tìm quả bóng ở dưới gầm bàn”). Sau đó dần dần tăng độ khó của lời chỉ dẫn (ví dụ: “Con hãy tìm quả bóng. Nó ở trong phòng của con, dưới gầm đường, trong một chiếc hộp màu đỏ).

BÀI 76

DAY TRẺ PHÂN BIỆT KHI NÀO NÊN HỎI, KHI NÀO NÊN NÓI

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và đưa ra một câu không rõ nghĩa (ví dụ: “Hôm qua mẹ đã đi đến một nơi để xem phim”) hoặc nói với trẻ một câu để trẻ có thể trao đổi (ví dụ: “Mẹ thích ăn khoai tây chiên”). Gợi ý cho trẻ hỏi một câu hỏi liên quan đến một câu nói trước của bạn (ví dụ: “Mẹ đã đi đâu?”) hoặc trao đổi thông tin: (ví dụ: “Con thích ăn bánh quy”). Khen và thưởng cho trẻ, nếu trẻ hỏi bạn hãy trả lời câu hỏi đó (ví dụ: “Mẹ đi đến rạp chiếu phim”), đồng thời giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần khen và thưởng cho trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ có thể trao đổi các thông tin xã hội và đặt các câu hỏi khi nghe một câu nói không rõ nghĩa.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu câu hỏi hoặc câu nói không cho trẻ. Bạn có thể cho trẻ thêm thời gian bằng cách làm mẫu cách thực hiện ngay sau khi nói với trẻ một câu nói chưa rõ nghĩa hoặc sau khi bạn đã cung cấp thông tin cho trẻ. Giảm dần gợi ý cho trẻ.

Các ví dụ về các câu nói chưa rõ nghĩa hoặc các câu hàm chứa thông tin	Các ví dụ về câu hỏi và đáp lại thông tin của trẻ	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Hãy đoán xem	Cái gì vậy?		
2. Hôm qua mẹ đã đi đến một nơi	Mẹ đã đi đâu?		
3. Mẹ đến rạp chiếu phim. Bộ phim mẹ thích nhất là “Cuốn theo chiều gió”	Con thích bộ phim “Pinnocchio”		
4. Trong rạp chiếu phim mẹ đã ăn một thứ	Mẹ ăn thứ gì vậy?		
5. Mẹ ăn bánh ngô. Mẹ thích món đó	Con cũng thế		
6. Mẹ thích ăn với muối	Còn con thích ăn với bơ		
7. Mẹ đã nhìn thấy một người quen trong rạp chiếu phim	Mẹ nhìn thấy ai vậy?		
8. Mẹ nhìn thấy cô Mai. Cô ấy là bạn thân của mẹ	Còn bạn thân nhất của con là Minh		
9. Dịp Tết này mẹ sẽ mặc áo mới	Mẹ mặc áo gì?		
10. Mẹ mặc áo màu đỏ	Con sẽ mặc áo màu vàng		

- **Gợi ý bổ trợ:** Trên đây là các ví dụ dạy trẻ. Gợi ý cho trẻ những cách thực hiện phù hợp với khả năng của chúng. Nên nói với trẻ bằng ngữ điệu thật tự nhiên.

BÀI 77

DAY TRẺ KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Các bước dạy trẻ:

1. Với đồ chơi hỗ trợ: Cùng ngồi với trẻ trên sàn nhà và yêu cầu trẻ chú ý. Dùng các đồ chơi hỗ trợ (ví dụ: một số thứ đồ chơi, xe ô tô đồ chơi, ván trượt, các đồ đạc trong nhà của búp bê) và kể cho trẻ nghe một câu chuyện đơn giản (ví dụ: “Có một cô gái đến chơi công viên. Cô ta chơi cầu trượt, sau đó cô ta lên xe và đi về nhà”). Yêu cầu trẻ: “Con hãy kể cho mẹ nghe những gì xảy ra trong câu chuyện”. Gợi ý cho trẻ kể về câu chuyện và dùng các đồ chơi hỗ trợ. Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen và thưởng khi trẻ kể đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ khi trẻ kể đúng mà không cần gợi ý.

2. Không dùng đồ chơi hỗ trợ: Ngồi trên ghế ngang bằng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý, sau đó kể cho trẻ nghe một câu chuyện đơn giản (ví dụ: “Ngày xưa có một chú gấu con...”). Nói với trẻ: “Con hãy kể cho mẹ nghe trong câu chuyện đã xảy ra những gì?”. Gợi ý cho trẻ trả lời câu chuyện trên. Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen và thưởng khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những lần trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Một số thứ đồ chơi, đồ đạc trong nhà của búp bê, xe ô tô chơi, một số đồ dùng trong sân chơi của trẻ (ví dụ: ván trượt, thang chơi đu).
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ có thể bắt chước những mẫu câu phức tạp, mô tả các bức tranh và nhắc lại lời nói của người khác.
- **Gợi ý cách dạy:** Có thể cầm tay trẻ để chỉ dẫn trẻ dùng các đồ chơi hỗ trợ để kể lại câu chuyện.

Kể mẫu câu chuyện cho trẻ nhắc lại.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1-2) Con hãy kể cho mẹ nghe những gì xảy ra trong câu chuyện	1. Trẻ kể lại câu chuyện dùng các đồ chơi hỗ trợ 2. Trẻ kể lại câu chuyện.		
1. Dùng đồ chơi hỗ trợ			
2. Không dùng đồ chơi hỗ trợ			

- **Gợi ý bổ trợ:** Hãy bắt đầu bằng một câu chuyện thật đơn giản và dễ nhớ đối với trẻ (có thể chỉ dài một câu) và dần dần khi trẻ đã tiếp thu được thì tăng độ khó.

BÀI 78

MÔ TẢ THEO CHỦ ĐỀ

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế ngang bằng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và nói: “Hãy nói cho mẹ nghe về..... (bạn nêu tên một chủ đề nào đó, xem các ví dụ bên dưới)”. Gợi ý cho trẻ mô tả được ba đặc điểm của chủ đề đó. Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không phải gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ có thể mô tả được đồ vật trong và ngoài tầm nhìn qua một số đặc điểm của chúng.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách mô tả cho trẻ.

Chỉ dẫn	Ví dụ về cách thực hiện của trẻ	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
“Con hãy kể cho mẹ nghe...”. Các chủ đề gợi ý và ví dụ:			
1. Các ngày lễ Ví dụ: “Con hãy nói cho mẹ nghe về ngày Tết”	Đó là một ngày lễ vào tháng Giêng. Con được người lớn mừng tuổi.		
2. Các địa điểm Ví dụ: “Con hãy nói cho mẹ nghe về trường con”	Con đi học ở trường.... Cô giáo con tên là... Con hay chơi với...		
3. Gia đình Ví dụ: “Con hãy nói cho mẹ về anh của con”	Anh con tên là... Anh ấy ... tuổi. Anh ấy biết chơi đàn organ		
4. Các sự kiện đặc biệt Ví dụ: “Con hãy nói cho mẹ nghe về việc đi chơi công viên.”	Con đi chơi công viên với mẹ. Mẹ và con đến... Mẹ và con đã đi chơi cả buổi chiều.		

- **Gợi ý hỗ trợ:** Dạy và uốn nắn dần cách thực hiện của trẻ qua từng tiết dạy (ví dụ: Ban đầu dạy đặc điểm đầu tiên, “Đó là một ngày lễ”, sau đó dạy hai đặc điểm, “Đó là ngày lễ, đến vào tháng Giêng”, và cuối cùng dạy cùng lúc 3 đặc điểm, “Đó là ngày lễ, đến vào tháng Giêng, người lớn cho tiền mừng tuổi”).

BÀI 79

DẠY TRẺ KỂ CHUYỆN (có dùng các đồ chơi hỗ trợ)

Các bước dạy trẻ:

1. Kể về một chủ đề cụ thể: Cùng ngồi với trẻ trên sàn nhà. Đặt các đồ chơi hỗ trợ (ví dụ: một số thứ đồ chơi: xe ô tô đồ chơi, ván trượt, các đồ đạc trong nhà của búp bê...) trên sàn nhà ngay trước mặt trẻ. Yêu cầu trẻ kể về một câu chuyện về một chủ đề cụ thể (ví dụ: “Con hãy kể chuyện bạn Nam chơi công viên”). Gợi ý cho trẻ kể câu chuyện trên dùng các đồ chơi hỗ trợ (ví dụ: có thể hướng dẫn trẻ sử dụng các đồ chơi hỗ trợ để kể chuyện về bạn Nam đồng thời làm mẫu cách kể chuyện cho trẻ: “Một hôm bạn Nam đạp xe tới công viên. Bạn ấy chơi ván trượt ở công viên. Sau đó bạn ấy lên xe về nhà”). Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Dần dần chỉ khen và thưởng khi trẻ trả lời đúng mà gợi ý ở mức thấp nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Không nêu chủ đề cụ thể: Cùng ngồi với trẻ trên sàn nhà. Đặt các đồ chơi hỗ trợ (ví dụ: một số thứ đồ chơi: xe ô tô đồ chơi, ván trượt, các đồ đạc trong nhà của búp bê) trên sàn nhà ngay trước mặt trẻ. Dùng các đồ chơi đó, bạn hãy kể một câu chuyện ngắn gọn cho trẻ nghe. Sau đó nói với trẻ : “Bây giờ đến lượt con. Hãy kể cho mẹ nghe một câu chuyện”. Gợi ý cho trẻ kể chuyện dùng các đồ chơi hỗ trợ (ví dụ: có thể hướng dẫn trẻ dùng các đồ chơi hỗ trợ để kể chuyện về bạn Nam đồng thời làm mẫu cách kể chuyện cho trẻ: “Một hôm Minh cảm thấy đói , vì thế bạn ấy đạp xe đến cửa hàng mua bánh và khoai tây chiên. Sau đó bạn ấy lái xe về nhà”). Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà gợi ý ở mức thấp nhất. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Một số thứ đồ chơi, đồ đạc trong nhà của búp bê, xe ô tô đồ chơi, một số đồ dùng trong sân chơi của trẻ (ví dụ: ván trượt, thang chơi đu)
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ có thể kể lại câu chuyện, bắt chước những câu khó, mô tả các bức tranh, các đồ vật trong tầm nhìn, nhắc lại các câu nói của người khác .
- **Gợi ý cách dạy:** Có thể cầm tay trẻ để chỉ dẫn trẻ dùng các đồ chơi hỗ trợ để kể lại câu chuyện và kể mẫu câu chuyện cho trẻ nhắc lại.

Nếu trẻ gặp khó khăn trong việc tự nghĩ ra một câu chuyện, hãy gợi ý cho trẻ một chủ đề nào đó không rõ ràng (ví dụ: “Con hãy kể cho mẹ nghe chuyện về bạn Mai”) hoặc bắt đầu câu chuyện bằng cách kể mẫu câu đầu tiên, sau đó dừng lại để xem trẻ kể tiếp câu chuyện hay không.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Con hãy kể cho mẹ nghe về... 2. Nào, bây giờ đến lượt con. Hãy kể cho mẹ nghe một câu chuyện.	1. Trẻ kể một câu chuyện về một chủ đề dùng các đồ chơi hỗ trợ. 2. Trẻ kể lại câu chuyện dùng các đồ chơi hỗ trợ		
1. Về một chủ đề nào đó			
2. Không theo chủ đề nào			

- **Gợi ý bổ trợ:** Đây là một bài rất hay dùng để dạy cho trẻ cùng với bạn của trẻ. Tất cả ngồi trong vòng tròn và lần lượt kể chuyện. Với cách thực hiện thứ hai, để tránh trường hợp trẻ kể lại câu chuyện của bạn. Hãy yêu cầu trẻ kể một câu chuyện khác (có thể nói: “Con hãy kể câu chuyện khác đi”).

BÀI 80

DẠY TRẺ KỂ CHUYỆN (không dùng đồ chơi hỗ trợ)

Các bước dạy trẻ:

1. Kể về một chủ đề cụ thể: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Làm cho trẻ chú ý và yêu cầu trẻ kể một câu chuyện về một chủ đề cụ thể (ví dụ: “Con hãy kể chuyện ma”). Gợi ý cho trẻ kể câu chuyện (ví dụ: có thể làm mẫu cách kể chuyện cho trẻ: “Ngày xưa, có một con ma rất to và kinh khủng. Nó có đôi mắt đỏ, và hàm răng màu xanh lè”). Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm gợi ý cho trẻ. Dần dần, chỉ khen và thưởng khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

2. Không nêu chủ đề cụ thể: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và kể cho trẻ nghe một câu chuyện đơn giản. Sau đó nói với trẻ: “Bây giờ đến lượt con, hãy kể một câu chuyện cho mẹ nghe”. Gợi ý cho trẻ kể câu chuyện. Khen và thưởng cho trẻ đồng thời giảm dần gợi ý cho trẻ. Dần dần, chỉ khen và thưởng cho trẻ khi trẻ trả lời đúng mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ có thể kể lại câu chuyện, bắt chước những câu khó, mô tả các bức tranh, các đồ vật trẻ không nhìn thấy, nhắc lại câu nói của người khác .
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách kể chuyện để trẻ bắt chước

Nếu trẻ gặp khó khăn trong việc tự nghĩ ra một câu chuyện, hãy gợi ý cho trẻ một chủ đề nào đó không rõ ràng (ví dụ: “Con hãy kể cho mẹ nghe câu chuyện về Mai”) hoặc bắt đầu câu chuyện bằng cách kể mẫu câu đầu tiên, sau đó dừng lại để xem trẻ kể tiếp câu chuyện hay không.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Con hãy kể cho mẹ nghe về...”	1. Trẻ kể một câu chuyện về một chủ đề nào đó.	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
2. “Nào, bây giờ đến lượt con. Hãy kể cho mẹ nghe một câu chuyện.”	2. Trẻ kể về câu chuyện tự nghĩ ra.		
1. Về một chủ đề nào đó			
2. Không theo chủ đề nào			

- **Gợi ý bổ trợ:** Cần uốn nắn, điều chỉnh cách kể chuyện qua từng buổi dạy (ví dụ: ban đầu, khen thưởng cho trẻ lại câu chuyện một câu, sau đó là hai câu, và cứ tiếp tục...). Đây là một bài rất hay để dạy cho trẻ cùng với anh em và bạn bè của trẻ.

BÀI 81

YÊU CẦU GIẢI THÍCH KHI KHÔNG HIỂU

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và đưa ra một yêu cầu khó (ví dụ: bảo trẻ thực hiện một hành động mà bạn biết rõ là trẻ không thực hiện được, như: “Hãy sờ vào cái ống quyển của con”, nói nhanh một chỉ dẫn ba bước cho trẻ hoặc là yêu cầu trẻ thực hiện một việc nào đó nhưng bạn lại nói nhỏ). Gợi ý để trẻ diễn đạt là mình không hiểu và muốn được giải thích rõ hơn (ví dụ: “Con không hiểu. Mẹ hãy chỉ cách làm cho con”) hoặc : “Con không hiểu. Mẹ nói lại xem nào”, hoặc : “Con chẳng nghe thấy gì cả, mẹ nói to lên”. Khen thưởng cách thực hiện của trẻ. Dần dần khen và thưởng cho trẻ mà ít phải gợi ý nhất. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ nói được: “Con không biết” khi nghe những câu hỏi đó, nhắc lại được lời nói của người khác.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện cho trẻ.

Yêu cầu khó thực hiện đối với trẻ	Trẻ thực hiện: chỉ ra rằng mình không hiểu và yêu cầu được giải thích rõ hơn	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1.			
2.			
3.			
4.			
5.			
6.			
7.			

- **Gợi ý bổ trợ:** Cần nhớ dạy trẻ theo cách tự nhiên và chỉ dẫn thật đơn giản ngắn gọn để trẻ có thể thực hiện được những yêu cầu khó. Bài này dạy cho trẻ biết phân biệt khi nào cần yêu cầu giải thích rõ hơn, khi nào thì không.

BÀI 82

SỬ DỤNG CÁC ĐẠI TỪ SỞ HỮU (của con/ của mẹ)

Các bước dạy trẻ:

1. Các đại từ Con/ của mẹ/ của bạn ấy: Gọi ý cho trẻ (có thể cầm tay và chỉ cho trẻ), nhìn vào một bộ phận trên cơ thể hoặc quần áo của bạn hoặc một người khác, hỏi trẻ: “Con đang làm gì vậy?”. Gọi ý cho trẻ trả lời đúng câu hỏi và sử dụng đúng đại từ (ví dụ: “Con đang chạm vào đầu mẹ”), hoặc: “Con đang chạm vào vai cô ấy”. Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gọi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gọi ý.

2. Các đại từ mẹ/ của con/ của cô ấy/ của bạn ấy: Chạm vào một bộ phận trên cơ thể hoặc quần áo của trẻ hoặc của người khác. Hỏi trẻ: “Mẹ đang làm gì vậy?”. Gọi ý cho trẻ nói đúng bạn đang làm gì và sử dụng đúng đại từ (ví dụ: “Mẹ đang chạm vào áo của con”, hoặc “Mẹ đang chạm vào mũ của bạn ấy”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gọi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gọi ý.

3. Dạy ngẫu nhiên từng phần: Gọi ý cho trẻ (có thể cầm tay hoặc chỉ cho trẻ) chạm vào một bộ phận trên cơ thể hoặc quần áo của bạn hay của người khác trong khi bạn cũng chạm vào một bộ phận trên cơ thể hoặc quần áo của trẻ hoặc quần áo của người khác. Hỏi trẻ các câu hỏi như trong phần 1 và 2. Gọi ý cho trẻ trả lời đúng câu hỏi và sử dụng đúng đại từ. Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gọi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gọi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết nhận biết được người thân, các hành động, sử sở hữu, giới tính hay sử dụng được các đại từ (mẹ/ con/ của con/ của mẹ...)
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện cho trẻ sau đó dừng lại để cho trẻ có thời gian thực hiện.

Câu hỏi của trẻ	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Con đang làm gì vậy?”	1. Mô tả những gì trẻ đang làm sử dụng đúng các đại từ.	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
2. “Mẹ đang làm gì đây?”	2. Mô tả những gì bạn đang làm sử dụng đúng các đại từ		
3. Một trong hai câu hỏi 1 và 2	3. Một trong hai cách 1 và 2		
1. Con/ của mẹ/ bạn ấy			
2. Mẹ/ của con/ của bạn ấy			

- **Gợi ý bổ trợ:** Nên dạy bài này cho trẻ khi đang trong hoạt động chơi cùng với các bạn của trẻ.

BÀI 83

SỬ DỤNG CÁC ĐẠI TỪ SỞ HỮU (của bạn ấy)

Các bước dạy trẻ:

Các đại từ bạn ấy/ của con/ của bạn ấy: Yêu cầu trẻ quan sát một trẻ khác chạm vào một bộ phận trên cơ thể hoặc quần áo của mình, của trẻ, của bạn hoặc của người khác. Hỏi trẻ: “(tên của trẻ)... đang làm gì vậy?”. Gợi ý cho trẻ trả lời đúng câu hỏi và sử dụng đúng đại từ (ví dụ: Bạn ấy đang chạm vào mũi con). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và giảm dần gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ nhận biết được người thân, các hành động, sự sở hữu, giới tính hay các đại từ (mẹ/ con/của con/ của mẹ/ của bạn ấy)...nhắc lại được lời của người khác.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện cho trẻ sau đó dừng lại để trẻ có thời gian thực hiện.

Câu hỏi cho trẻ	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1-3) “Bạn ấy đang làm gì?”	1. Mô tả những gì mà trẻ khác đang làm sử dụng đúng các đại từ.		
Bạn ấy/ của con/ của mẹ/ của bạn ấy			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Nên dạy bài này cho trẻ khi đang trong hoạt động chơi cùng với các bạn của trẻ.

BÀI 84

SỬ DỤNG ĐÚNG THÌ CỦA ĐỘNG TỪ

Các bước dạy trẻ:

1. Thì tương lai: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và bảo trẻ thực hiện một hành động (ví dụ: “Con hãy vỗ tay”). Trước khi thực hiện hành động đó hãy hỏi trẻ: “Con chuẩn bị làm gì?”. Gọi ý cho trẻ trả lời (ví dụ: “Con chuẩn bị vỗ tay”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gọi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gọi ý.

2. Thì hiện tại: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và thực hiện một hành động (ví dụ: “Con hãy vỗ tay”). Trong khi trẻ đang thực hiện hành động đó, hãy hỏi trẻ: “Con đang làm gì vậy?”. Gọi ý để trẻ trả lời (ví dụ: “Con đang vỗ tay”). Khen và thưởng cho trẻ và càng về sau càng giảm gọi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gọi ý.

3. Thì quá khứ: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và bảo trẻ thực hiện một hành động (ví dụ: “Con hãy vỗ tay”). Sau khi trẻ thực hiện xong hành động đó, hãy hỏi trẻ: “Con đã làm gì vậy?”. Gọi ý để trẻ trả lời “Con đã vỗ tay”. Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gọi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng cho trẻ khi trẻ trả lời đúng mà không cần gọi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ tự nhận biết được hành động, sử dụng được đại từ , nhắc lại được lời của người khác.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện đúng để trẻ theo dõi.

Câu hỏi cho trẻ	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Con chuẩn bị làm gì vậy?”	Nói trẻ chuẩn bị làm gì sử dụng đúng thì tương lai.		
2. “Con đang làm gì vậy?”	Nói trẻ đang làm gì sử dụng thì hiện tại.		
3. “Con đã làm gì?”	3. Nói trẻ đã làm gì sử dụng thì quá khứ.		
1. Tương lai			
2. Hiện tại			
3. Quá khứ			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Cuối cùng, hãy dạy cho trẻ các câu nói phức tạp hơn sử dụng đúng thì (ví dụ: “Con sẽ vào bếp và lấy cái cốc”, “Con đang lấy cái cốc ở trong bếp” hoặc “Con đã vào bếp và lấy cái cốc”). Có thể dạy cho trẻ thực hiện dùng các bức tranh ảnh (ví dụ: sử dụng các thẻ thì động từ, xem phần danh mục nguồn).

BÀI 85

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI VỀ CUỘC NÓI CHUYỆN

Các bước dạy trẻ:

Cùng ngồi trong vòng tròn với trẻ và các trẻ khác. Yêu cầu trẻ quan sát một cuộc nói chuyện đơn giản giữa bạn và một người khác về một chủ đề cụ thể nào đó (ví dụ: “Bình, cháu thích ăn thứ gì nhất?”, “Bánh ngọt sữa dừa. Thế cô thích ăn thứ gì nhất?”, “Cô thích ăn bánh nhân thịt”). Sau đó, hãy hỏi trẻ những câu hỏi về cuộc nói chuyện đó (hỏi từng câu một) (ví dụ: “Mẹ và Bình đang nói về điều gì?”, “Bình thích ăn thứ gì nhất?”, “Mẹ thích ăn thứ gì nhất?”). Gợi ý để trẻ trả lời đúng từng câu hỏi (ví dụ: “Mẹ đang nói chuyện về món ăn ưa thích”, “bánh ngọt”, “bánh nhân thịt”). Khen và thưởng cho trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ kể lại câu chuyện, nghe một câu chuyện và trả lời các câu hỏi liên quan, hỏi và nhắc lại thông tin, nêu lại tình huống.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu từng phần của đoạn hội thoại và làm mẫu cách thực hiện đúng để trẻ dõi theo.

Câu hỏi về cuộc nói chuyện	Trẻ thực hiện: trả lời đúng các câu hỏi	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1.			
2.			
3.			

- **Gợi ý bổ trợ:** Trong khi bạn đang nói chuyện, hãy gợi ý cho trẻ nhìn vào từng người đối thoại khi họ nói. Nên bắt đầu bằng cách nói chuyện đơn giản, sau đó tăng dần độ khó. Nếu trẻ khó khăn trong việc trả lời các câu hỏi về cuộc nói chuyện, hãy bắt đầu bằng một câu hỏi qua số cuộc nói chuyện (ví dụ: dạy trẻ trả lời câu hỏi: “Mẹ đang nói chuyện về điều gì?”) trước khi hỏi thêm các câu hỏi khác. Có thể ghi hình lại các cuộc nói chuyện để tiện việc dạy trẻ.

BÀI 86

MÔ TẢ CÁCH THỨC THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế ngang bằng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và đặt cho trẻ một câu hỏi về cách thức thực hiện một hành động nào đó (ví dụ: “Con đánh răng như thế nào?”). Gợi ý cho trẻ mô tả cách thức thực hiện hành động đó (ví dụ: “Đầu tiên, con chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng, sau đó con bôi kem lên bàn chải... và cuối cùng, con cất bàn chải đi”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ mô tả được chuỗi các bức tranh theo thứ tự, nói lại được các tình huống, biết kể chuyện.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện cho trẻ. Nếu trẻ biết đọc, hãy sử dụng các gợi ý được viết sẵn ra giấy (ghi các mô tả cách thức cho trẻ đọc) và giảm dần gợi ý cho trẻ theo cách này qua từng tiết dạy.

Ví dụ về các câu hỏi cách thức	Trẻ thực hiện: mô tả cách thực hiện một hành động	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Con đánh răng như thế nào?			
2. Con chơi bóng như thế nào?			
3. Con rửa tay như thế nào?			
4. Con mặc quần áo như thế nào?			
5. Con làm việc này như thế nào?			
6. Con tắm như thế nào?			

- **Gợi ý bổ trợ:** Trong khi trẻ đang tham gia vào hoạt động mà sau đó trẻ phải mô tả, hãy dùng lời nói để hướng dẫn các bước mà trẻ phải thực hiện (ví dụ: khi trẻ đánh răng, hãy nói “Trước hết con chuẩn bị cái bàn chải và kem đánh răng, sau đó...”). Cần khái quát hoá cách thực hiện các công việc mà trẻ tham gia (ví dụ: Bạn và trẻ cùng làm bánh, khi làm xong, hãy hỏi trẻ: “Chúng ta đã làm bánh như thế nào nhỉ?”).

BÀI 87

DIỄN ĐẠT SỰ GIỐNG VÀ KHÁC NHAU (với đồ vật trẻ nhìn thấy)

Các bước dạy trẻ:

1. Giống nhau: Ngồi trên ghế ngang bằng với trẻ. Cho trẻ xem hai đồ vật giống nhau và hỏi: “Hai thứ này giống nhau điểm nào?” hoặc “Tại sao lại giống nhau?”. Gợi ý cho trẻ mô tả sự giống nhau giữa các đồ vật đó (ví dụ: “Chúng đều là quả táo”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

2. Khác nhau: Ngồi trên ghế ngang bằng với trẻ, cho trẻ xem hai đồ vật khác nhau và hỏi: “Hai thứ này khác nhau thế nào?”. Gợi ý cho trẻ mô tả sự khác nhau giữa các vật đó (ví dụ: “Đây là quả táo còn đây là quả bóng”). Khen và thưởng cho trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những câu trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

3. Dạy ngẫu nhiên sự giống nhau và khác nhau: Ngồi trên ghế ngang bằng với trẻ, cho trẻ xem hai đồ vật giống nhau và có một số điểm khác nhau (ví dụ: “Hai quả bóng, một quả màu đỏ còn một quả màu xanh”) và hỏi “Hai thứ này khác nhau điểm nào?”, hoặc “Hai thứ này giống nhau điểm nào?”. Gợi ý cho trẻ trả lời đúng (ví dụ: “Quả này màu xanh còn quả kia màu đỏ, chúng đều là bóng”). Khen và thưởng cho trẻ và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen và thưởng những khi trẻ trả lời đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các đồ vật.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ xác định được đồ vật cũng như các đặc tính, màu sắc, phân loại của chúng, phân biệt được các câu hỏi khác nhau về đồ vật.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện cho trẻ.

Câu hỏi	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Hai thứ này giống nhau điểm nào?”	1. Mô tả sự giống nhau giữa các đồ vật.	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
2. “Hai thứ này khác nhau điểm nào?”	2. Mô tả sự giống nhau giữa các đồ vật.		
3. Một trong hai câu 1 và 2	3. Một trong hai câu 1 và 2.		
1. Giống nhau			
2. Khác nhau			
3. Hỏi ngẫu nhiên giống nhau và khác nhau			

- **Gợi ý bổ trợ:** Trong khi bạn dạy trẻ cách nhận thức, hãy dạy trẻ cách diễn đạt (ví dụ: sau khi trẻ đưa cho bạn những đồ vật giống nhau, hãy hỏi trẻ “Tại sao chúng lại giống nhau?”). Cuối cùng, hãy dạy trẻ những đặc điểm giống nhau của đồ vật (ví dụ: Cái này màu đỏ, con hãy ăn nó, còn cái kia màu xanh, con hãy tô màu cho nó). Nên nhớ cho ra những đặc điểm giống nhau và khác nhau của đồ vật trong ngữ cảnh tự nhiên (ví dụ: Con hãy nhìn hai bạn kia. Các bạn ấy đều mang mũ. Hai chiếc mũ đó có đặc điểm gì giống nhau? Trẻ trả lời “Một chiếc màu đỏ, còn chiếc kia màu xanh”).

BÀI 88

CÁCH DIỄN ĐẠT SỰ GIỐNG VÀ KHÁC NHAU

(với những đồ vật trẻ không nhìn thấy)

1. Giống nhau: Ngồi trên ghế ngang bằng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ về sự khác nhau của hai đồ vật cụ thể (ví dụ: “Điểm giống nhau giữa quả táo và quả chuối là gì?”) gợi ý cho trẻ mô tả sự giống nhau giữa hai thứ đó (ví dụ: “Chúng đều là quả”). Khen và thưởng cho câu trả lời đúng và càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ làm đúng mà không cần gợi ý

2. Khác nhau: Ngồi trên ghế ngang hàng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ về sự khác nhau của hai đồ vật cụ thể (ví dụ: Đặc điểm khác nhau giữa quả táo và quả chuối là gì?). Gợi ý cho trẻ mô tả sự khác nhau giữa hai thứ đó (ví dụ: “Một quả có màu đỏ, một quả có màu vàng”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

3. Dạy ngẫu nhiên sự giống và khác nhau: dạy ngẫu nhiên, đan xen phần 1 và 2. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ mô tả đồ vật không nhìn thấy đồng thời mô tả sự giống và khác nhau giữa các đồ vật mà trẻ nhìn thấy
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện cho trẻ.

Câu hỏi	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Hai thứ ... và ... giống nhau ở điểm nào?”	1. Mô tả sự giống nhau giữa các đồ vật.	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
2. “Hai thứ ... và ... khác nhau ở điểm nào?”	2. Mô tả sự giống nhau giữa các đồ vật.		
3. Một trong hai câu 1 và 2	3. Một trong hai câu 1 và 2.		
1. Giống nhau			
2. Khác nhau			
3. Hỏi ngẫu nhiên giống nhau và khác nhau			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Nếu trẻ gặp khó khăn trong việc tiếp thu được bài, hãy cho trẻ xem các đồ vật trong lần thực hiện đầu tiên, sau đó cất các đồ vật đó đi và nhắc lại câu hỏi trong những lần tiếp theo.

BÀI 89

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI LỰA CHỌN

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế ngang hàng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ một câu hỏi lựa chọn (Ví dụ: “Con voi và con chuột, con nào to hơn?”). Gợi ý cho trẻ trả lời câu hỏi (ví dụ: “Con voi to hơn”). Khen và thưởng cho câu trả lời của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ trả lời các câu hỏi có/ không về các đồ vật, các câu hỏi về người, địa điểm, về nguyên nhân cũng như các câu trả lời chung khác
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện cho trẻ.

Ví dụ về các câu hỏi lựa chọn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Con nào biết bơi, con chim hay con cá?			
2. Con có thể ném cái nào: quả bóng hay câu đố?			
3. Thứ nào có vị ngọt: kẹo hay chanh?			
4. Con vật nào gặm thét: mèo hay hổ?			
5. Cái nào dùng để đội đầu: cái quần hay cái mũ?			
6. Con nào to hơn: con voi hay con chuột?			
7. Con nào biết bay: con chim hay con chó?			
8. Thứ nào nóng: nước sôi hay nước vôi?			

- **Gợi ý bổ trợ:** Khi dạy nên bắt đầu với những đồ vật mà trẻ nhìn thấy được (ví dụ: Nên đặt một quả táo và một quả chuối trên bàn và hỏi “Quả nào màu vàng quả chuối hay quả táo?”). Xem thêm cách sử dụng câu hỏi lựa chọn trong sách MEER2 (danh mục nguồn).

BÀI 90

ĐẶT CÂU HỎI CHO NHỮNG THÔNG TIN KHÔNG RÕ RÀNG

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế ngang hàng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và nói với trẻ một câu không rõ ràng, (ví dụ: “Hôm qua mẹ đã đến một nơi”). Gợi ý cho trẻ đặt câu hỏi liên quan đến thông tin đó (ví dụ: “Mẹ đi đâu vậy?”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ đồng thời trả lời câu hỏi đó (ví dụ: “Mẹ đến cơ quan”), càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ, cuối cùng chỉ khen thưởng trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết trao đổi thông tin, trả lời các câu hỏi về một chủ đề, các câu hỏi về thời gian, nguyên nhân và nơi chốn sử dụng các thì của động từ.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu câu hỏi cho trẻ ngay sau khi bạn đưa ra thông tin, đồng thời giảm dần thời gian gợi ý bằng cách kéo dài thêm 2 giây thời gian cho yêu cầu tiếp theo.

Những thông tin không rõ ràng	Trẻ thực hiện: đặt câu hỏi liên quan đến thông tin đó	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Mẹ có một đồ chơi mới	Mẹ có đồ chơi gì vậy?		
2. Mẹ mua một số thứ ở cửa hàng	Mẹ đã mua gì vậy?		
3. Mẹ đã đến một nơi	Mẹ đi đâu vậy?		
4. Anh con sẽ đến một nơi	Anh ấy đi sẽ đi đâu vậy?		
5. Hôm qua mẹ gặp một người	Mẹ gặp ai vậy?		
6. Họ đang ở đây	Ai vậy mẹ?		
7. Ngày mai mẹ đi khám bệnh	Mẹ bị làm sao vậy?		
8. Mẹ đến cơ quan	Khi nào mẹ đi?		
.....			

- **Gợi ý bổ trợ:** Khi dạy, nên bắt đầu với những câu hỏi liên quan đến hoạt động của trẻ (ví dụ: “Mẹ đang làm một thứ”, “Mẹ đang vẽ một thứ” hoặc “Mẹ đang có một thứ”). Bạn nên nói những câu sao cho trẻ dễ đặt câu hỏi (ví dụ như khi bạn nói: “Mẹ đến câu lạc bộ” thì trẻ sẽ khó đặt câu hỏi. Nhưng nếu bạn nói: “Mẹ nhìn thấy một thứ trong ngăn bàn”, có thể trẻ sẽ hỏi ngay: “Mẹ tìm thấy cái gì trong ngăn bàn?”. Đồng thời, nên nói các câu đó trong ngữ cảnh tự nhiên (ví dụ, trước khi đi ra ngoài, hãy nói: “Chúng ta sẽ đến một nơi”, sau đó dừng lại và gợi ý trẻ đặt câu hỏi: “Chúng ta sẽ đi đâu?”).

BÀI 91

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢ ĐỊNH

Các bước dạy trẻ:

1. Trả lời câu hỏi về nguyên nhân: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ một câu hỏi về nguyên nhân (ví dụ: “Tại sao con lại uống nước?”). Gợi ý cho trẻ trả lời câu hỏi đó (ví dụ: “Vì con khát nước”) khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

2. Câu hỏi giả định: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ một câu hỏi giả định (ví dụ: “Nếu con khát nước con sẽ làm gì?”). Gợi ý cho trẻ trả lời câu hỏi đó (Ví dụ : “Con sẽ uống nước”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ trả lời các câu hỏi ai/ cái gì/ ở đâu, nhận biết được hành động, cảm xúc và chức năng.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện cho trẻ.

Câu hỏi	Trẻ trả lời	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Vì sao...?”	1. “Bởi vì...”		
2. “Con sẽ làm gì nếu...”	2. “Con sẽ...”		
1. Vì sao/ khi nào con ăn?	Vì/ khi con đói		
2. Vì sao/ khi nào con nóng?	Vì/ khi con khát		
3. Vì sao/ khi nào con ngủ?	Vì/ khi con mệt		
4. Vì sao/ khi nào con khóc?	Vì/ khi con đau		
5. Vì sao/ khi nào con đi khám bệnh?	Vì/ khi con ốm		
6. Vì sao/ khi nào con mặc thêm áo?	Vì/ khi con lạnh		
7. Vì sao/ khi nào con tắm?	Vì/ khi con bẩn		
8. Vì sao/ khi nào con mang ô?	Vì/ khi trời mưa		
.....			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Nên dạy trẻ một cách ngẫu nhiên (ví dụ khi con bạn đòi uống nước, hãy hỏi trẻ “Vì sao con muốn uống nước?”. Gợi ý cho trẻ trả lời “Vì con khát” sau đó mới đưa nước cho trẻ). Dạy trẻ các câu hỏi về tranh ảnh (ví dụ: khi con bạn xem ảnh một cậu bé đang khóc vì vừa ngã xe đạp, hãy đặt câu hỏi “Vì sao bạn ấy lại khóc?”. Gợi ý cho trẻ trả lời “Vì bạn ấy bị ngã xe”).

BÀI 92

HOÀN THÀNH CÂU MỘT CÁCH LÔGÍC

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và cho trẻ xem một bức tranh ảnh có liên quan đến các ví dụ bên dưới. Nói một câu chưa hoàn chỉnh (ví dụ: “Tay của bạn ấy bẩn. Bạn ấy phải.....”). Gợi ý cho trẻ hoàn thành nốt câu đó (ví dụ “Bạn ấy phải rửa tay”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các bức tranh ảnh.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết mô tả các sự kiện bất thường, trả lời các câu hỏi về nguyên nhân và giả định.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện cho trẻ.

Ví dụ về các câu chưa hoàn chỉnh	Trẻ thực hiện: hoàn thành nốt phần còn lại	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Bạn ấy đói. Bạn ấy cần...			
2. Trời đang mưa. Bạn ấy cần...			
3. Bạn ấy khát. Bạn ấy cần...			
4. Cửa đã bị khóa. Bạn ấy cần...			
5. Bạn ấy bị đứt tay. Bạn ấy cần...			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Nên sử dụng cuốn MEER1 để biết thêm các ví dụ.

BÀI 93

MÔ TẢ CÁC ĐẶC ĐIỂM BẤT THƯỜNG TRONG TRANH

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và cho trẻ xem một bức tranh trong đó có một số không đúng (ví dụ một bức tranh có một chiếc ô tô có bánh hình vuông. Hỏi trẻ “Bức tranh này có gì không đúng?”). Gợi ý cho trẻ trả lời đúng câu hỏi (ví dụ: “Bánh xe hình vuông”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các tranh ảnh trong đó có một số đặc điểm không đúng với thực tế.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết mô tả tranh, nói được sự giống và khác nhau giữa các đồ vật, trả lời các câu hỏi về nguyên nhân.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách mô tả để trẻ làm theo.

Câu hỏi: “Bức tranh này có gì không đúng?”	Trẻ thực hiện: Mô tả sự bất thường trong mỗi bức tranh	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1.			
2.			
3.			
4.			
5.			
6.			
7.			
8.			
9.			
10.			
11.			

- **Gợi ý bổ trợ:** Khi dạy nên thay đổi cách dạy (ví dụ có thể hỏi “Có điều gì ngốc nghếch trong bức tranh này?”). Cuối cùng dạy con bạn nói những gì nên có trong những bức tranh đó (ví dụ: “Những chiếc xe phải có bánh hình tròn”) có thể thực hiện những hành động nào đó để trẻ quan sát (ví dụ: “Xem sách ngược, viết bằng cái thìa”) và dạy trẻ mô tả những điều bất thường trong những hành động đó.

BÀI 94

ĐOÁN TRƯỚC SỰ VIỆC

Các bước dạy trẻ:

1. Khi xem tranh ảnh: Cho trẻ xem một bức ảnh trong đó có thể đoán trước một sự việc sẽ xảy ra (ví dụ: một bức ảnh cậu bé đang rót nước). Hỏi trẻ một trong các câu hỏi sau “Con nghĩ (bạn ấy) sắp sửa làm gì?”, hoặc “Con thử đoán xem điều gì sẽ xảy ra trong bức tranh này?”. Gợi ý cho trẻ trả lời đúng những gì sẽ xảy ra tiếp theo (ví dụ: “Bạn ấy sẽ uống nước”) khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

2. Khi nghe kể chuyện: Kể cho trẻ nghe một câu chuyện trong đó có thể đoán trước một sự việc sẽ xảy ra (ví dụ: “Một hôm Nam cảm thấy đói bụng, bạn ấy quyết định lấy bánh để ăn. khi vào bếp để lấy bánh, bạn ấy phát hiện không còn chiếc bánh nào). Hãy hỏi trẻ “Con nghĩ (Nam) sẽ làm gì?” hoặc “Con thử đoán điều gì sẽ xảy ra?”. Gợi ý cho trẻ trả lời đúng những gì sẽ xảy ra tiếp theo (ví dụ : “Bạn ấy sẽ đến hiệu bánh để mua” hoặc “Bạn ấy sẽ làm thứ khác để ăn”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các tranh ảnh trong đó có thể đoán trước một sự việc sẽ xảy ra (xem danh mục nguồn, ví dụ: Thì của động từ).
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết mô tả các sự kiện bất thường, trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, kể chuyện, nhắc lại các sự việc, biết hoàn câu một cách lôgic.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện để trẻ làm theo.

Câu hỏi	Trẻ trả lời		
(1-2) “Con nghĩ điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?” “Con đoán xem bạn ấy sẽ làm gì”	(1-2) Trẻ đoán trước một sự việc sẽ xảy ra một cách phù hợp	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Khi cho trẻ xem tranh ảnh			
2. Khi kể chuyện cho trẻ nghe			

- **Gợi ý bổ trợ:** Khi dạy, nên sử dụng các bức tranh ảnh mà trong đó có thể đoán trước sẽ có một sự việc sẽ xảy ra.

BÀI 95

GIẢI THÍCH SỰ VIỆC

Các bước dạy trẻ:

Ngồi trên ghế ngang hàng với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và cho trẻ xem một bức tranh/ ảnh trên đó mô tả một sự việc hoặc phong cảnh (ví dụ: ảnh trong nhà bếp, ảnh một người đang làm bánh, ảnh một bãi biển). Hãy hỏi trẻ câu hỏi về một trong các bức tranh/ ảnh đó (ví dụ: cho trẻ xem bức tranh về mùa đông, hỏi trẻ: “Đây là mùa gì?”). Sau khi trẻ trả lời “Mùa đông”, hãy hỏi tiếp: “Sao con biết... .. (đây là mùa đông)?”. Gợi ý cho trẻ giải thích (ví dụ: “Bởi vì con nhìn thấy tuyết rơi”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các tranh ảnh mô tả phong cảnh hoặc một sự việc nào đó (xem danh mục nguồn).
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết mô tả tranh, nói được sự giống và khác nhau giữa các đồ vật, trả lời các câu hỏi về nguyên nhân.
- **Gợi ý cách dạy:** Làm mẫu cách thực hiện (giải thích sự việc) để trẻ làm theo.

Câu hỏi: “Sao con lại biết...?”	Trẻ thực hiện: giải thích sự việc	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. Một bức ảnh về lễ sinh nhật. Bạn hỏi: “Họ đang làm gì vậy?” “Sao con lại biết họ đang tổ chức sinh nhật?”	Họ đang tổ chức sinh nhật. Bởi vì cô gái này đang thổi nến trên bánh ga tô.		
2. Bức tranh trong công viên. Hỏi: “ Đây là nơi nào?” “Sao con biết đó là công viên?”	Đó là công viên. Vì có ván trượt và mọi người đang tập thể dục.		
3. Bức ảnh có một cô gái đang cười. Hỏi: “Cô gái đang cảm thấy như thế nào?” “Sao con biết cô ấy đang vui?”	Cô ấy đang rất vui. Vì cô ấy đang cười.		
4. Bức ảnh có cô gái đang mặc áo tắm. Hỏi: “Cô ấy đang đi đâu?” “Tại sao con biết?”	Cô ấy đang đi bơi. Vì cô ấy đang mặc áo tắm.		

- **Gợi ý bổ trợ:** Nên khái quát hóa cách thực hiện trong các tình huống tự nhiên. (ví dụ: Khi trẻ đang quan sát một trẻ khác đang ôm một quả bóng, hãy hỏi: “Bạn ấy sắp làm gì?” “Bạn ấy sắp đá bóng” “Sao con biết?” “Vì bạn ấy sắp đá bóng”.

BÀI 96

NHẬN BIẾT ĐỒ VẬT QUA TÍNH CHẤT VÀ CHỦNG LOẠI

Các bước dạy trẻ:

1. Tính chất: Đặt lên bàn trước mặt trẻ một số đồ vật khác nhau về tính chất. Yêu cầu trẻ lấy một thứ mà không thuộc một tính chất nào đó (ví dụ: “Lấy cho mẹ một đồ vật không phải màu vàng”, “Lấy cho mẹ một đồ vật không nhỏ” hoặc “Lấy cho mẹ một đồ vật không mịn”...). Gọi ý trẻ lấy đúng đồ vật mà bạn yêu cầu. Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Có thể dạy ngẫu nhiên cho trẻ bằng cách yêu cầu trẻ lấy cho bạn một vật thuộc một tính chất nào đó (ví dụ: “Lấy cho mẹ một thứ màu vàng”). Cuối cùng, chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

2. Chủng loại: Đặt lên bàn trước mặt trẻ một số đồ vật khác nhau về chủng loại. Yêu cầu trẻ lấy một thứ mà không thuộc một chủng loại nào đó (ví dụ: “Lấy cho mẹ một thứ không phải là thức ăn”, “Lấy cho mẹ một thứ không phải là con vật” hoặc “Lấy cho mẹ một thứ không phải là hoa quả”...). Gọi ý cho trẻ lấy đúng đồ vật mà bạn yêu cầu. Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Có thể dạy ngẫu nhiên cho trẻ bằng cách yêu cầu trẻ lấy cho bạn một vật thuộc một chủng loại nào đó (ví dụ: “Lấy cho mẹ một thứ là thức ăn”). Cuối cùng chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Giáo cụ:** Các đồ vật theo từng chủng loại và các đồ vật giống nhau về tính chất.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết xác định đồ vật được miêu tả, trả lời các câu hỏi có/ không về đồ vật, nhận biết được các đồ vật giống và khác nhau, trả lời các câu hỏi lựa chọn, xác định được các đồ vật dựa vào chủng loại hoặc tính chất của chúng.
- **Gợi ý cách dạy:** Có thể hướng dẫn bằng cách chỉ hoặc cầm tay trẻ để gợi ý cho trẻ đưa đúng đồ vật theo yêu cầu.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
(1-2) “Lấy cho mẹ một thứ không phải là... (một tính chất/ chủng loại nào đó)”	(1-2) Trẻ đưa ra đúng đồ vật		
1. Tính chất			
2. Chủng loại			

- **Gợi ý bổ trợ:** Nên bắt đầu thật đơn giản. Ví dụ, ban đầu bạn đặt bốn vật lên bàn, trong đó ba vật giống nhau (ba quả bóng và một chiếc cốc chẳng hạn). Yêu cầu trẻ: “Lấy cho mẹ một thứ mà không phải là quả bóng”. Có thể thay đổi cách yêu cầu bằng cách đặt câu hỏi lựa chọn (ví dụ: “Thứ nào không phải là quả bóng?”).

BÀI 97

ĐỊNH NGHĨA VỀ CON NGƯỜI, ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐỒ VẬT

Các bước dạy trẻ:

1. Con người: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ khái niệm về một người nào đó (ví dụ: “Thủ thư là người thế nào?”). Gợi ý cho trẻ định nghĩa được chức năng của người đó (ví dụ: “Thủ thư là người làm trong thư viện”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

2. Địa điểm: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ khái niệm về một nơi nào đó (ví dụ: “Thư viện là gì?”). Gợi ý cho trẻ định nghĩa được địa điểm đó (ví dụ: Thư viện là nơi để mượn sách”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

3. Đồ vật: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ. Yêu cầu trẻ chú ý và hỏi trẻ khái niệm về một vật nào đó (ví dụ: “Sách là gì?”). Gợi ý cho trẻ định nghĩa được đồ vật đó (ví dụ: “Sách là thứ dùng để đọc”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

4. Có thể dạy các phần 1, 2, 3 ở trên một cách ngẫu nhiên (không cần theo thứ tự).

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết xác định những người làm công tác xã hội, chức năng của các đồ vật, mô tả được các đồ vật ngoài tầm nhìn, trả lời được các câu hỏi về đồ vật, có thể nhắc lại lời nói của người khác.

Câu hỏi:	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
“... là gì?” (Các ví dụ)	1. Định nghĩa về nghề nghiệp 2. Định nghĩa về nơi chốn 3. Định nghĩa về các loại đồ vật 4. Một trong ba cách thực hiện nêu trên		
Lính cứu hỏa Trạm cứu hỏa Xe cứu hỏa	Là người làm nhiệm vụ chữa cháy Là nơi lính cứu hỏa làm việc Là thứ mà người lính cứu hỏa hay lái		
Bác sỹ Bệnh viện Thuốc	Là người khám bệnh cho mọi người Là nơi mà mọi người khám bệnh Là thứ mà mọi người dùng khi ốm		
Giáo viên Trường học Bảng đen	Là người dạy học Là nơi con đi học Là thứ để viết lên đó, thường dùng ở trường học.		

- **Gợi ý bổ trợ:** Sử dụng các bức tranh/ ảnh về những người làm công tác cộng đồng, những địa điểm và các loại đồ vật.

BÀI 98

BẮT CHƯỚC CÁC BẠN

Các bước dạy trẻ:

1. Các hoạt động vận động thô: Đặt trẻ ngồi đối diện với một bạn của trẻ (giả sử bạn đó tên là Minh). Gọi ý cho Minh thực hiện hành động nào đó (ví dụ: nói thầm vào tai Minh sao cho trẻ không thể nghe thấy: “Cháu hãy vỗ tay”, hoặc cho Minh xem một bức tranh/ ảnh có hình gợi ý thực hiện hành động đó). Trong khi Minh đang thực hiện hành động, hãy yêu cầu trẻ bắt chước hành động đó (ví dụ: “Con hãy làm theo Minh”). Gọi ý trẻ bắt chước các hoạt động vận động thô của Minh. Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

2. Hành động: Đặt trẻ ngồi lên ghế cạnh Nam, một trong những người bạn của trẻ. Gọi ý cho Nam ra khỏi chỗ ngồi và thực hiện một hành động (ví dụ: “Con hãy đi ra ném quả bóng rổ kia”). Nam cần phải chạy đi lấy quả bóng và làm rổ bóng. Sau khi trẻ bạn quay lại chỗ ngồi, hãy yêu cầu trẻ làm theo: “Bây giờ đến lượt con, hãy làm giống như Nam đã làm”. Gọi ý cho trẻ bắt chước hành động đó. Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ.

3. Trả lời bằng ngôn ngữ nói: Ngồi trên ghế đối diện với trẻ và một trẻ bạn khác được đặt ngồi cạnh nhau. Cho trẻ bạn xem một bức tranh/ ảnh (không để cho trẻ nhìn thấy) và hỏi: “Đây là cái gì?”. Sau khi trẻ bạn trả lời, hãy hỏi trẻ “Bạn ấy đã nhìn thấy cái gì trong tranh?”. Gọi ý cho trẻ trả lời đúng (ví dụ: “Quả táo”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ, càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết bắt chước hành vi của người lớn, biết nhắc lại lời nói của người khác và làm theo các chỉ dẫn từng bước một.

- **Gợi ý cách dạy:**

(1-2) Có thể cầm tay hoặc chỉ để gợi ý trẻ thực hiện.

(3) Trả lời mẫu bằng lời nói hoặc cho trẻ xem bức tranh đó trong khi bạn đang đặt câu hỏi.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Hãy làm theo Minh/ Nam...” 2. “Đến lượt con, hãy làm theo những gì... (Minh/ Nam) đã làm.” 3. “Bạn ấy đã nhìn thấy những gì?”	(1-2) Bắt chước hành động của bạn (3) Nêu tên những gì bạn nhìn thấy trong tranh		
1. Hoạt động vận động thô			
2. Các hành động			
3. Trả lời bằng ngôn ngữ nói			

- **Gợi ý hỗ trợ:** Nếu con bạn gặp khó khăn trong việc thực hiện yêu cầu thứ nhất, hãy yêu cầu trẻ bạn vừa thực hiện hành động vừa gợi ý “Hãy làm thế này”. Cần hướng dẫn trẻ bạn thực hiện hành động càng gần gũi với trò chơi càng tốt để trẻ bắt chước. Khi chuyển sang nội dung thứ hai chỉ nói với trẻ: “Bây giờ đến lượt con” mà không nói “Hãy làm theo bạn” đồng thời không để trẻ nghe thấy những yêu cầu bạn nói với trẻ kia. Nếu trẻ khó học nội dung thứ ba, hãy yêu cầu trẻ bạn trực tiếp nhắc lại những từ khó để trẻ bắt chước (ví dụ: để trẻ bạn ngồi cùng với trẻ và nói “Hãy nói sách” cho đến khi trẻ bắt chước được).

BÀI 99

RỦ BẠN CÙNG CHƠI

Các bước dạy trẻ:

1. Có gợi ý bằng lời: Trong khi trẻ đang chơi cùng các bạn, hãy lại gần và yêu cầu trẻ hãy rủ một bạn khác cùng chơi một trò chơi yêu thích nào đó (ví dụ: “Con hãy hỏi Minh xem bạn ấy có thích chơi lái tàu không?”). Gợi ý trẻ lại gần trẻ kia và đề nghị cùng chơi (ví dụ: “Minh ơi, bạn có thích chơi lái tàu không?”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ. Để cho trẻ cùng tham gia chơi với các bạn. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần phải gợi ý.

2. Gợi ý bằng lời nói: Bố trí một số trò chơi mà trẻ yêu thích trong khu vực chơi của chúng. Khi trẻ và các bạn cùng bắt đầu trò chơi, hãy đợi xem trẻ sẽ đi đến với trò chơi nào. Khi trẻ đến gần một trò chơi nào đó (ví dụ trò chơi lái tàu), ngay lập tức hãy hướng trẻ lại gần một trẻ bạn và gợi ý cho trẻ rủ bạn cùng chơi trò chơi đó (ví dụ: “Minh ơi, chúng mình cùng chơi lái tàu đi”). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ. Để cho trẻ cùng tham gia chơi với các bạn. Càng về sau càng giảm gợi ý cho trẻ. Cuối cùng, chỉ khen thưởng những cách trẻ làm đúng mà không cần gợi ý. Mỗi lần trẻ tỏ ra hứng thú trong trò chơi nào đó, hãy làm theo các chỉ dẫn trên.

- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết nhắc lại lời nói và biết chuyển lời của người khác, biết yêu cầu, làm theo các chỉ dẫn hai bước, biết chơi trò chơi.
- **Gợi ý cách dạy:** Cầm tay trẻ hoặc hướng dẫn từ phía sau để trẻ lại gần bạn đồng thời làm mẫu cách đề nghị để trẻ nhắc lại.

Chỉ dẫn	Trẻ thực hiện	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
“Hãy hỏi... (Minh) xem bạn ấy có thích chơi... (lái tàu) không?”			
1. Có gợi ý bằng lời			
2. Không gợi ý bằng lời			

- **Gợi ý bổ trợ:** Cần nhớ là phải sử dụng những trẻ biết chiều theo ý người lớn để có thể nhận lời cùng chơi với trẻ một cách tích cực. Khi trẻ đã thực hiện yêu cầu một cách đáng tin cậy, hãy dạy trẻ phải làm gì khi các bạn từ chối lời đề nghị (ví dụ: rủ bạn cùng chơi một trò khác). Dùng những tranh/ ảnh về các hoạt động chơi và những chú thích được viết sẵn để gợi ý cách đề nghị cho trẻ.

BÀI 100

THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG SAU KHI QUAN SÁT

Các bước dạy trẻ:

1. Với tranh ảnh mà trẻ không biết: Ngồi trên ghế ngang hàng với trẻ và bạn của trẻ được xếp ngồi cạnh nhau. Cho trẻ xem một bức tranh/ ảnh một đồ vật mà trẻ không biết. Hãy hỏi trẻ “Đây là cái gì?” và trẻ phải trả lời được “Con không biết” (xem *những điều kiện trước tiên*). Cho trẻ bạn xem bức tranh đó (trẻ đó phải dễ dàng nhận biết vật trong tranh và hỏi “Đây là cái gì?”). Trẻ bạn phải xác định bức tranh một cách chính xác, khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ này (ví dụ: “Đúng rồi”). Làm lại cùng bức tranh với trẻ và hỏi “Đây là cái gì?”. Trẻ phải xác định lại được hình trong bức tranh đó (nhắc lại câu trả lời của trẻ bạn). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ.

2. Với các câu hỏi: Ngồi trên ghế ngang hàng với trẻ và bạn của trẻ được xếp ngồi cạnh nhau. Cho trẻ xem một bức tranh/ ảnh một đồ vật mà trẻ không biết. Hãy hỏi trẻ một câu hỏi nào đó và trẻ phải trả lời được “Con không biết” (xem *những điều kiện trước tiên*). Hỏi trẻ bạn câu hỏi tương tự (trẻ bạn phải trả lời được). Sau khi trẻ bạn trả lời câu hỏi, khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ này (ví dụ: “Đúng rồi”). Hỏi lại trẻ câu hỏi và trẻ phải trả lời được (nhắc lại câu trả lời của trẻ bạn). Khen thưởng lại cách thực hiện của trẻ.

- **Giáo cụ:** Những tranh ảnh mà trẻ không biết nhưng trẻ bạn lại biết.
- **Điều kiện trước tiên:** Trẻ biết trả lời “Con không biết” với những câu hỏi không thể trả lời được, biết bắt chước các câu trả lời của trẻ bạn.
- **Gợi ý cách dạy:** Yêu cầu trẻ quan sát cách thực hiện, làm mẫu cách trả lời theo bạn của trẻ (ví dụ: “Đúng rồi, đó là... (tên của đồ vật trong tranh)”).

Chỉ dẫn	Trẻ trả lời	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1. “Đây là cái gì?” 2. Một câu hỏi mà trẻ không trả lời được	1. Xác định đúng hình trong tranh theo cách của trẻ bạn. 2. Trả lời câu hỏi theo cách của trẻ bạn.		
1. Với tranh ảnh			
2. Với các câu hỏi			

- **Gợi ý bổ trợ:** Cần chú ý là trẻ phải quan sát cách trẻ bạn thực hiện hành động. Khái quát hóa cách thực hiện (ví dụ: các tranh ảnh vẽ hành động). Cần kích thích khả năng tiềm tàng của trẻ trong khoảng thời gian khi trẻ bạn đang thực hiện hành động và khi bạn đang hỏi lại trẻ về bức tranh hoặc một câu hỏi bất kỳ (ví dụ: Yêu cầu trẻ bạn làm mẫu cách thực hiện, hỏi trẻ một số câu hỏi mà trẻ trả lời được, sau đó hỏi lại câu ban đầu).

BÀI

Các bước dạy trẻ:

	Trẻ trả lời	Ngày hướng dẫn	Ngày trẻ tiếp thu được
1.			
2.			
3.			
4.			
5.			
6.			
7.			
8.			
9.			
10.			
11.			
12.			
13.			
14.			
15.			

PHIẾU TỔNG KẾT

NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

Thời điểm hiện tại:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

- 6.....
- 7.....
- 8.....
- 9.....
- 10.....
- ...

Các bài đã khen thưởng:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

- 6.....
- 7.....
- 8.....
- 9.....
- 10.....
- ...

Điều chỉnh bài dạy:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

- 6.....
- 7.....
- 8.....
- 9.....
- 10.....
- ...

Các phần bổ sung của bài dạy:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

- 6.....
- 7.....
- 8.....
- 9.....
- 10.....
- ...

Ngày tổng kết lần tới:

BẢNG SỐ LIỆU

- Đánh dấu “+” nếu trẻ thực hiện đúng mà không cần gợi ý.
- Đánh dấu “+wp” nếu trẻ thực hiện đúng nhưng phải gợi ý ở mức độ nhất định
- Đánh dấu “-“ nếu trẻ làm không đúng hoặc không làm được mặc dù đã có gợi ý. Ghi lại những thay đổi trong phần gợi ý.

Ngày.....	Ngày.....	Ngày.....
Bài dạy số.....	Bài dạy số.....	Bài dạy số.....
Nhà trị liệu	Nhà trị liệu	Nhà trị liệu
1..... 1.....	6..... 6.....	6..... 6.....
2..... 2.....	7..... 7.....	7..... 7.....
3..... 3.....	8..... 8.....	8..... 8.....
4..... 4.....	9..... 9.....	9..... 9.....
5..... 5.....	10..... 10.....	10..... 10.....
NHẬN XÉT	NHẬN XÉT	NHẬN XÉT

Ngày.....	Ngày.....	Ngày.....
Bài dạy số.....	Bài dạy số.....	Bài dạy số.....
Nhà trị liệu	Nhà trị liệu	Nhà trị liệu
1..... 1.....	6..... 6.....	6..... 6.....
2..... 2.....	7..... 7.....	7..... 7.....
3..... 3.....	8..... 8.....	8..... 8.....
4..... 4.....	9..... 9.....	9..... 9.....
5..... 5.....	10..... 10.....	10..... 10.....
NHẬN XÉT	NHẬN XÉT	NHẬN XÉT

Ngày.....	Ngày.....	Ngày.....
Bài dạy số.....	Bài dạy số.....	Bài dạy số.....
Nhà trị liệu	Nhà trị liệu	Nhà trị liệu
1..... 1.....	6..... 6.....	6..... 6.....
2..... 2.....	7..... 7.....	7..... 7.....
3..... 3.....	8..... 8.....	8..... 8.....
4..... 4.....	9..... 9.....	9..... 9.....
5..... 5.....	10..... 10.....	10..... 10.....
NHẬN XÉT	NHẬN XÉT	NHẬN XÉT